

LỊCH SỬ
CÔNG AN NHÂN DÂN
BẮC THÁI
(1945 - 1954)

Lưu hành nội bộ

LỜI NÓI ĐẦU

Lịch sử Công an nhân dân Bắc Thái là một phần lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Từ tháng 8/1945 đến nay, công an nhân dân Bắc Thái vừa chiến đấu vừa xây dựng lực lượng và ngày càng trưởng thành. Những năm tháng đã qua: Có những chiến sĩ hy sinh vì độc lập tự do, vì an ninh Tổ Quốc. Nhiều cán bộ gắn cả cuộc đời với nghề nghiệp Công an. Hiện nay thế hệ trẻ trong lực lượng Công an nhân dân tỉnh Bắc Thái đang tiếp bước những người đi trước để bảo vệ an ninh trật tự của quê hương giàu đẹp, kiên trung.

Xây dựng lịch sử Công an nhân dân tỉnh Bắc Thái là trách nhiệm của hiện tại với tương lai, của mỗi chúng ta hôm nay với năm tháng trước đây chưa làm được bởi còn giành tất cả vì cuộc chiến đấu cho độc lập tự do, thống nhất đất nước. Lịch sử Công an nhân dân Bắc Thái sẽ là tài sản quý cho lớp người kế tiếp nhận biết, học tập, phát huy truyền thống và bản chất tốt đẹp của người Công an nhân dân để làm việc tốt hơn cho ngày nay, cho mai sau.

Được sự chỉ đạo của Bộ Nội Vụ, của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái, Công an nhân dân tỉnh đã tổ chức việc sưu tầm tư liệu và biên soạn về lịch sử Công an nhân dân Bắc Thái (1945-1954). Quá trình thực hiện gặp rất nhiều khó khăn, nhưng với sự cộng tác tận tình của những cán bộ Công an nhiều tuổi về hưu, chuyển ngành; Đặc biệt là ông Nguyễn Xuân Phụng, Hạ Văn Ích đã ủng hộ cho Công an tỉnh những hiện vật, tư liệu hiếm có của thời kỳ đầu xây dựng Công an nhân dân tỉnh nhà. Và với sự giúp đỡ có hiệu quả của Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh, Sở Văn hóa - Thông tin - Thể thao, Xí nghiệp in Bắc Thái nên sách lịch sử Công an nhân dân Bắc Thái (1945-1954) đã hoàn thành, xuất bản. Tập sách lịch sử Công an nhân dân Bắc Thái chắc chắn sẽ còn những thiếu sót, do vậy thành thật xin lỗi bạn đọc.

CÔNG AN TỈNH BẮC THÁI



*Hội nghị xây dựng Lịch sử Công an nhân dân Bắc Thái
(1945 - 1954).*

CHƯƠNG MỘT

BẮC THÁI CỘI NGUỒN - TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, CÁCH MẠNG

Xa xưa, khoảng ba vạn năm về trước ở khu vực Võ Nhai đã có người cổ sinh sống. Khảo chứng là một nền văn hóa cổ (Văn hóa Thần Sa) tìm thấy trong các hang Phiêng Tung, Thảm Giáo, Mái đá Ngườm và ở đó còn tìm thấy có di chỉ của các nền văn hóa Sơn Vi Hòa Bình - Bắc Sơn.

Bắc Thái: Đất - Người thuở các Vua Hùng dựng nước là một phần của nước Văn Lang. Trải qua các thế hệ, bao nhiêu đổi thay, chiến thắng thiên tai và giặc dã để tồn tại đi lên cùng lịch sử.

Bắc Thái trước kia là bộ Vũ - Định trong nước Văn Lang, các triều đại Lê, Lý đổi gọi là châu Thái Nguyên rồi lại gọi là Châu Vũ Lạc. Năm 1397 nhà Trần đổi châu Vũ Lạc thành trấn Thái Nguyên. Năm 1466 vua Lê Thánh Tông chia nước thành các đạo, trấn Thái Nguyên thành đạo Thái Nguyên. Năm 1469 đạo Thái Nguyên đổi thành thừa tuyên Ninh - Sóc. Hai mươi một năm sau, thừa tuyên lại thành xứ và gọi theo tên cũ là xứ Thái Nguyên. Xứ Thái Nguyên thuở ấy gồm 3 phủ: Phú Bình, Thông Hóa, và Cao Bằng. Mỗi phủ có châu, có huyện. Tuy là xứ nhưng do sự giao tranh quyền lực giữa tập đoàn phong kiến Trịnh - Mạc nên xứ không còn tồn tại mà thường gọi là trấn Thái Nguyên. Phía bắc trực thuộc quyền nhà Mạc, phía nam trấn chịu sự cai quản của họ Trịnh.

Năm 1677 phủ Cao Bằng của trấn Thái Nguyên được tách riêng lập thành trấn Cao Bằng. Thái Nguyên còn lại 2 phủ; đô trấn đóng ở Bình Kỳ (nay là thị trấn Sóc Sơn huyện Sóc Sơn - Hà Nội). Năm 1807 dưới triều vua Gia Long, phần đất phía nam thuộc phủ Phú Bình cắt về Bắc Ninh nên đô trấn dời về Đồng Mỗ (thuộc xã Túc Duyên thành phố Thái nguyên). Năm 1831 trấn Thái Nguyên đổi gọi là tỉnh Thái Nguyên.

Bốn năm sau - 1835, đời vua Minh Mệnh, tỉnh Thái nguyên tách một số châu, huyện trong phủ Phú Bình để lập ra phủ mới gọi là phủ Thông Hóa. Thái Nguyên lại có 3 phủ. Từ năm 1884 Pháp đánh chiếm Thái Nguyên, đến ngày

14 tháng 1 năm 1900 thực dân Pháp tách phủ Thông Hóa trong tỉnh Thái Nguyên lập ra tỉnh mới là Bắc Cạn. Bắt đầu từ đây lịch sử Bắc Cạn - Thái Nguyên lại gắn với cuộc đấu tranh cách mạng chống thực dân Pháp theo địa danh của từng khu vực. Ngày 21 tháng 4 năm 1965, Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa phê chuẩn việc sát nhập 2 tỉnh Thái Nguyên - Bắc Cạn. Hai tỉnh hòa nhập trở về như trong quá khứ với tên gọi mới: Bắc - Thái.

Bắc - Thái diện tích tự nhiên là 6.494 Km². Phía Bắc giáp tỉnh Cao Bằng, phía nam giáp tỉnh Vĩnh Phú và Thủ đô Hà Nội, phía Đông giáp 2 tỉnh Lạng Sơn và Hà Bắc, phía Tây giáp tỉnh Tuyên Quang. Bắc Thái nay có 10 huyện, thành phố Thái Nguyên, 2 thị xã sông Công và Bắc cạn ¹.

Bắc Thái có địa hình đa dạng của miền núi và vùng đồi trung du. Rừng núi chiếm diện tích 200 ngàn héc ta. Có những dải núi đá đồ sộ chạy dài uốn cong như cánh cung. Cánh cung sông Gâm, cánh cung Ngân Sơn và vùng núi đá vôi Bắc Sơn. Tiếp các dãy núi cao là vùng núi thấp và đồi vùng trung du. Đất bằng có ít, hẹp, tập trung ở 2 huyện Phổ Yên, Phú Bình.

Sông, suối ở Bắc Thái có nhiều: Sông Cầu dài gần 300Km bắt nguồn từ vùng núi huyện Chợ Đồn chạy qua 6 huyện và thành phố về tới địa phận tỉnh Hà Bắc, là con sông được người đời thường nhắc tới qua điệu dân ca quan họ nổi danh và sâu lắng "Sông Cầu nước chảy...". Sông Công từ bao đời đã lưu truyền huyền thoại về dòng sông với Núi Cốc. Sông Công dài 60 Km chạy qua huyện Đại Từ, thành phố Thái Nguyên và huyện Phổ Yên. Hồ Núi Cốc ngày nay, được tạo dựng trên dòng chảy sông Công, càng làm nổi danh một vùng phong cảnh nên thơ, đợi chờ du khách bốn phương tới thăm hồ lồng bóng núi.

Xưa kia, Bắc Thái là một miền núi sông hiểm trở, đi lại khó khăn. Đời nhà Lý (1010 - 1225) giao thông mới mở bằng đường ngựa, đường sông, nhờ vậy "một dải sơn cước ở Thái Nguyên dần dần có thể thông hành được" ²

¹ Thị xã Sông Công lập mới tháng 4/1985, 2 huyện Chợ Rã, Ngân Sơn cắt về tỉnh Cao Bằng tháng 12/1978, thị xã Bắc Cạn tái lập tháng 7/1990.

² Dư địa chí Nguyễn Trãi, nxb Sử học Hà Nội. 1960. Tr48.

Bắc Thái hiện nay đi lại vận chuyển dễ dàng thuận tiện bằng đường bộ, đường sắt, đường sông; Quốc lộ số 3 xuôi về Thủ đô Hà Nội và ngược lên biên giới Cao Bằng đường số 1b từ thành phố Thái Nguyên qua các huyện Đồng Hỷ, Võ Nhai để lên tỉnh Lạng Sơn, "nơi có phố Kỳ Lừa, có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh..". Bắc Thái có đường sắt Thái Nguyên - Hà Nội, Thái Nguyên - Kép (Hà Bắc) cùng các đường bộ 13A qua đèo Khế sang Tuyên Quang, đường 19 qua Hà Châu (Phú Bình) về Hà Bắc càng làm nổi bật nét Bắc Thái thực sự là "một vùng trung gian giữa miền thượng du và châu thổ Bắc Kỳ" ¹

Đất rừng Bắc Thái chiếm 67% diện tích tự nhiên, có rất nhiều khả năng về lâm sản. Khoáng sản ở Bắc Thái có nhiều loại giàu trữ lượng như mỏ vàng, mỏ sắt, mỏ kẽm, mỏ than. Than Bắc Thái được nhiều nơi biết tới: Than Làng Cầm, than Khánh Hoà, than Quán Triều, than Núi Hồng... Thiên nhiên ưu đãi về khoáng sản nên từ giữa thế kỷ 18 nhiều người đến đây làm mỏ. Riêng vùng châu Bạch Thông và huyện Cầm Hoá đã có đến 2 - 3 vạn người ²

Dân số Bắc Thái có 1.029.985 người ³, gồm 8 dân tộc chính là Việt, Tày, Nùng, Sán Chay (Cao Lan - Sán Chi), Sán Dìu, Dao (Mán), HMông (Mèo) và Hoa. Họ là những chủ nhân của vùng đất giàu và đẹp.

Nhân dân các dân tộc tỉnh ta đã đấu tranh với thiên nhiên khắc nghiệt, chống phong kiến áp bức bóc lột, chống giặc ngoại xâm để tồn tại và phát triển qua bao thế hệ mà sử sách xưa còn ghi nhận.

Từ thế kỷ thứ 2 trước công nguyên, nhân dân theo Tây Vu Vương nổi dậy chống quân nhà Hán xâm lược. Tiếp 40 năm sau, lại tập hợp dưới cờ nghĩa của Hai Bà Trưng để cứu nước. Các thế hệ nối tiếp là lịch sử cuộc đấu tranh ngoan cường chống phong kiến phương Bắc xâm lăng, bảo vệ chủ quyền dân tộc. Ngày nay, Bắc Thái có các chứng tích lịch sử tồn tại: Xã Động

¹ Lịch sử chính trị quân sự tỉnh Thái Nguyên. Echinard. 1934. BNCLS Đảng tỉnh Bắc Thái.

² Lịch Triều hiến chương loại chí. Tập I. Phan Huy Chú. Nxb sử học Hà Nội. 1960. Tr 123.

³ Số liệu điều tra dân số ngày 1 tháng 4 năm 1989.

Đạt huyện Phú Lương có Đền Đuôm mở hội hàng năm vào ngày 6 tháng giêng - Nơi thờ võ quan Dương Tự Minh là Phò Mã Đô Uy thời nhà Lý, người có công chống quân giặc Tống bảo vệ vững chắc biên cương phía bắc đất Việt. Chùa Úc Kỳ, xã Úc Kỳ huyện Phú Bình còn lưu tước hiệu của Dương Tự Minh là "Cao Sơn Quý Minh" do các triều đại phong kiến sau truy tặng ông. Núi Văn, Núi Võ thuộc 2 xã Văn Yên và Kỳ Phú huyện Đại Từ là địa danh gắn công tích của Lưu Nhân Chú thời nhà Lê (năm 1416) đã cùng bạn hữu kết nghĩa phò Lê Lợi nổi dậy chống nhà Minh. Gần 70 năm sau Vua Lê Thánh Tông còn truy phong tước hiệu cho Lưu Nhân Chú là "Thái Phó Vinh Quốc Công".

Dưới triều vua nhà Nguyễn (1802 - 1884) nhân dân tỉnh ta liên tiếp vùng lên tranh đấu chống áp bức. Cuộc khởi nghĩa này bị đàn áp, cuộc khởi nghĩa khác lại tiếp tục. Năm 1816 nhân dân Thái Nguyên theo Dương Đình Cúc khởi nghĩa. Năm 1833 Nông Văn Vân một tù trưởng vùng Bảo Lạc dựng cờ khởi nghĩa, nổi dậy đánh chiếm thành Thái Nguyên, làm chủ cả vùng núi rừng phía bắc. Năm 1867 nhân dân các châu huyện phía nam tỉnh theo Cai Vàng vùng dậy đấu tranh. Ngày 19 tháng 3 năm 1884 thực dân Pháp tấn công đánh chiếm thành Thái Nguyên. Nhân dân Thái Nguyên chiến đấu ngoan cường để bảo vệ quê hương. Sau gần 2 tháng, ngày 10 tháng 5 năm 1884 bọn thực dân mới chiếm được thành. Tại đây, trong cuộc chiến đấu, chúng đã phải thừa nhận: "vấp phải sức kháng cự mãnh liệt của quân Việt Nam"¹. Chúng đã gặp tinh thần chiến đấu dũng cảm vì tự do, truyền thống yêu nước chống ngoại xâm của nhân dân các dân tộc Bắc Thái.

Thực dân Pháp chiếm được Việt Nam. Triều đình nhà Nguyễn đầu hàng giặc. Nhưng tại Thái Nguyên nhân dân vẫn tiếp tục chiến đấu chống quân thù ở khắp các vùng rừng núi, làng quê...

Các châu huyện phía bắc, nhân dân theo Phùng Bá Chỉ tức Bá Kỳ nổi dậy, nhưng cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, tiếp sau là cuộc khởi nghĩa của Mã Sinh Long cầm đầu; Ở các châu huyện phía nam, nhân dân hưởng ứng cuộc

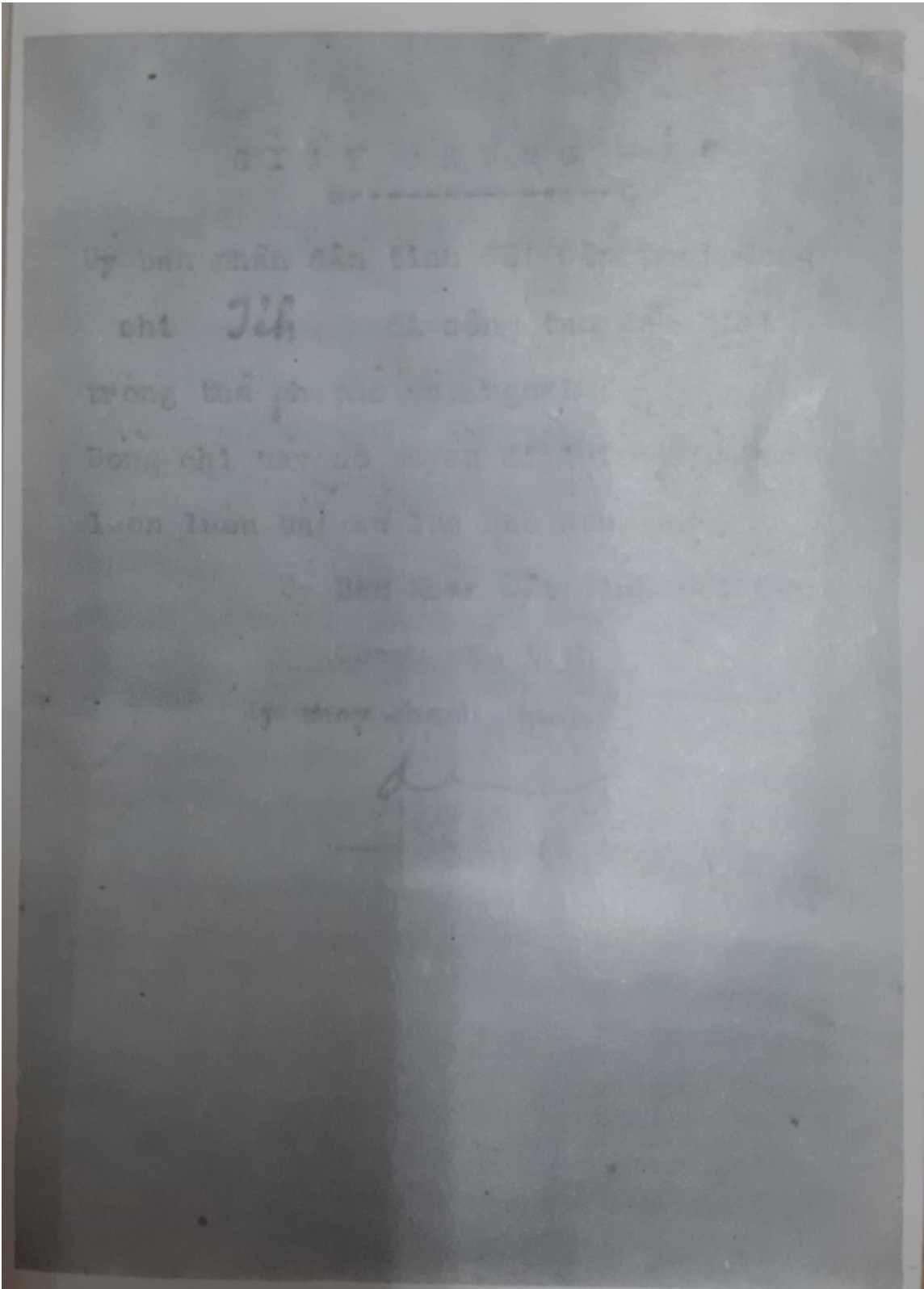
¹ Lịch sử chính trị quân sự tỉnh Thái Nguyên – Echinard (sdd)

khởi nghĩa Yên Thế của Hoàng Hoa Thám theo làm nghĩa quân. Tại các châu huyện, khi giặc đến dân sơ tán hết lên rừng. Năm 1892 ở dân Hùng Sơn (Đại Từ), Cai Bát chỉ huy binh lính nổi dậy chống Pháp.

Từ tháng 1 năm 1900 khi thực dân Pháp chia lập ra tỉnh Bắc Cạn, nhân dân Bắc Cạn tiếp tục cuộc đấu tranh: Năm 1904 người Mán ở Tân Sơn, Cao Sơn - Bạch Thông đấu tranh chống đóng thuế. Mười năm sau, ngày 11 tháng 10 năm 1914 dưới sự chỉ huy của Lý Thảo Long tù nhân ở đê lao Bắc Cạn đã nổi lên phá nhà lao, cướp súng giặc.

Năm 1917, đêm 30 rạng 31 tháng 8, binh lính Thái Nguyên khởi nghĩa do Trịnh Văn Cấn và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo. Cuộc khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên chống Pháp tuy bị thất bại nhưng đã gây một tiếng vang trong cả nước. Đây là một sự kiện lịch sử của truyền thống đấu tranh cách mạng chống ngoại xâm của dân tộc: " Đây là lần đầu tiên trong lịch sử cận đại Việt Nam mà nhân ta đã nổi dậy giành và làm chủ được tỉnh lỵ trong một tuần; long trọng tuyên bố trong những bản tuyên ngôn cho dư luận trong nước và ngoài nước biết việc thành lập chính quyền cách mạng với quốc hiệu Đại Hùng"¹.

¹ "Hiểu biết mới về khởi nghĩa Thái Nguyên" Giáo sư Ngô Văn Hoà. Báo Nhân dân số 12103 ra ngày 30.8.1987.



Loại giấy chứng minh đầu tiên của lực lượng Công an nhân dân Bắc Thái.

CHƯƠNG HAI

CÁCH MẠNG THÁNG 8/1945, SỰ RA ĐỜI CÔNG AN NHÂN DÂN THÁI NGUYÊN - BẮC CẠN

I- NHỮNG NÉT CHÍNH VỀ PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở TỈNH TA TRƯỚC TỔNG KHỞI NGHĨA

Từ khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời (3.2.1930) phong trào cách mạng Việt Nam đã tiến những bước mới. Có Đảng lãnh đạo, ở Bắc Thái phong trào cách mạng phát triển mạnh với việc xây dựng căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai, nhất là sau cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn nổ ra ngày 27 tháng 9 năm 1940. Quân Pháp hoang mang trước sự phát triển của cách mạng đã tăng cường đàn áp hòng dập tắt phong trào. Trước những hoạt động đàn áp của địch, các lực lượng cách mạng ở Võ Nhai thực hiện chủ trương của Đảng vừa tấn công đánh giặc, vừa tổ chức rút lui vào căn cứ để bảo tồn lực lượng. Chúng ta đã chủ động đấu tranh chống giặc càn quét vào Tràng Xá (Khuôn Kện, Khuôn xóm..) hoặc phục kích chặn đánh chúng. Ở Phổ Yên, Phú Bình một số xã có cơ sở cách mạng vững đã được Trung ương Đảng chọn làm khu an toàn (ATK). Ở các châu huyện phía bắc, quần chúng tham gia sôi nổi vào việc "Xây dựng những con đường quần chúng" cho cách mạng nối liền các khu căn cứ. Nhân dân huyện Ngân Sơn, Chợ Rã đến vùng Phủ Thông tham gia các đoàn thể cứu quốc, tự vệ vũ trang và lập ra các Ban Việt Minh xã.

Năm 1944, giai đoạn chuẩn bị sửa soạn khởi nghĩa theo chỉ thị ngày 7 tháng 5 năm 1944 của Tổng bộ Việt Minh, phong trào vũ trang đánh Pháp ở tỉnh ta tiếp tục nổi lên từ sau khi ở Võ Nhai nổ súng đánh Pháp (tháng 11 năm 1944). Quân Pháp đã điều các đơn vị lính chính quy đến các khu vực nghi là căn cứ Việt Minh để càn quét, khủng bố. Công sứ tỉnh Thái Nguyên "đã tăng cường lực lượng lính khố xanh ở Đình Cả và đồn Tràng Xá trong tỉnh Thái Nguyên, đóng lại các đồn giáp Lạng Sơn. Cử đi công cán dài hạn trong tỉnh

một viên thanh tra hai nhân viên mật thám",⁽¹⁾ nhằm truy lùng bắt bớ cán bộ Việt Minh và những đồng chí lãnh đạo của Đảng Cộng sản hoạt động ở vùng Võ Nhai. Hoàn cảnh đó, Trung ương Đảng chủ trương và chỉ đạo lực lượng cách mạng ở đây tạm rút vào bí mật.

Đầu năm 1945, tình hình cách mạng thế giới với các chiến thắng lớn chống phát xít của lực lượng Đồng minh, nhất là thắng lợi của Hồng quân Liên Xô với quân phát xít Đức, đã tạo thuận lợi cho phong trào cách mạng dân tộc dân chủ ở các nước. Ở Đông Dương, phát xít Nhật muốn độc chiếm Đông Dương làm cầu nối đất nước thiên hoàng" với vùng Đông Nam Á qua Trung Quốc. Thực dân Pháp ở đây tuy bị o ép nhưng vẫn âm mưu giành lại quyền thống trị khi quân Nhật bị đánh bại. Vì thế cả Nhật - Pháp đều chuẩn bị kế hoạch và lực lượng tấn công tiêu diệt lẫn nhau.

Tại Thái Nguyên, quân Pháp tập trung đông chật mười ba quán chợ làm căn cứ chuẩn bị đánh nhau với Nhật. Ngày 9 tháng 3 năm 1945 Nhật nắm được âm mưu kế hoạch của Pháp nên làm cuộc đảo chính, lật Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Quân Pháp bị bất ngờ, rất hoang mang, kháng cự yếu ớt và đầu hàng nhanh chóng. Quân, lính Pháp đóng tại Thái Nguyên, Bắc Cạn nghe tin bị đảo chính rất lo sợ đã bỏ cả đồn lính, nhiệm sở, trốn lên vùng rừng núi phía bắc tỉnh. Ở Bắc Cạn tuy chưa thấy bóng quân Nhật mà hệ thống cai trị của Pháp đã tê liệt hoàn toàn. Một số tên tay sai Pháp cũ có ý định đổi chủ đã ở lại chờ Nhật. Tại thị xã Thái Nguyên chúng vác cờ trắng xuống tận Gia Sàng đón quân Nhật tiến vào thị xã.

Pháp xít Nhật vào chiếm đóng thị xã Thái Nguyên, Bắc Cạn đã tăng cường lực lượng quân chính qui chiếm giữ các vị trí trọng yếu, lập cứ điểm, bắt lính. Chúng sử dụng lại số tay sai Pháp cũ, lập hệ thống nguy quân, nguy quyền để cai trị, bóc lột nhân dân: Đinh Văn Trân thành tỉnh trưởng Bắc Cạn. Bang tá Nguyễn Gia Vẻ ở Chợ Mới về làm chánh Sở cảnh Bắc Cạn. Bùi Huy Lượng làm tỉnh trưởng Thái Nguyên... Các kí, phán và những công chức khác

⁽¹⁾ Báo cáo sở mật thám Bắc Kỳ. CV 135 K.BNCLS Đảng tỉnh Bắc Thái.

được gọi lại nhiệm sở. Ở các thôn xã vẫn là bọn chánh tổng, lý trưởng, phó lý, bá hộ, xã đoàn... cùng những chức sắc trong dân tộc thiểu số. Quân Nhật còn khuyến khích các đảng phái hoạt động chống lại phong trào cách mạng như Quốc dân đảng, Đại việt... Ở Thái Nguyên - Bắc Cạn với hệ thống đồn bốt có lính tăng cường trải rộng, dài khắp trục đường chính và hệ thống ngục quyền tay sai: đầu tháng 4 năm 1945 quân Nhật bắt đầu tấn công chiếm lại những vùng được giải phóng khi Nhật đảo chính Pháp: Ngày 5 tháng 4 năm 1945 Nhật chiếm lại thị trấn Hùng Sơn huyện Đại Từ. Ngày 9 tháng 5 chúng chiếm La Hiên huyện Võ Nhai. Ngày 25 tháng 5 chúng chiếm đóng thị trấn Chợ Chu huyện Định Hoá. Dưới ách thống trị của phát xít Nhật, nhân dân lao động càng đói khổ cùng cực Chúng bắt bớ, cướp phá giết chóc dã man. Ruộng lúa, hoa màu phải phá để trồng đay... phục vụ cuộc chiến tranh của chúng. Đó là một thời kỳ thống trị hà khắc của ngoại bang làm cho xã hội - kinh tế kiệt quệ, dân chúng điêu linh, nạn đói năm Ất Dậu (1945) làm hàng triệu người Việt Nam chết đói và tha phương cầu thực.

Từ ngày Nhật đảo chính Pháp, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ lâm thời Bắc Cạn, Ban chỉ huy Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, Ban lãnh đạo chiến khu Hoàng Hoa Thám, Ban cán sự A.T.K" ⁽¹⁾ Phong trào cách mạng ở địa phương đã hoạt động sôi nổi và phát triển mạnh, liên tiếp tấn công địch, giải phóng nhiều nơi trong tỉnh.

Ngày 7 tháng 5 năm 1945 phát xít Đức - Ý đầu hàng quân Đồng minh. Cuộc chiến đấu chống phát xít Nhật của nhân dân, trong tỉnh ta càng có nhiều thuận lợi và giành nhiều thắng lợi lớn Phá tan cuộc càn lần thứ 4 của giặc vào Chợ Rã (21/6/1945), tấn công châu lỵ Chợ Đồn (2/7/1945), tập kích địch ở đồn Phủ Thông, phá kho thóc của Nhật ở Cầu Mây Phú Bình để cứu đói (24/6), tấn công quân địch ở đồn Chã và chặn đánh chúng ở Thanh Xuyên huyện Phổ Yên...

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, sđd. Tr 116

Quân Nhật bị ta chặn đánh ở mọi nơi đã phải rút co lại trong một số vị trí tập trung ở thị xã, thị trấn của châu, của huyện.

Ngày 15 tháng 8 năm 1945 phát xít Nhật phải đầu hàng quân Đồng minh. Tình hình cách mạng thế giới có những chuyển biến, tạo ra những thuận lợi và thời cơ mới cho cách mạng giành độc lập dân tộc ở Việt Nam.

II - CÁCH MẠNG THÁNG 8/1945; CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN-BẮC CẠN THÀNH LẬP. CÔNG AN NHÂN DÂN BẮC THÁI RA ĐỜI

Ngay sau ngày 15 tháng 8 năm 1945 tin phát xít Nhật đầu hàng quân Đồng minh lan đi nhanh chóng trên các nước và ở Đông Dương Bác Hồ và Trung ương Đảng nắm chắc thời cơ cách mạng đã chỉ đạo tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Quân lệnh số I của Ủy ban khởi nghĩa và mệnh lệnh tổng khởi nghĩa cùng lời kêu gọi của Bác Hồ giành độc lập dân tộc được phát đi trong cả nước. Nhân dân Bắc Cạn, Thái Nguyên đã đồng loạt nổi dậy trong khí thế sôi động tiến công giành chính quyền với truyền thống đoàn kết, yêu nước và lòng dũng cảm. Từ ngày 16 tháng 8 năm 1945 các huyện phía nam nhận lệnh của Ủy ban khởi nghĩa đã tổ chức tự vệ vũ trang, chuẩn bị sẵn sàng phối hợp với giải phóng quân tiến đánh vào thị xã Thái Nguyên. Giải phóng Thái Nguyên là nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh nhà. Nhưng đó là nhiệm vụ chung của cách mạng cả nước vì Thái Nguyên chiếm giữ vị trí rất quan trọng. Thái Nguyên là một cứ điểm mạnh của địch hòng cản bước tiến của cách mạng cho nên "riêng lính Nhật còn 120 tên... ngoài ra còn khoảng 600 tay súng gồm bảo an, cảnh sát lính cơ đóng ở trại lính tây, canh giữ dinh tỉnh trưởng Thái Nguyên và huyện trưởng Đông Hỷ. Quân địch được trang bị mạnh lại có lỗ cốt hầm hào kiên cố" ⁽¹⁾. Chiều ngày 19 tháng 8 năm 1945 một lực lượng quân giải phóng từ Tân Trào đã về đến xã Thịnh Đán để phối hợp cùng tự vệ địa phương tiến công địch.

(1). Lịch sử Đảng bộ tỉnh bắc Thái SDD. Tr157

Trong thời gian chuẩn bị tổng khởi nghĩa, ở phân khu A và B của chiến khu Hoàng Hoa Thám các cán bộ Việt Minh được lệnh về thị xã Thái Nguyên thâm nhập vào dân chúng hoạt động cầm chốt gây cơ sở... Từ phân khu A có một phân đội tự vệ võ trang về tới xã Đồng Bẩm để bắt mối vào thị xã. Tất cả chuẩn bị trước cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh Thái Nguyên.

Trong nội thị Thái Nguyên, dù bị giặc bao vây kiểm chế không được liên hệ với Việt Minh, nhưng không khí cách mạng sôi sục, người dân thị xã vẫn hướng về cách mạng, về Cụ Hồ và thâm lặng chuẩn bị đón quân giải phóng, bí mật tham gia các hoạt động ủng hộ Việt Minh.

Thái Nguyên là một thị xã nhỏ, dân cư tập trung, cư ngụ theo các phố Ngọc Lan, Lê Lợi, Kép Le; dọc các đại lộ Pôn-Be, Bắc Cạn. Nội thị có nhiều xưởng máy của chủ là người Pháp như máy đèn, máy cưa. Có trường học riêng cho gái, con trai, có bãi tập, có vườn hoa đình hàng phố, có trại lính tây, trại lính khố xanh... Bao quanh thị xã là những đồn điền lớn của người Pháp, người Việt vào làng tây như đồn điền Kép le, đồn điền Béc-Na Ngọc và đồn điền của Nguyễn Thị Năm. Thời Pháp thuộc, Thái Nguyên dưới sự cai quản của Toà công sứ và viên quan tuần phủ. Trong thị xã có nhiều "ông" nghị viện hàng tỉnh, những viên quản, những chánh hội, bá hộ, trưởng bạ, cai, ký, phán v.v...

Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945) hệ thống chính quyền tay sai Pháp được quân Nhật sử dụng, xếp sắp lại và do một tỉnh trưởng điều hành. Quân Nhật đã dùng chính quyền tay sai để cai trị, bóc lột và vơ vét của cải phục vụ chính sách của Nhật hoàng. Chúng tăng cường tuyên truyền thuyết Đại Đông Á trong dân chúng nhất là tầng lớp thanh niên. Thanh niên thị xã Thái Nguyên phần lớn là con em các gia đình lao động, con cái số buôn bán nhỏ chơi với nhau, lo làm ăn kiếm tiền, buôn bán giúp gia đình. Chúng phân hoá thành các nhóm nhỏ theo cùng một sở thích, theo xuất thân gia đình và do tuyên truyền của Nhật (có những thanh niên tham gia vào các tổ chức của chúng như "Thanh niên phụng sự quốc gia", "bảo an ninh. "thanh niên Đại Việt". Thanh

niên thị xã còn truyền tai nhau một tổ chức đặc biệt là "An bộ đội" ăn mặc như quân Nhật). Trong hoàn cảnh đó, từ tháng 4 năm 1945 khi các cán bộ Việt Minh ở các phân khu A và B về hoạt động bí mật tại nội thị Thái Nguyên đã tìm đến với những người lao động nghèo, đến với những thanh niên có cảm tình với Việt Minh không ưa bọn con cái nhà giàu để tuyên truyền diu dắt, giác ngộ họ tham gia làm các công việc cụ thể ủng hộ Việt Minh. Đã có nhiều thanh niên thị xã bí mật tham gia vào hoạt động giúp đỡ Việt Minh. Riêng về công tác nắm tình hình địch, cán bộ Việt Minh chú ý đến một nhóm thanh niên to khỏe, sôi nổi thể thao bóng đá, bơi lội, am hiểu tình hình trong thị xã và biết nhiều những nhóm thanh niên khác là các anh Phụng, Thuận, Ích, Long. Cán bộ Việt Minh đã làm quen rồi tuyên truyền giác ngộ dần bằng cách nhờ làm giúp những việc cụ thể cho cách mạng từ dễ đến khó, từ ít nguy hiểm đến có thể bị bắt bớ tù đày: Như đi chơi rồi dẫn đường cho cán bộ Việt Minh, rải truyền đơn, nắm về các con cái bọn quan lại, những tên chỉ điểm của Nhật - Pháp..., rồi nhận cất dấu truyền đơn, tìm mua súng, mua máy chữ, làm quen với lính Nhật để dò la tin tức.v.v Những công việc cán bộ Việt Minh giao đã kích thích tính sôi động phiêu lưu lòng dũng cảm của tuổi trẻ và do được hướng dẫn nên nhóm thanh niên đã làm tốt công việc, được cán bộ Việt Minh tin cậy.

Sáng ngày 19 tháng 8 năm 1945 tuy chưa có lệnh tiến vào thị xã, nhưng với khí thế cách mạng của quần chúng, Ban chỉ huy phân đội võ trang ở Đồng Bẩm chớp thời cơ đã tổ chức quần chúng nổi dậy. Một đoàn người có tự vệ võ trang bảo vệ đã kéo vào thị xã Thái Nguyên với cờ đỏ sao vàng, biểu ngữ, vũ khí thô sơ. Dân thị xã nghe tin nhanh chóng tập hỗ trợ, bảo vệ đã kéo vào thị xã Thái Nguyên với cờ đỏ sao vàng, biểu ngữ, vũ khí thô sơ. Dân thị xã nghe tin nhanh chóng tập trung đón và cùng hoà nhập với đoàn người biểu tình ngay từ đầu cầu Gia Bảy tới các phố trong nội thị. Nhiều thanh niên trong nội thị đã tự động bảo nhau vượt cầu Gia Bảy sang xin tham gia vào đoàn biểu tình. Thanh niên thị xã được chọn đi đầu đoàn biểu tình cầm cờ đỏ sao vàng, vác khẩu hiệu hùng dũng tiến vào thị xã. Đoàn biểu tình của quần chúng khí

thế bùng bùng, phần khởi đã tiến vào các đường phố chính của thị xã, qua các vị trí đóng quân của giặc: Toà sứ, trại lính tây, dinh tỉnh trưởng, huyện trưởng Đồng Hỷ, qua đê lao, qua các công sở... giặc Nhật run sợ không dám nổ súng đàn áp.

Sau cuộc tuần hành, tự vệ võ trang đã bao vây và chuẩn bị phối hợp cùng giải phóng quân nổ súng tiến công trại lính Nhật. Ở phía nam thị xã, đồn điền Gia Sàng của Béc Na Ngọc bị chiếm giữ. Các lực lượng trinh sát của Việt Minh nắm về tình hình hoạt động của bọn bảo an, mật thám tay chân của Nhật và đã cấm cò, rải truyền đơn ở đình hàng phố, bãi tập.

Rạng sáng ngày 20 tháng 8 năm 1945 quân giải phóng cùng tự vệ võ trang bao vây áp sát trại lính khố xanh và trại lính tây có quân Nhật đóng. Dinh tỉnh trưởng, huyện trưởng Đồng Hỷ và trại bảo an đã được chiếm giữ khi ta bao vây đưa tối hậu thư gọi hàng. Đối với quân Nhật: Cuộc chiến bắt đầu từ 7 giờ 30 phút, sau 30 phút nổ súng, giải phóng quân ngừng bắn gọi hàng - gặp gỡ 2 bên, quân giải phóng đưa thư của Ủy ban khởi nghĩa yêu cầu quân Nhật nộp vũ khí và hẹn đến 14 giờ chiều cùng ngày phải trả lời. Quá giờ hẹn, ta tiếp tục nổ súng tấn công trại lính và đánh chiếm một số nơi khác có quân Nhật canh giữ. Lo sợ bị tiêu diệt, bọn chỉ huy quân Nhật đã phải chấp nhận điều kiện không can thiệp vào công việc nội bộ của nhân dân ta. Trong thực tế: Quân Nhật vẫn còn ở nội thị Thái Nguyên, nhưng Thái Nguyên đã được giải phóng. Chiều ngày 20 tháng 8 năm 1945 một cuộc mít tinh lớn được tổ chức ở bãi tập: Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh ra mắt, (ông Lê Trung Đình là chủ tịch) trước nhân dân nội thị và người ở các châu về tham gia mít tinh. Ngay sau đó, một số cán bộ được cấp uỷ, chính quyền lâm thời tỉnh phân công làm nhiệm vụ tổ chức cơ quan chuyên môn để hoạt động và giữ quyền người lãnh đạo cơ quan đó. Đồng chí Nguyễn Bắc được phân công tiếp nhận phụ trách công việc ở Sở Cấm, Đê lao (cũ); tổ chức thành lập Ty Liêm phóng và làm trưởng ty. Ty Liêm phóng là cơ quan chuyên môn bảo vệ chính quyền, trấn áp việt gian phản động, giữ trật tự trị an chung.

Tại Bắc Cạn: cùng thời gian nhận lệnh chuẩn bị khởi nghĩa, các cán bộ Việt Minh từ hướng Chợ Đồn về thị xã, đã tổ chức gây cơ sở bắt mọi hoạt động trong nội thị. Cán bộ Việt Minh đã xây dựng nhân môi vào những người có cảm tình với cách mạng và những công chức cảnh sát.

Tin Nhật đầu hàng quân Đồng minh làm cho bọn Nhật trong thị xã và các đồn bốt hoang mang cực độ. Chúng cử người đi tìm; liên hệ với Việt Minh, đồng thời rút quân tập trung về thị xã Bắc Cạn. Trong khi đó các lực lượng vũ trang đã tiến về thị xã tổ chức bao vây gọi hàng. Quân giải phóng đã chấp nhận một cuộc gặp gỡ, thoả thuận điều kiện với chỉ huy quân Nhật vào sáng ngày 19 tháng 8 tại sân bay thị xã. Yêu cầu quân Nhật đầu hàng, giao lại chính quyền. Quân Nhật đã phải thực hiện các điều kiện để việc giành chính quyền ở Bắc Cạn thắng lợi - "Giao bộ máy tay sai cấp tỉnh cùng toàn bộ kho tàng gồm 6 vạn đồng Đông Dương, 1800 khẩu súng. 500 kết đạn, một hòm mìn"¹. Quân Nhật được cách mạng cấp lương thực, thực phẩm, rút quân về Hà Nội không bị tấn công. Đến ngày 23 tháng 8 năm 1945 quân Nhật đã rút hết khỏi thị xã Bắc Cạn. Ngày 25 tháng 8 năm 1945 Đảng bộ và chính quyền Bắc Cạn tổ chức cuộc mít tinh lớn tại thị xã, mừng Bắc Cạn giải phóng và ra mắt Ủy ban nhân dân lâm thời. Ngay sau đó các cán bộ đã thực hiện nghị quyết của Đảng bộ Bắc Cạn về củng cố tổ chức bộ máy chính quyền. Đồng chí Hoàng Đình Chương được cử phụ trách và tổ chức thành lập cơ quan điều tra, bảo vệ chính quyền. Họ tiếp thu công việc ở Sở Cảnh Bắc Cạn, Đề lao (cũ) và tổ chức giữ trật tự trong thị xã. Thư ký Sở Cảnh cũ được gọi đến làm việc, trực tiếp giúp việc cho đồng chí Đình Chương. Cơ quan được hình thành. Những ngày đầu lấy tên là Ty Cảnh sát Bắc Cạn. Tên gọi được bắt nguồn từ nghĩa chữ và công việc của Sở Cảnh sát Bắc Cạn cũ, thường gọi là Sở Cảnh và chủ yếu làm nhiệm vụ giữ trật tự ở thị xã.

Cách mạng tháng 8 năm 1945 thành công, Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Thái Nguyên, Bắc Cạn thành lập và ra mắt đồng bào các dân tộc. Đồng thời lực lượng Liêm phóng Thái Nguyên, Cảnh sát Bắc Cạn ra đời. Bắt đầu một

¹ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái. SDD Tr154.

thời kỳ mới của nhân dân tỉnh ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền nhân dân với truyền thống lịch sử cách mạng, trong chặng đường đấu tranh bất khuất của dân tộc.

Ty Liêm phóng Thái Nguyên, Ty Cảnh sát Bắc Cạn từ những ngày đầu ra đời đã thực hiện nhiệm vụ của Đảng và chính quyền giao: Trấn áp phản cách mạng, giữ gìn trật tự xã hội để bảo vệ những thành quả của cách mạng giành được, trong sự thương yêu, giúp đỡ của nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

CHƯƠNG BA

CÔNG AN NHÂN DÂN BẮC THÁI BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN KHI MỚI THÀNH LẬP ĐẾN KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC (19 THÁNG 12 NĂM 1946)

I. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN LỚN TRONG NHIỆM VỤ ĐẤU TRANH CHỐNG PHẢN CÁCH MẠNG BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN Ở THÁI NGUYÊN - BẮC CẠN, SAU CÁCH MẠNG THÁNG 8/1945

Từ ngày ra đời, lực lượng Liêm phóng Thái Nguyên, Cảnh sát Bắc Cạn đã xúc tiến thực hiện nhiệm vụ trấn áp phản cách mạng, giữ gìn trật tự xã hội mới. Trong thời gian đầu việc thực hiện nhiệm vụ Công an đã có những thuận lợi cơ bản, hết sức to lớn: Đó là sự quan tâm, chăm sóc cụ thể và chặt chẽ của tỉnh Đảng bộ, Ủy ban nhân dân làm thời. Sự hăng hái nhiệt tình của quần chúng theo truyền thống lịch sử cách mạng Bắc Thái lại là nơi sớm được Trung ương chọn thực hiện thí điểm các chính sách mới. Những điều kiện cơ bản đó rất thuận lợi trong việc thực hiện các công tác củng cố, bảo vệ chính quyền và đấu tranh chống phản cách mạng. Lực lượng Công an Bắc Thái những ngày đầu là những cán bộ Đảng viên, hội viên Việt Minh giác ngộ, trung kiên, trải qua thử thách trong đấu tranh cách mạng giành chính quyền có thêm những thanh niên rất hăng hái trong công tác bảo vệ an ninh trật tự của quê hương mang theo tính tích cực, nhiệt tình và sôi động của tuổi trẻ.

Nhưng ở tỉnh ta sau cách mạng tháng 8 năm 1945 cũng có và đang trải qua những khó khăn rất to lớn trong hoàn cảnh chung của đất nước. Mỗi khó khăn lớn đó được coi là một loại giặc; Giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Khó khăn lớn đe dọa sự tồn tại của chính quyền non trẻ, tác động trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính quyền, nhất là đấu tranh chống giặc ngoại xâm và trấn áp những hoạt động của bọn phản cách mạng gây ra ở địa phương.

Đầu tháng 9 năm 1945 khi quân Tưởng kéo từ Tuyên Quang về Hà Nội qua thị xã Thái Nguyên, trên đường đi chúng gây ra rất nhiều sự phức tạp, hỗn độn làm rối loạn trật tự xã hội mới được thành lập. Chúng cướp của, phá chiếm nhà của dân, uy hiếp, sách nhiễu dân chúng và chính quyền rất ngang ngược. Đi đến đâu là chia rẽ dân tộc, reo rắc và kích động tư tưởng dân tộc

VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG-HÒA
ĐỘC-LẬP TỰ-DO HẠNH-PHÚC

TY LIÊN PHÓNG
VĂN PHÒNG
TRƯỞNG BAN

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 12 năm 1945

Số thứ 9

GIẤY CHỨNG NHẬN

TBI Ban-Sai (10) Trường Ty Liên
phóng cấp cho nhân viên cấp 1
Đ. Nguyễn Văn Khoa. (Số...)
Số. K. cũ: 10.12.1945 nhân viên cấp 1
vũ công cấp 1 (10) Trường Ty Liên.

Cho là người công nhân...
người công nhân...
ngày 14 tháng 12 năm 1945 cấp cho ông
Đ. Nguyễn Văn Khoa, số cũ là 10.12.1945.

Đ. Nguyễn Văn Khoa
PHÓNG
NH-12

Loại giấy chứng nhận của Ty Liên phóng cấp cho nhân viên
(ngày 28 tháng 12 năm 1945)

lớn trong những người thiểu số, người Hoa. Luận điệu tuyên truyền của chúng làm cho người thiểu số bị lừa bịp và đã có hành động chống đối lại chính quyền.

Chúng tổ chức "cắt tóc ngắn, đóng tiền chụp ảnh cấp thẻ Hoa kiều, lạc quyền tiền gạo, tổ chức lập chính quyền riêng liên hệ thẳng với Trung Quốc, khắc dấu sử dụng riêng, không nộp thuế, không đi dân công"¹, để tuyên truyền và tổ chức vào" Nam Dương Hoa Kiều hội nhằm phân biệt những người trong Nam Dương Hoa Kiều hội". Các hội quán Hoa kiều được thành lập, cùng với việc mở các trường học tiếng Trung Quốc. Một số tên đặc vụ Tưởng ở Bắc Cạn, Thái Nguyên từ những năm 1940 đã tích cực hoạt động chống chính quyền như bọn Lại Gioỏng tức Minh Siêu, Trương Mỏi Sáng, Lương Ôn, Trương Vĩnh Phát (thị xã Bắc Cạn), Lâm Mẫn Phế, Sầm chu Mẫn (Chợ Đồn), Hoàng Hiến Chương. Sí Lìn (Chợ Rã), Cóc Lương Sòi, Tô Văn Sầm (thị xã Thái Nguyên).. . Chúng tiến hành các hoạt động treo cờ sao 12 cánh, lập lực lượng võ trang kiểm soát khu vực riêng, khiêu khích quân giải phóng, ám sát, bắt cóc cán bộ và đòi chia quyền lãnh đạo, đòi tự trị.

Những tên thuộc "Đại việt quốc gia liên minh" ở Bắc Cạn và Thái Nguyên đã tích cực lôi kéo quần chúng giành ảnh hưởng với Việt Minh, chúng diễn kịch phản tuyên truyền, ngấm ngấm chuẩn bị vũ khí, chờ cơ hội nổi dậy lật đổ chính quyền cách mạng.

Những tên phản động lợi dụng đạo Thiên chúa ở xứ Nhã Lộng huyện Phú Bình đã tổ chức "Liên Đoàn Thanh Niên Chống Cộng" và cử người đi liên hệ với quân Pháp xin vũ khí để chống lại cách mạng. Có những tên phản động trong người thiểu số, nhất là số người thuộc tầng lớp trên dùng uy quyền, tập tục để ép buộc, lừa phỉnh người thiểu số tiền hành võ trang, cướp phá và nổi hoạt động thổ phỉ để phá hoại như những nhóm phỉ ở Na Rì, Tân Hoà (Phú Bình) và ở huyện Đồng Hỷ. Một số tên khác có "ơn sâu, nghĩa

¹ Hồ sơ NV 837. Số lưu 841, Tr. 66. PV 27 - CA Bắc Thái

nặng" với quân Pháp, có đặc quyền bị tước bỏ, luôn ngấm ngấm hoạt động chống đối.

II- CÔNG AN NHÂN DÂN BẮC THÁI BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG NHỮNG THÁNG NĂM ĐẦU.

Trong hoàn cảnh khó khăn chung lúc mới giành được chính quyền, lực lượng Liêm phóng Thái Nguyên, Cảnh sát Bắc Cạn còn non trẻ đã có nhiều đóng góp trong công việc cụ thể để bảo vệ, củng cố chính quyền cách mạng vững chắc.

Thành tích của lực lượng ần sâu trong những sự kiện lịch sử của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Bắc Thái. Thuở ban đầu, kết quả của từng việc cụ thể, tuy đơn giản nhưng đó là những chiến công thầm lặng của người chiến sỹ Công an nhân dân.

Ở Thái Nguyên, lúc chuẩn bị cho việc tiếp nhận tài sản, hồ sơ của chính quyền cũ giao lại. Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời Thái Nguyên Lê Trung Đình còn được nghe, ghi nhận tên phụ trách ngân khố báo cáo quỹ hết. Nhưng trình sát Ty Liêm phóng Thái Nguyên đã thông qua các cơ sở, thu nhận được tin âm mưu biến thủ tiền của số công chức cũ do ký Tân giữ 2 vạn đồng còn lại. Các trinh sát viên đã xác minh rõ về số tiền đó và báo cáo với ông Ngọc Lan phụ trách kinh tài tỉnh. Số tiền hai vạn đồng Đông Dương đã được thu lại. Một âm mưu hòng gây khó khăn về kinh tế cho chính quyền mới của các phần tử chống đối đã được ngăn chặn.

Ngày 5 tháng 9 năm 1945: Qua tin của dân báo với Ủy ban nhân dân lâm thời Thái Nguyên về địa chủ Phạm Bá An ở đồn điền Đông Quảng huyện Định Hóa chôn giấu, cất giữ rất nhiều súng đạn. Trong ngày, được lệnh của Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh. Ty Liêm phóng đã cử người điều tra để thu hồi súng đạn. Hai trinh sát viên Nguyễn Xuân Phụng, Trần Văn Đài đã đến Đông Quảng gặp Phạm Bá An để thực hiện mệnh lệnh sự vụ: thu hồi súng đạn. Bàng thái độ kiên quyết, nhưng ôn hòa, nhân viên Liêm phóng tuyên bố lệnh của Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh thu giữ những súng đạn ở đồn điền còn oa trữ. Với khí thế cách mạng về Tuyên ngôn độc lập của ngày 2 tháng 9

còn tác động mạnh mẽ: Phạm Bá An đã tự chọn cách tốt nhất là nộp súng cho cách mạng (114 khẩu súng, gồm 60 súng kíp, 30 súng khai hậu, 15 súng Zóp 3, Zóp 5 và 9 súng quân dụng khác với gần 2.000 viên đạn các loại).

Ngày ấy, lực lượng tự vệ vũ trang và bộ đội, súng đạn còn rất hiếm. Nhân viên Ty Liêm phóng Thái Nguyên, Ty Cảnh sát Bắc Cạn chưa có vũ khí gì ngoài mấy khẩu súng của các cán bộ hoạt động bí mật có và mang theo. Nhân viên làm nhiệm vụ còn làm súng giả (đeo súng bằng gỗ - sơn đen) để đi bắt tội phạm, kiểm tra canh gác... Số lượng trên 100 khẩu súng thu được ở đồn điền của Phạm Bá An, lại thu trong tay các phân tử đối địch là một thắng lợi rất lớn. Lực lượng vũ trang có thêm tiềm lực mạnh về vũ khí để trang bị bảo vệ chính quyền.

Cuối năm 1945, sau khi có chỉ thị của Trung ương Đảng về “kháng chiến kiến quốc”, ngày 25 tháng 11 năm 1945, nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Thái, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh đã hăng hái thực hiện những công việc cụ thể đề ra trong chỉ thị để kháng chiến kiến quốc. Lực lượng Công an tỉnh nhà đã bảo vệ có kết quả tốt những sự kiện lớn: Tổ chức bầu cử Quốc hội đầu tiên (ngày 6 tháng 1 năm 1946), bầu Hội đồng nhân dân các cấp để bầu ra Ủy ban hành chính thay thế ủy ban nhân dân lâm thời. Cấp Ủy và Ủy ban hành chính các cấp đã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, củng cố và bảo vệ vững chắc chính quyền: diệt giặc đói, giặc dốt và chuẩn bị sẵn sàng chống ngoại xâm. Lực lượng Liêm phóng Cảnh sát tham gia và phục vụ hoạt động của Ủy ban bảo vệ cách mạng các cấp rất tích cực như việc tổ chức chuẩn bị căn cứ, tiếp đón bố trí cho người và các cơ quan tản cư đến Thái Nguyên - Bắc Cạn...

Trong công tác phục vụ thực hiện chính sách xây dựng, củng cố chính quyền, lực lượng Liêm phóng Thái Nguyên tích cực phát hiện, giúp sức thu hồi tài sản của các địa chủ ở đồn điền để nộp về Ban Dân sinh kinh tế tỉnh như thu đàn bò 16 con ở đồn điền Na (Phú Lương), thu vàng của chủ đồn điền do tên Chí Lan quản lý cất dấu. Đặc biệt đã phát hiện và thu hồi nhiều hòm của cải của công sứ Echinard chạy trốn, gửi lại cho tay chân đóng hòm cất

dấu, Số tài sản đó đồng chí Bảo Sơn phó trưởng Ty Liêm phóng cùng trình sát viên thu nộp lên Ủy ban hành chính tỉnh.

Trên mặt trận đấu tranh chống phản cách mạng, trấn áp bọn lưu manh trộm cướp bảo vệ an ninh trật tự: Lực lượng Liêm phóng Thái Nguyên, Cảnh sát Bắc Cạn từ những ngày đầu, đã nghiêm túc thi hành các sắc lệnh của Chính phủ (sắc lệnh số 8 ngày 5 tháng 9 năm 1945 về giải tán các đảng phái phản động. Sắc lệnh ngày 13 tháng 9 năm 1945 đưa đi an trí những phần tử phản cách mạng có nguy hại cho nền dân chủ) Cán bộ, nhân viên đã tổ chức điều tra, vạch mặt những tên phản cách mạng đầu sỏ, những tên tay sai cốt cán và lập hồ sơ đề nghị cho đi an trí 132 tên (81 tên mật thám chỉ điểm, 43 quan lại cường hào, 5 cai có tội ác, 3 tên cầm đầu phi). Những tên cầm đầu các đảng phái phản động, đặc vụ Tưởng hoạt động chống đối bị bắt giữ xử lý như bọn Lài Gioỏng, Hầu Sỉ Voòng, Lằm Mẩn Phế.. trong "Nam Dương Hoa Kiều hội", Đặng Vĩ, Đỗ Mạnh Cung, Nguyễn Thế Giai trong "Đại Việt". Giải tán ngay "Liên Đoàn Thanh Niên Chống Cộng" thuộc xứ Nhã Lộng huyện Phú Bình và đã bắt xử lí linh mục Phạm Ngọc Đốc - tên cầm đầu.

Công tác trấn áp phản cách mạng: Công an 2 tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với bộ đội, tự vệ võ trang để trấn áp các hoạt động chống đối như ở Bản Thi huyện Chợ Đồn (đ/c Hoàng Kim Lược cùng Nông Văn Thắng được cử vào phối hợp với bộ đội, tự vệ điều tra tội trạng và tấn công trấn áp các hoạt động chống đối của "Nam Dương Hoa Kiều hội": bắt xử tử Lằm Mẩn Phế, trục xuất Lâm Thắng Văn...)

Bọn lưu manh cướp của, làm thô phỉ bị lực lượng Công an kiên quyết trấn áp và khẩn trương điều tra bắt giữ. Quân chúng đã giúp cho Công an dẹp tan bọn phỉ ở Minh Lập (Đồng Hỷ) bắt 10 tên, do anh em Hoàng Bính Trai, Hoàng Bính Ky chỉ huy, dẹp tan bọn phỉ ở Tân Hoà (Phú Bình), đánh dẹp bọn Phỉ ở Na Rì phải tan giã, chạy trốn. Một số tên lưu manh giả danh Việt Minh để cướp bóc bị Công an kịp thời điều tra bắt trừng trị như nhóm Lý Tách, tên Sắt, tên Pát ở Tân Thái xã Đồng Bầm. Lý Cọ ở xóm Lũ Yên, Chánh Hội

Ngọc ở Kè Đá Gân thuộc huyện Phú Bình, nhóm tên Khổng Vân, tên Sam ở Núi Hột huyện Đông Hỷ.

Một sự kiện khó phai mờ trong lòng người dân thị xã Thái Nguyên xưa là được chứng kiến và hả lòng về việc xử tử lên tuân phủ Cung Đình Vận tại bãi tập (sân vận động) Thái Nguyên. Phiên toà do ông Lê Trung Đình - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm chánh án. Đối với Công an Thái Nguyên, đó là một trong những thành tích: hoàn thành yêu cầu giữ bảo vệ tội nhân sống không được để chết đến khi đưa ra trước nhân dân xét xử. Cán bộ, nhân viên của ty trực tiếp tham gia đội xử bắn thi hành bản án của Toà án đã tuyên - tử hình Cung Đình Vận, trước đông đảo dân chúng và cả người tỉnh khác về dự.

Đầu năm 1946, Công an Thái Nguyên khám phá vụ chặn cướp xe ô tô hãng Việt Thái chở hàng cho Ban kinh tế tỉnh cũng do bọn Bính Ky, Mã Tài Khèn gây ra.

Công an nhân dân Bắc Thái những tháng năm đầu, sau ngày giành được chính quyền đã tham gia tích cực phục vụ công việc chuẩn bị căn cứ địa cho cuộc kháng chiến chống giặc Pháp lâu dài, nhất là công việc chuẩn bị về vật chất cho cuộc chiến đấu mới. Bắt đầu từ tháng 5 năm 1946 "Chính phủ thành lập Nha tiếp tế (Bộ kinh tế) thu mua và dự trữ gạo, lập cơ quan phân tán muối (Bộ Tài Chính) vận chuyên thuế muối, muối mua về khu an toàn. Bác Hồ chỉ thị đồng chí Nguyễn Lương Bằng chuyên 20.000 tấn muối từ kho Văn Lý - Nam Định lên Việt Bắc, Tây Bắc" ¹. Khi ấy Bắc Cạn, Thái Nguyên là những tỉnh của khu căn cứ địa Việt Bắc của Trung ương.

Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính quyền cách mạng khi mới thành lập và cả trong quá trình chuẩn bị công cuộc kháng chiến mới, Công an nhân dân Bắc Thái với những công việc cụ thể đã góp phần nhỏ bé vào thành tích chung của nhân dân các dân tộc tỉnh nhà, giữ vững chính quyền cách mạng ổn định và xây dựng nền trật tự xã hội mới. Nhưng tình hình chiến sự vào cuối năm 1946 ngày càng căng thẳng, thực dân Pháp tăng cường những hoạt động

¹. "Lịch sử Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp". Tập II. Bộ Quốc phòng, Viện lịch sử QĐND nxb QĐND. 1986. Tr68.

lần chiếm, chúng đã bị ta đập tan âm mưu đảo chính vào ngày 12 tháng 7 năm 1946. Ngày 23 tháng 9 năm 1946 nhân dân Nam Bộ đã bắt đầu cuộc kháng chiến. Thực dân Pháp vẫn ngang ngược tiếp tục lấn tới để thực hiện dã tâm xâm lược nước ta lần nữa. Bác Hồ chỉ thị cho: "Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ra sức đẩy mạnh công cuộc chuẩn bị kháng chiến trên các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, giao thông vận tải... để sẵn sàng đối phó khi thực dân Pháp cố tình gây ra chiến tranh" ¹ .

Ngày 18 và 19 tháng 12 năm 1946 Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp và quyết định phát động cuộc kháng chiến chống Pháp trên qui mô cả nước. Lệnh toàn quốc kháng chiến được phát trên đài tiếng nói Việt Nam. Ngày 20 tháng 12 năm 1946 Hồ Chủ Tịch đọc lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Cả nước sục sôi khí thế quyết chiến đấu "Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ" (+).

Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Bắc Thái, trong đó có lực lượng Công an nhân dân đã nhanh chóng thực hiện mệnh lệnh kháng chiến, hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch; đồng lòng, quyết tâm chiến đấu và sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu chống quân xâm lược tại quê hương.

¹ Chỉ thị "Công việc khẩn cấp bây giờ" ngày 5/11/1946. Những sự kiện lịch sử Đảng Tập II (1945 - 1954), BNCLS Đảng TW. nxb Sự thật 1971, Tr-87.

+ "Lời kêu gọi của Chủ Tịch Hồ Chí Minh". Những sự kiện Lịch sử Đảng. sđd.Tr-100.



Đoàn đại biểu Công an Thái Nguyên và Liên khu I dự hội nghị công an toàn quốc lần thứ 3 (ảnh chụp tại thị trấn Hùng Sơn, Đại Từ năm 1948).

CHƯƠNG BỐN
CÔNG AN NHÂN DÂN BẮC THÁI TRONG
CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP
(19 - 12 - 1946, 7 - 5 - 1954)

1- CÔNG AN NHÂN DÂN BẮC CẠN - THÁI NGUYÊN
NĂM ĐẦU CUỘC KHÁNG CHIẾN (19-12-1946, 7-10-1947)

Cuộc kháng chiến toàn quốc bắt đầu ngày 19 tháng 12 năm 1946. Nhân dân các dân tộc và lực lượng Công an dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh đã hào hứng theo lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch, tham gia kháng chiến với tinh thần bất khuất của truyền thống lịch sử cách mạng.

Ở các xã, tự vệ được củng cố và tập luyện. Đảng bộ chỉ đạo thành lập tinh đội dân quân, chỉ đạo Ủy ban bảo vệ cách mạng và Ban phá hoại các cấp thực hiện công việc sẵn sàng đánh giặc, bảo vệ chính quyền. Tổ chức thực hiện những công việc chuẩn bị tiếp nhận tản cư của nhân dân và các cơ quan từ vùng xuôi lên Bắc Thái.

Từ cuối tháng 12 năm 1946 đến tháng 1 năm 1947, công cuộc di chuyển máy móc và nguyên vật liệu ra vùng tự do được khẩn trương thực hiện và tỉnh ta đã chuẩn bị phương tiện, nhân lực vận chuyển, công và vật liệu xây dựng lán trại - nhà kho, bệnh viện, trường học... Chỉ trong một thời gian ngắn tỉnh ta đã đón tiếp, bố trí tạo điều kiện nơi ăn, ở cho 63.000 người tản cư từ các tỉnh khác đến ¹

Nhiều cơ quan Trung ương di chuyển tới Bắc Thái, đặt trụ sở làm việc. Các địa phương đều tổ chức lập làng chiến đấu, làm các bãi chông chống địch nhảy dù, tổ chức giúp đỡ bộ đội... Bắc Cạn nhận nhiệm vụ không khí kháng chiến, "bộ mặt của một thị xã miền núi thay đổi hẳn, đường phố tấp nập người, xe cộ, chợ búa sầm uất, hoạt động văn hóa thường xuyên" ².

Công tác phá hoại ở Thái Nguyên cho đến giữa năm 1947 đã cơ bản hoàn thành và thực hiện sớm hơn ở Bắc Cạn. Thị xã Thái Nguyên từ một thị xã

^{1, 2} - Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái – sđd. Tr.200 và 203

đẹp, nhiều nhà xây và cảnh sinh hoạt sầm uất nội thị... đã được phá hoại để kháng chiến. Người dân thị xã đã tự tay phá sập nhà mình để tản cư rời thị xã hoặc giao lại căn nhà thân yêu cho đội phá hoại. Ý chí chiến đấu của nhân dân thể hiện bằng khẩu hiệu "tản cư là yêu nước". Nội thị đã không còn một căn nhà nguyên vẹn để quân giặc có thể lợi dụng được. Thái Nguyên đảng hoàng tự tin vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm kháng chiến: Bè mảng vẫn xuôi dòng, đò dọc ngược sông lên Thái, xe khách các hãng chạy thêm chuyến đưa người từ vùng xuôi tản cư đến. Dân số tăng nhanh, đường phố người đi lại nhộn nhịp.

Hoàn cảnh và điều kiện đó, lực lượng Công an đã cố gắng vừa tham gia bảo vệ và phục vụ các công việc chuẩn bị cuộc kháng chiến, lại phải hết sức khẩn trương thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Nhiệm vụ của Công an lúc này được chỉ rõ "Tham gia chiến đấu tiêu hao sinh lực và tiêu diệt địch, di chuyển hồ sơ tài liệu, di chuyển trại giam, tiếp tục đẩy đuổi, tập trung an trí những đối tượng xét thấy nguy ngại đến cuộc kháng chiến. Giữ gìn trật tự an ninh đối với vùng nông thôn hậu phương. Bảo vệ kho tàng tài sản, bảo vệ đồng bào tản cư, bảo vệ bí mật quân sự, bảo vệ các cơ quan lãnh đạo kháng chiến."¹

Thực hiện nhiệm vụ: Công an Thái Nguyên, Bắc Cạn đã tổ chức thi hành nghiêm túc từng công việc cụ thể để nắm chắc tình hình và chủ động thực hiện những công việc di chuyển tài liệu, can phạm, lập hồ sơ những phần tử cần đưa đi an trí, cưỡng bức tản cư v.v.

Ở Thái Nguyên: Đầu tháng 1 năm 1947 dưới sự chỉ đạo của Công an khu I, Công an Thái Nguyên đã lập tổ trinh sát mặt trận thuộc Ban tình báo khu I do đồng chí Bảo Sơn - Trưởng ty, uỷ viên Công an khu làm trưởng ban. Tổ trinh sát mặt trận có một số người như các anh Hùng, Ích, Thuần, Phụng. Anh Ích được phân công theo dõi nắm địch, phụ trách khu vực từ Chèm về Thái. Anh Thuần, anh Phụng điều tra địch và phụ trách khu vực từ cầu Đuống theo quốc lộ số 3 trở lại Thái Nguyên. Nhiệm vụ cụ thể là nắm tình hình, thu

¹. Dự thảo lịch sử CANDVN. Tập I. Viện NCKHCA. Bộ CA. 1975. Tr 91

thập tin tức về địch thông qua các nguồn và người tản cư từ Hà Nội ra. Phối hợp với các địa phương kiểm soát, phát hiện những kẻ khả nghi là gián điệp Pháp tung ra vùng tự do, nhất là trong số những người buôn bán đi lại 2 vùng (ta và địch). Các trinh sát thường xuyên báo cáo tình hình về trưởng ban tình báo. (Ở khu vực Chèm còn có một lực lượng tình báo quân đội thuộc Trung đoàn Bắc Bắc. Trinh sát viên Công an còn nhờ vào đường dây liên lạc của tình báo quân đội để gửi báo cáo về Thái Nguyên).

Cùng thời gian này, để đảm đương nhiệm vụ trong tình hình mới, Công an các tỉnh được chỉ đạo lập các quận Công an thành hệ thống từ ty xuống các huyện. Quận Công an còn lập ra các đồn, trạm Công an thuộc quận và có các Công an viên ở xã để thực hiện nhiệm vụ công tác công an. Ngày 22 tháng 1 năm 1947 các trinh sát mặt trận được gọi về ty và cùng với một số cán bộ khác được ty chọn cử và bổ nhiệm làm trưởng quận Công an và đi các huyện lập quận Công an. Chỉ sau một thời gian có quận Công an, đã hình thành hệ thống tổ chức từ ty xuống các huyện có lực lượng Công an.

Quận Công an với các đồn, trạm trực thuộc cùng với các Công an viên ở xã đã làm tốt việc kiểm soát người lạ mặt, phát hiện những kẻ nghi vấn...và bảo đảm được an ninh trật tự ở từng khu vực.

Trong năm đầu cuộc kháng chiến, Công an Bắc Cạn, Thái Nguyên đã tổ chức tiếp nhận tù nhân từ các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Nội chuyển đến. Sau khi tiếp nhận tù nhân, Công an Bắc Thái đã tổ chức phân tán giam giữ ở các trại lẻ. Số tù nhân nguy hiểm ở Hà Nội cho chuyển sâu vào căn cứ từ Thái Nguyên lên Bắc Cạn. Trại giam ở nội thị chỉ để lại một số can phạm thường. Tù nhân đều có phân loại A, B, C theo tính chất tội trạng của từng tên để dự kiến sẵn phương án di chuyển và xử lý trong trường hợp bị địch tấn công. Ngay tại địa phương tỉnh, Công an đã lập hồ sơ 67 tên có tội ác nguy hiểm gồm cả số đặc vụ Tưởng, được Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh duyệt bắt đưa đi an trí. Số tù nhân nơi khác chuyển đến và số tù nhân trong tỉnh bắt giữ là một số lớn đã được quản lý giam giữ chặt chẽ không để xảy ra trường hợp

nào chạy trốn. Địch không có lực lượng ngầm để liên hệ móc nối phá hoại cách mạng.

Công an Bắc Thái tăng cường việc vận động dân chúng tham gia bảo vệ bí mật kháng chiến, bí mật cơ quan kho tàng, các hoạt động quân sự.v.v. với phong trào "3 không" để phòng kẻ gian, chống gián điệp do thám. Mỗi người dân đều có ý thức giữ bí mật, đồng thời phát hiện theo dõi người lạ mặt báo cho du kích, Công an xã. Phong trào "3 không" thực hiện từ những ngày đầu cuộc kháng chiến ở các địa phương tỉnh Bắc Thái đã ngày càng có tác dụng tích cực, góp phần vào thắng lợi mọi mặt chống kẻ địch xâm lược, bảo vệ căn cứ địa vững chắc, thể hiện rõ lòng yêu nước và truyền thống cách mạng của nhân dân các dân tộc trong tinh chiến đấu vì độc lập tự do. Cuộc kháng chiến đã được sẵn sàng. Quân và dân Bắc Thái chuẩn bị chờ đón tiêu diệt quân Pháp xâm lược khi chúng tấn công lên Việt Bắc, tấn công vào Bắc Cạn, Thái Nguyên.

II

CÔNG AN NHÂN DÂN BẮC THÁI TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (7-10-1947, 7-5-1954)

1. Công an Bắc Thái tham gia đánh tan chiến dịch quân sự của Pháp tấn công lên Việt Bắc.

Ngày 7 và 8 tháng 10 năm 1947 gần 2.000 quân viễn chinh Pháp nhảy dù xuống các vị trí: Thị xã Bắc Cạn, thị trấn Chợ Mới, huyện lỵ Chợ Đồn thuộc tỉnh Bắc Cạn. Cánh quân chính yếu đến thị xã Bắc Cạn lúc 8 giờ 15 phút ⁽¹⁾

Ngày 15 và 16 tháng 10 quân Pháp từ các vị trí đang chiếm đóng đã đến đánh chiếm Phủ Thông, chiếm huyện lỵ Chợ Rã. Cùng ngày 16 tháng 10 từ phía Cao Bằng, một cánh quân Pháp tiến theo quốc lộ số 3 về Bắc Cạn đến chiếm đóng khu vực cầu Bành Trạch (Chợ Rã), chiếm Bằng Khẩu, Nà Phặc và huyện lỵ huyện Ngân Sơn.

Cuộc hành quân tấn công Việt Bắc trong chiến dịch quân sự có mật danh "Mùa thu ở Bắc kỳ" của thực dân Pháp được bắt đầu như vậy. Chiến dịch chia thành 2 bước: Bước 1, bao vây Việt Bắc. Bước 2, càn quét vùng địa giới 3 tỉnh Thái Nguyên - Bắc Cạn - Tuyên Quang. Âm mưu của quân Pháp là tiêu diệt được bộ đội chủ lực để giành thắng lợi quân sự, lập được chính phủ bù nhìn, hoàn thành việc xâm lược Việt Nam. Quân Pháp nhảy dù xuống Bắc Cạn đầu tiên vì Bộ chỉ huy quân Pháp tin rằng "Có Chính Phủ Việt minh ở đó⁽²⁾. Vì vậy, Bắc Cạn là trọng tâm cuộc tiến công quân sự trong chiến dịch của Pháp vạch ra.

Sau khi quân Pháp chiếm đóng thị xã Bắc Cạn và một số điểm khác, chúng đã tổ chức càn quét các khu vực xung quanh nơi đóng quân, vào những nơi nghi có Việt Minh, có cơ quan kho tàng để bắt cán bộ Việt Minh, đốt phá cướp lương thực, đánh úp bộ đội.v.v. Tại các khu vực Bằng Khẩu, Ngân Sơn,

(1),(2). Việt Minh địch thù của tôi". Raoul Salan. Tr 67-77.

Nà Phặc, Bành Trạch, Chợ Mới quân Pháp khi đi càn quét được một số tay sai đầu hàng đưa đường.

Ngày 9 tháng 10 chúng càn vào xã Yên Đĩnh đánh phá kho tàng, công xưởng của ta đóng ở đó. Ngày 24 tháng 11 chúng từ Chợ Mới tiến xuống chiếm đóng phố Ngữ, Quán Vuông huyện Định Hoá. Qua 2 ngày lại tiếp cho quân chiếm La Hiên, Tràng Xá (Võ Nhai), Cù Vân (Đại Từ). Một cánh quân khác tiến từ Hà Nội đến Thái Nguyên chiếm Phù Lôi, Thanh Xuyên, Sơn Cốt (huyện Phổ Yên). Và một cánh quân khác từ Phúc Yên, men theo dãy núi Tam Đảo lên phía Nam huyện Đại Từ. Đến đầu tháng 12 năm 1947 quân địch đã đóng tới 32 điểm gần khắp các huyện của Thái Nguyên, Bắc Cạn.

Trung ương đã nhận định đúng đắn âm mưu và hành động của địch tấn công Việt Bắc và đã có chủ trương đối phó cụ thể. Nhưng tại Bắc Cạn, mặc dù có lực lượng vũ trang tại chỗ nhiều và trang bị khá nhưng "do chủ quan nên từ đầu không tranh thủ được những điều kiện khách quan thuận lợi, bỏ lỡ cơ hội tiêu diệt địch. Cán bộ và nhân dân cùng các kho tàng các cơ quan xí nghiệp của Trung ương và của tỉnh (bao gồm nhu yếu phẩm như gạo, vải, dầu...) còn lại trong thị xã bị cuộc tấn công của địch uy hiếp".⁽¹⁾ Trước diễn biến cuộc tấn công của quân Pháp, tỉnh uỷ Bắc Cạn đã kịp thời chỉ đạo chiến đấu chống giặc và phát động du kích chiến tranh. Lực lượng vũ trang trong tỉnh đã được chấn chỉnh, chủ động tìm địch để tiêu diệt và đã thu được những thắng lợi lớn. Ngay trong ngày 7 tháng 10 học sinh trường Võ bị ở thị xã Bắc Cạn đã chiến đấu anh dũng diệt tại chỗ hơn 80 tên lính nhảy dù. Quân dân ở các nơi đã chủ động chống địch càn quét: Phục kích diệt giặc Pháp càn vào xã Yên Đĩnh ngày 9 tháng 10 làm chúng không tiến vào được, phải gọi máy bay đến oanh tạc rồi bỏ cuộc càn.

Quân dân các huyện Võ Nhai, Đại Từ chiến đấu dũng cảm ngăn chặn bước tiến của địch trong chiến dịch, "tiêu diệt tại trận 11 tên làm bị thương gần 30 tên khác" ⁽²⁾. Tiếp đó là trận tập kích ở cứ điểm Phủ Thông đêm 30

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, sđd. Tr 205.

⁽²⁾ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, sđd. Tr 230 và 212

tháng 11 năm 1947. Chiến thắng Phủ Thông của quân và dân ta làm rung động cả hệ thống đồn bốt của địch.

Quân Pháp bị tấn công liên tiếp ở các khu vực chiếm đóng đã phải rút bỏ ở một số nơi: Định Hoá (ngày 6/12/1947), Võ Nhai (ngày 7/12/1947) về co cụm trong thị xã Quân, dân Bắc Cạn phục kích đánh địch ở đèo Giàng (ngày 15/12/1947) lập công lớn "và trong trận này ta phá 17 xe, diệt 60 tên - có 2 trung uý, thu một số vũ khí, quân trang và 2 triệu đồng Đông dương" Những trận đánh của quân và dân tỉnh Bắc Thái đã giành nhiều thắng lợi, nhất là các chiến thắng Phủ Thông, Đèo Giàng đã góp phần phá tan chiến dịch quân sự tấn công Việt Bắc của thực dân Pháp.

Những chiến thắng của quân dân tỉnh ta đã được ghi nhận trong lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc, làm rạng rỡ thêm truyền thống yêu nước của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên xưa. Quân Pháp đã rút khỏi thị xã Thái Nguyên 21 tháng 12 năm 1947 sau hơn một tháng thực hiện chiến dịch quân sự tấn công Việt Bắc. Riêng ở Bắc Cạn, Pháp vẫn tăng cường quân lính với hỏa lực mạnh, tiếp tục củng cố một số điểm trọng yếu đã chiếm giữ : thị xã Bắc Cạn Phủ Thông, Nà Phặc, Bằng Khẩu, huyện lỵ Ngân Sơn và Bành Trạch (Chợ Rã). Thực hiện chiến dịch tấn công lên Việt Bắc, cùng với tấn công về quân sự, quân Pháp tổ chức xây dựng hệ thống chính quyền tay sai trong vùng chúng chiếm đóng, lập hội tế để phá hoại kháng chiến, lừa bịp dân chúng. Ngày 11 tháng 7 năm 1948 chúng lập ra "Liên bang Tày - Nùng ở miền Bắc Đông Dương" đưa tên "tỉnh trưởng" của Bắc Cạn về, cùng một số tay chân khác là các chánh tổng, lý trưởng, xã đoàn... và các chức sắc trong người thiểu số và Hoa kiều thành hệ thống chính quyền, để khống chế quần chúng, phá hoại kháng chiến. Chúng xúi giục giúp thổ phỉ cướp bóc, do thám, lùng bắt cán bộ Việt Minh.

Quân và dân Bắc Cạn tiếp tục chiến đấu tấn công các căn cứ của quân Pháp trong những năm 1948 - 1949. Đập tan hoạt động thổ phỉ ở phía bắc Chợ Rã và Ngân Sơn. Thực hiện triệt để chủ trương phá hoại giao thông, vận động binh lính địch ra hàng... Quân Pháp đã buộc phải rút lui khỏi thị xã Bắc

Cạn ngày 9 tháng 8, rút cứ điểm Phủ Thông ngày 10 tháng 8, Nà Phặc ngày 12 tháng 8, ở Ngân Sơn ngày 15 và Bằng Khẩu ngày 17 tháng 8 năm 1949.

Bắc Cạn được giải phóng, nhân dân Bắc Cạn mít tinh mừng thắng lợi và đón nhận thư của Hồ Chủ Tịch gửi nhân dân và lực lượng vũ trang tỉnh. Nhưng thực dân Pháp vẫn chưa từ bỏ âm mưu tấn công bao vây Việt Bắc. Đến gần cuối năm 1950 chúng lại tiếp tục mở chiến dịch quân sự mang tên "Báo biển" (Phogue), tấn công đánh chiếm Thái Nguyên để đỡ đòn cứu nguy cho các lực lượng của chúng ở các cứ điểm rút chạy trên đường số 4, vì thất bại trước sự tấn công của Việt Minh trong chiến dịch biên giới.

Ngày 29 tháng 9 năm 1950 chiến dịch "Báo biển" bắt đầu, quân Pháp tiến đánh lên thị xã Thái Nguyên từ nhiều hướng. Một cánh quân Pháp từ Hà Nội dọc quốc lộ số 3 tiến đến chiếm ở khu vực Thuận Thành và Trung Thành huyện Phồ Yên. Một lực lượng từ Vĩnh Yên qua đèo Nhe sang Phúc Thuận tiến đến xã Thịnh Đức, Thịnh Đán huyện Đông Hỷ. Một mũi quân Pháp tiến theo sông Cầu đến chiếm Hà Châu huyện Phú Bình. Ngày 1 tháng 10 năm 1950, một lực lượng nhảy dù xuống Đông Bầm rồi kéo về thị xã Thái Nguyên.

Thái Nguyên kháng chiến chống chiến dịch tấn công của quân Pháp: Dân tản cư, thị xã hoang vắng. Địch đi đến đâu đều bị quân dân địa phương tham gia chặn đánh. Ở tại các điểm Hà Châu, Kè Đá Gân, Lưu Xá, Gia Sàng là những nơi quân Pháp bị tổn thương về binh lính, mất vũ khí. "Từ ngày 1 đến ngày 10 tháng 10 năm 1950 quân dân tỉnh ta đã đánh 60 trận lớn nhỏ, diệt gần 600 tên địch, làm bị thương khoảng 200 tên khác, bắn rơi 1 máy bay, phá hủy 3 ca nô, bắn chết và bắt hơn 70 con lừa, ngựa của địch"⁽¹⁾.

Ngày 10 tháng 10 năm 1950 quân Pháp bỏ chạy khỏi thị xã Thái Nguyên, ngày 12 tháng 10 năm 1950 Thái Nguyên hoàn toàn giải phóng. Chiến thắng quân sự của quân và dân tỉnh ta đập tan các chiến dịch quân sự của địch tấn công vào Việt Bắc là rất to lớn. Lực lượng Công an Thái Nguyên đã góp những chiến công lớn vào thắng lợi chung của quân dân tỉnh nhà.

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, sđd. Tr 228.

Công an ở Ty, Quận và các xã đã tích cực vận động nhân dân tản cư kháng chiến, làm vườn không nhà trống.. để khi địch đến không có chỗ trú quân, nuôi quân. Các đồn, trạm Công an hình thành nhanh chóng bao vây khu vực địch chiếm đóng và tổ chức kiểm soát suốt ngày đêm, giúp những người tản cư chạy giặc, vận động dân chúng không trở về nơi địch đã chiếm đóng, không đi theo phi, không dẫn đường cho giặc... Lực lượng Công an quản lý, giám sát chặt chẽ bọn tay sai của Pháp cũ để chúng không thể liên lạc móc nối được với địch và phát hiện những tên gián điệp do thám. Công an cùng phối hợp với bộ đội, du kích chặn đánh các cánh quân địch tấn công và tổ chức đường dây liên lạc riêng để nắm địch, đánh địch. Đồng thời báo tin cho Tỉnh uỷ và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh kịp thời chỉ đạo cuộc kháng chiến chống quân giặc. Ở những nơi xảy ra cuộc chiến thì tình hình an ninh trật tự luôn được bảo đảm ổn định làm cho bộ đội, du kích yên tâm đánh giặc.

Ngày 26 tháng 11 năm 1947 khi quân Pháp nhảy dù xuống chiếm cánh đồng làng Ngò, Làng Sòng xã An Khánh huyện Đại Từ thì tên chánh tổng Mùi ở xã Hùng Sơn cùng tên cai Liệu, tên Mười ở xã Bình Thuận đã liên hệ với nhau và vận động gần 30 tên là tay sai cũ của Pháp kéo về hàng địch. Chúng đã may cờ trắng. Công an quận 4 đã được quần chúng giúp đỡ phát hiện âm mưu hàng giặc của bọn tay sai phản động này. Trưởng Công an quận báo cáo lên trên, đồng thời cùng một Công an viên điều tra, bắt giữ những tên âm mưu hàng giặc. Được sự giúp đỡ của một tiểu đội dân quân xã - Bình Thuận, toàn bộ những tên phản động âm mưu đầu hàng giặc đã bị bắt giữ, thu được những cờ trắng và đưa giải bọn chúng về trại giam của Ty ở Phúc Khánh để chờ xét xử. Ngay sau khi địch rút khỏi huyện Đại Từ, Toà án quân sự mở phiên toà tại xã Hùng Sơn xét xử tội trạng bọn việt gian phản động, tuyên án tử hình tên Mười, Liệu, Mùi. Tên Mười và tên Liệu đã bị chém đầu ngay tại bãi tập thị trấn Đại Từ. Còn chánh tổng Mùi đến năm 1953 bị xử bắn tiếp.

Ngày 17 tháng 4 năm 1948 đồn công an Nà Phặc qua kiểm soát phát hiện 4 tên (Hứa Văn Quang, Hoàng Văn Thân, Nông Văn Sinh, Lương Văn Khi)

làm do thám đi tìm địa điểm cơ quan trong căn cứ của ta để dẫn đường cho giặc càn quét. Chúng đã bị bắt và đưa về trại giam của Ty để chờ ngày xét xử.

Trong thị xã Bắc Cạn, kết hợp công tác điều tra tình báo với công tác binh vận, lực lượng Địch báo của Công an đã gọi hàng được 1 lính người Đức và hai ngụy binh mang theo vũ khí ra hàng.

Trong thời gian địch chiếm đóng Bắc Cạn, Thái Nguyên tại các khu vực phát hiện quân địch sẽ càn quét hay nơi ở thuộc hậu phương của căn cứ, Công an đã vận động dân chúng tích cực tham gia phòng gian để giữ bí mật cơ quan kho tàng, đồng thời phát hiện bắt giữ bọn do thám của địch tung ra. Với phong trào "Ba không" nhân dân tự giác chấp hành rất nghiêm chỉnh. Nội dung hình thức của phong trào rất phong phú làm cho quân Pháp rất bí về tin tức. Những nơi bị máy bay địch bỏ bom bắn phá thì ngay sau đó Công an xã đưa nội dung kiểm điểm việc giữ bí mật vào bản, rút kinh nghiệm chống máy bay địch bắn phá trong nhân dân, nhằm nâng cao việc bảo đảm an toàn trật tự an ninh thôn xóm.

Tháng 4 năm 1949 để điều tra nắm chắc tình hình địch ngay trong lòng địch. Ty Công An Bắc Cạn đã lập tổ Địch Báo do đồng chí Lê Phi Hùng làm tổ trưởng, tổ viên là Nguyễn Quang Chúc và Hà Văn Lợi, hoạt động ngay ở thị xã Bắc Cạn. Tổ Địch báo đã thực hiện điều tra về quân số địch, về vũ khí và các hoạt động khác của chúng trong phạm vi nội thị. Tổ Địch báo phối hợp với công tác quân báo của đại đội 100 - Trung đoàn 72 đóng ở xã Huyện Tụng. Từ trên đồi cao, hàng ngày Tổ Địch báo cắt cử người quan sát ghi chép về biến động của địch trong trại lính như: việc đào công sự, đón máy bay tiếp tế, hướng đi của các toán lính ra khỏi doanh trại... để báo về Ty, Ban đêm, các anh tổ chức đột nhập vào nội thị tìm gặp người quen, người tốt để nắm thêm về địch, xây dựng nhân mối để điều tra lấy tài liệu của địch. Một số cai, kí cũng được các anh gặp gỡ động viên giúp cho cách mạng. Qua cai Tỉnh, Tổ Địch báo đã lấy được bản đồ quân sự của quân Pháp, Anh tên chỉ huy, các tin về quân số vũ khí của địch. Ngày 8 tháng 8 năm 1949 khi quan sát về diễn biến quân địch ở trong trại lính, các anh đã phát hiện thấy chúng thôi sửa công

sự đóng gói đồ đạc, cắt dây điện thoại ... Tổ điệp báo đã kịp thời báo cáo về Ty để có chủ trương đối phó với hoạt động rút lui của địch.

Trước và sau ngày Pháp rút khỏi Bắc Cạn, Công an được nhân dân giúp đỡ đã điều tra, lập được bảng kê lý lịch và hành động của những tên việt gian phản động ở những vùng địch kiểm soát. Bảng kê ghi ngày 12 tháng 9 năm 1949 gồm: 109 tên có tội trạng cụ thể như dẫn đường, cướp phá, bắt cán bộ Việt Minh... Ngày 1 tháng 9 năm 1949, tại thị xã Bắc Cạn Tòa án cách mạng đã lên phiên tòa, xét xử tử hình tên Lý Pác Sáng, tên Lương Ôn. Ngày 17 tháng 9 năm 1949, Tòa án binh mặt trận Ngân Sơn mở phiên tòa xét xử các tên phạm tội phản quốc gồm 106 tên ở các nơi như phố Bằng Khâu, phố Ngân Sơn và các xã Cốc Đán, Thượng Ân, Bằng Đức, Thượng Quan, Vân Tùng, Hương Nê, Cào Minh theo lệnh bắt giam số 8 ngày 17 tháng 9 năm 1949 của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Bắc Cạn. Phiên tòa do đồng chí Nguyễn Mạnh Long tức Hồng Kỳ là chính trị viên tỉnh đội kiêm Chánh án tòa án mặt trận Ngân Sơn làm chánh án. Tòa đã kết án 18 tên việt gian tay sai đặc lực cho Pháp, trong đó có 13 lên xử tử, 3 tên án tù 15 năm, có 2 tên 10 năm tù ⁽¹⁾, nhiều tên khác được cách mạng khoan hồng. Công an còn tiếp tục lập danh sách về tội trạng của 53 tên việt gian đã đi theo Pháp khi Pháp rút khỏi Bắc Cạn để Tòa án binh xử vắng mặt.

Với những công việc cụ thể, lực lượng Công an đã tham gia ngăn chặn quân địch càn quét, bao vây địch, điều tra địch... nhằm bảo vệ khu căn cứ, giữ vững an ninh trật tự ở từng khu vực, đối phó lại các cuộc tiến công của địch. Công an Bắc Thái đã góp sức cùng quân dân tình nhà phá tan âm mưu tấn công quân sự vào Việt Bắc của thực dân Pháp.

2) Công an nhân dân Bắc Thái đấu tranh chống phản cách mạng, bảo vệ quê hương.

Kể từ mùa thu năm 1947, quân Pháp tiến hành tấn công quân sự cùng với các hoạt động khác để mua chuộc, lôi kéo và khuyến khích bọn tay sai hoạt động phá hoại cách mạng. Chúng cung cấp vũ khí, tiền bạc và các vật dụng

⁽¹⁾ Hồ sơ danh sách việt gian phản động... Sô lưu trữ NV 1502, PV27 - CA Bắc Thái.

khác cho bọn tay sai làm gián điệp, do thám, lập các đảng phái phản động, nôỉ phi... chống lại chính quyền, quấy rối hậu phương kháng chiến.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, bảo vệ chủ quyền bảo vệ độc lập dân tộc. Bắc Thái là nơi diễn ra các hoạt động phá hoại của bọn phản cách mạng. Công an nhân dân Bắc Thái đã trực tiếp tham gia phá tan chiến dịch quân sự của thực dân Pháp tấn công vào tỉnh nhà và lập nhiều thành tích xuất sắc trên mặt trận chống phản cách mạng, bảo vệ quê hương.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh và sự chỉ đạo nghiệp vụ của Công an Liên khu I, Nha Công an Trung ương, với sự ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân cùng các đoàn thể cứu quốc trong tỉnh. Lực lượng Công an Bắc Thái đã lập nhiều thành tích bắt gián điệp do thám, phát hiện đấu tranh chống hoạt động của bọn gián điệp khác, phá tan các tổ chức đảng phái phản động và tiêu diệt các hoạt động của thổ phi để giữ gìn an ninh trật tự quê hương.

Những chiến công trên mặt trận đấu tranh chống phản cách mạng của lực lượng Công an Bắc Thái đã góp phần bảo vệ vững chắc căn cứ địa kháng chiến chống Pháp, bảo vệ an toàn các hoạt động của các tổ chức cách mạng. Và với đặc điểm tình hình của Bắc Thái trong kháng chiến, Công an Bắc Thái đã thực sự đảm nhiệm vai trò Công an nhân dân của "Thủ đô kháng chiến".

CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG GIÁN ĐIỆP

Trước khi mở cuộc hành quân quân sự tấn công lên Việt Bắc ngày 7 tháng 10 năm 1947, quân Pháp đã tổ chức điều tra và có nhận định về Bắc Cạn "Là căn cứ địa và trung tâm chỉ huy cuộc kháng chiến của Việt Minh"⁽¹⁾, để sau đó cho quân nhảy dù xuống Bắc Cạn, Thái Nguyên. Thất bại về quân sự, Pháp buộc phải rút khỏi Bắc Cạn và Thái Nguyên. Nhưng về âm mưu và hoạt động gián điệp của Pháp vẫn luôn được tăng cường, chúng đã không ngừng tung gián điệp, lôi kéo tuyển lựa người làm gián điệp trên đất Thái Nguyên và Bắc Cạn. Tổ chức hệ thống hoạt động do thám ở Liên khu Việt Bắc, trên địa bàn Thái Nguyên có 5 cơ quan là:

Cơ quan phòng nhì Bắc Bộ (2^e Bureau Z.O.T).

Sở Liêm phóng liên bang (Sureté fédérale).

Phản gián không quân (Sécurité de l'air).

Đặc vụ Tướng và Công an bù nhìn.

Ở Thái Nguyên, Bắc Cạn nổi lên là hoạt động của cơ quan Phòng nhì Bắc Bộ. Đây là cơ quan tình báo thuộc hệ thống quân đội Pháp "chuyên phụng sự cho quân sự. Cho người vào các cơ quan của ta làm nội gián. Năm các tổ chức do thám khác của chúng. Phạm vi hoạt động của phòng nhì Bắc Bộ rất rộng và chỉ có Phòng nhì mới có quyền tung người ra hậu phương ta"⁽²⁾. Phòng nhì Bắc Bộ bố trí tùy theo sự thay đổi của lực lượng quân đội: theo quân khu (Secteur), tiểu quân khu (Sous-Secteur), phân khu (Quartier) hoặc khu vực độc lập (Quartier Irdépendant). Các sĩ quan chỉ huy quân sự từng cấp đó phụ trách cả hoạt động điều tra do thám. Trong hoạt động do thám, địch còn quy định cho tổ chức ngụy quyền phải làm do thám, cung cấp tin cho quân Pháp: các lý trưởng, hội tề phải tổ chức chỉ điếm lấy tin. Trưởng quận hành chính là người của Phòng nhì.

⁽¹⁾ Việt Minh địch thủ của tôi". sđd. Tr 7. BNCLS Đảng tỉnh Bắc Thái.

⁽²⁾ Hồ sơ lưu trữ số 92 Tr.137 hệ gián điệp PV27- CA Bắc Thái .

Thái Nguyên có Phở Yên, Phú Bình là cửa ngõ phía Nam giáp với vùng địch kiểm soát. Ở vùng giáp danh, dân chúng qua lại và hoạt động buôn bán rất nhiều. Phở Giá (Phở Yên) là nơi có cuộc sống rất nhộn nhịp. Với điều kiện hoàn cảnh ở các vùng giáp danh, ta và địch đều tổ chức hoạt động gián điệp và phản gián điệp để điều tra đối phương.

Do nhận thức đúng và coi trọng công tác phản gián, từ vòng ngoài khu căn cứ, Công an Thái Nguyên, Bắc Cạn đã dựa vào dân, phát động dân tham gia phòng gian trừ gián. Phong trào "Ba không" được thực hiện nghiêm túc, phát hiện được những người ba hoa làm bộ bí mật và những kẻ lạ mặt, những người đi lại buôn bán giữa hai vùng có quan hệ với địch. Từ công tác chống chỉ điểm ở thôn xã đã chỉ ra cho Công an chú ý những cán bộ hoạt động trong căn cứ vẫn có liên hệ với gia đình trong vùng địch và số cán bộ lưu vong trên đất Thái Nguyên. Trong thực hiện công tác chuyên môn về phản gián, Công an Bắc Thái đã thi hành đầy đủ, kịp thời các yêu cầu công tác của Công an cấp trên. Các đồn, trạm Công an tổ chức kiểm soát chặt chẽ và moi tin ở những thương nhân thường vào ra vùng địch, những người buôn bè trên sông Cầu... để họ tố cáo những kẻ cho tin địch, người có quan hệ hoặc đã nhận làm việc cho địch.

Công tác phản gián đặc biệt quan tâm là chống nội gián. Những người phải chú ý là những tên đã làm việc cho địch rồi ra hàng ta, người chạy trốn vào vùng địch rồi trở lại, những kẻ tự thú là gián điệp xin lập công, người từ vùng địch tìm người thân trong khu căn cứ... Đối phó với địch trong công tác phản gián, Công an Thái Nguyên, Bắc Cạn đã thay đổi tổ chức, bố trí lại lực lượng để đánh địch có kết quả như: bỏ tổ đón lõng, đặt chế độ sàng lọc, củng cố tăng cường kiểm soát ở đồn kiểm soát Đu, Đình Đôi, Chợ Mới... Phối hợp qui định việc phát giấy thông hành của các Ty Công an có liên quan với Thái Nguyên như Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc. Tháng 4 năm 1948 Ty Công an Thái Nguyên lập đội cảnh giới làm nhiệm vụ tuần tra lưu động và làm các công việc đột xuất khác. Tháng 4 năm 1950 Ty Công an Thái Nguyên lập tổ

kiểm tra thư tín mang dấu LK1 đầu tiên ở Liên khu I. Tháng 8 năm 1950 lập các tổ phản gián thuộc Ban chính trị phụ trách các khu vực.

Công tác phản gián trên địa bàn Thái Nguyên, Bắc Cạn còn có các hoạt động của quân Công an "đặc biệt" - Công an liên khu Việt Bắc và Nha Công an Trung ương. Những năm kháng chiến chống Pháp các hoạt động gián điệp do thám của địch xâm nhập vào vùng tự do, xâm nhập vào nội bộ cơ quan ở chiến khu đã gây ra những tổn thất không nhỏ, qua các cuộc máy bay oanh tạc các căn cứ, vào địa điểm kho tàng. Chúng "câu" người chạy vào vùng địch. Những thiệt hại cho cách mạng chứng tỏ có hoạt động do thám của địch được ghi lại: "Nhiều cơ quan bị oanh tạc trúng như vụ 33 phi cơ ném bom trúng địa điểm kho thóc ở Định Hoá. Trúng xưởng quân giới Chợ Mới và xưởng giấy Lê Hồng Phong... Đặc biệt năm nay các vụ 2B ném bom rất trúng, ở Thái Nguyên trong 21 vụ ném bom thì 6 vụ trúng địa điểm quân đội ta, 2 vụ trúng trường Lục quân..."⁽¹⁾.

Công an Thái Nguyên, Bắc Cạn thực hiện nhiệm vụ đấu tranh chống gián điệp đã khám phá làm rõ và bắt giữ được một số tên gián điệp của cơ quan phòng nhì Bắc Bộ tung vào đất Thái Nguyên để điều tra tình hình, chui vào cơ quan ta làm nội gián và có tên xin làm gián điệp đôi. Nhiều vụ gián điệp đã được phát hiện bắt giữ với những tang chứng cụ thể. Điềm lại một số vụ án thời kỳ đó:

Khám phá tổ chức gián điệp ở Phủ Lỗ, Núi Đồi (Tiểu khu Phủ Lỗ).

Khu vực giáp danh thuộc huyện Phổ Yên có một người phụ nữ tên là Thơ hay qua lại buôn bán giữa 2 vùng. Dân chúng thấy thị Thơ mang hàng tạp hoá và thuốc tây đem bán và có những lần vào bót Núi Đồi gắp gỡ tên tây lai. Tin về thị Thơ có quan hệ với địch được chuyển tới Ban chính trị Ty Công an Thái Nguyên. Cuộc điều tra về thị Thơ được triển khai thực hiện. Quá trình điều tra, theo dõi thị Thơ ra vào vùng địch gắp gỡ bọn Tây ở bót Núi Đồi đã có những bằng chứng là thị Thơ làm gián điệp cho Pháp. Cuối năm 1949, Ty

⁽¹⁾ Hoạt động do thám địch". Hồ sơ lưu số 595 - 40.P V 27 CABT .

Công an Thái Nguyên chủ trương bắt thị Thơ để khai thác, sử dụng cho công tác phản gián. Đồng chí Lập - Trưởng đồn Công an Gia Sàng được giao nhiệm vụ bắt giữ thị Thơ khi mang hàng vào thị xã buôn bán. Thị Thơ bị bắt theo kế hoạch đã vạch ra. Đồng chí Nguyễn Hữu Bạch trực tiếp hỏi cung, Thơ đã khai nhận từ quá trình tuyển chọn, mua chuộc làm việc cho tên Đợi lai (Đivor) ở bốt Núi Đồi. Thơ khai những tên cùng nhóm và những nhóm khác gồm có các tổ đặc biệt, tổ 1, 2, 3 thuộc khu vực Núi Đồi, Phủ Lỗ. Đó là tổ chức do thám hoạt động gián điệp thuộc Tiểu Quân khu Phủ Lỗ. Công tác điều tra kết hợp các tài liệu khác, ta đã hình thành và dựng lại tổ chức gián điệp của chúng do tên quan 3-Dechaume chỉ huy ở bốt Núi Đồi, Phủ Lỗ cùng tên Đivor (tức Đợi Lai) phụ trách trực tiếp. Trước khi đến Tiểu Quân khu Phủ Lỗ, Dechaume là quan 2 chỉ huy phân khu độc lập Bắc Ninh, Dechaume đến chỉ huy tiểu khu Phủ Lỗ được phong quan 3, là chỉ huy quân sự kiêm do thám. Tóc hấn hoa dâm nên dân trong vùng gọi hấn là "quan 3 hoa mơ".

Tổ chức gián điệp tại Phủ Lỗ chia làm hai bộ phận tĩnh và động. Bộ phận tĩnh có 3 ban: Ban hỏi cung, Ban văn thư và Ban tập trung tài liệu. DiVo (Đivor - tức Đợi Lai) phụ trách Ban hỏi cung, có thư ký Toàn giúp việc. Bộ phận động có 5 tổ: tổ đặc biệt do Đivor chỉ huy hoạt động ở Thái Nguyên, gồm có thị Hưng tức Thơ, Thị Thắm và tên Thông. Tổ 1, 2, 3 do xếp Tần phụ trách hoạt động ở Thái Nguyên và Phúc Yên. (Tổ 1 có tên Chức, tên Đạm, tên Cát, tên Dzuj. Dzuj là tổ trưởng. Tổ 2 và 3 do Khiết là tổ trưởng, gồm tên Hưng, Sinh, mụ Thái, Nhập, Ngũ, chủ yếu hoạt động ở vùng Từ Sơn, Chợ Đài, Phố Giá). Tổ 4 chuyên ở trại giam.

Dechaume thường tuyển dụng nhân viên làm gián điệp bằng cách xuống các trại giam hỏi cung những tù binh hoặc dân thường bị bắt. Ai có nghề gì được chọn ra cho hành nghề tiếp. Sau ít lâu hấn tìm gặp lại mua chuộc bằng tiền, bằng chức vụ và bằng những lời hứa khác để người bị bắt nhận và làm gián điệp. Tiếp đó chúng huấn luyện và xung vào vùng tự do hoạt động. Ai không nhận lập tức bị lột quần áo và tống xuống nhà giam. Người nhận lời làm gián điệp thì Đivor trực tiếp huấn luyện cách hóa trang chỉ dẫn cách đi

đường, học cách nhận dạng người về xem chiều cao, gò má, mặt.v.v... Sau đấy chúng cấp giấy thông hành để người đó đi lại trong vùng địch chiếm được dễ dàng.

Kế hoạch đón lõng, bắt giữ các tên gián điệp ở khu vực này xâm nhập vào Thái Nguyên được triển khai thực hiện. Ngày 27 tháng 8 năm 1950 tên Khiết là tổ trưởng tổ 2 và 3 của tổ chức gián điệp Núi Đồi, Phủ Lỗ bị bắt khi đến thị xã... Cuối cùng: Tổ chức gián điệp do thám của Dechaume chỉ huy đã bị vô hiệu hóa tại địa bàn Thái Nguyên.

Trong công tác phản gián điệp, Công an Thái Nguyên đã dựa vào dân để dò la tin tức về địch, dùng chỉ điểm có cấp giấy và trợ cấp tiền. Tiền do Tỉnh ủy cấp và một phần do Công an thu được qua việc cho người bán hàng, mở hiệu làm nghề để điều tra địch. Đó là một quỹ riêng chỉ dùng cho những người làm chỉ điểm. Công an Thái Nguyên và Bắc Cạn dựa vào dân, vào những chỉ điểm và tiến hành thẩm tra cụ thể đã có đầy đủ tài liệu kết luận để bắt giữ những tên tình nghi làm gián điệp. Trong số những người bị bắt, có tên đã nhận tội làm gián điệp như Nguyễn Huy đã trá hàng để làm gián điệp đôi (Tháng 9 năm 1951). Vụ Trịnh Thị Thái nội gián chỉ điểm phá hoại ở Chợ Mới (1952). Vụ Hà Thị Nguyệt ở Bắc Cạn, lôi kéo người vào vùng địch (1953), v.v...

Thái Nguyên - Bắc Cạn không những có gián điệp, do thám của Dechaume từ Núi Đồi, Phủ Lỗ tung ra mà còn có những tên khác từ Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Yên, Phúc Yên... do các sĩ quan quân sự kiêm do thám ở các quân khu, tiểu quân khu tung vào và có cả những tên gián điệp do tên Barberisse, Gambini phụ trách phòng nhì Bắc Bộ tung vào Thái Nguyên.

Khám phá vụ Nguyễn Huy trá hàng (1951)

Ngày 24 tháng 9 năm 1951 tại phòng thường trực Ban trị an hành chính Ty Công an Thái Nguyên có một người đàn ông tự xưng là Nguyễn Huy ở vùng địch ra và khẩn khoản xin gặp ông Trưởng ty trình báo một việc quan trọng. Người này đưa trình giấy ủy nhiệm của Tổng cục chính trị cấp cho Nguyễn Huy, đi công tác đặc biệt tại Liên khu Việt Bắc (từ ngày 18 tháng 9

năm 1951) và một mệnh lệnh sự vụ của phòng 2 Bộ Tổng tham mưu cấp đi công tác Liên khu Việt Bắc (từ ngày 1 tháng 9 năm 1951). Đưa giấy tờ trình rồi nói là giấy tờ giả của Pháp, mục đích đến Ty Công an để trình bày việc "rất quan trọng". Sau đó lại đưa thêm một giấy phép của Pháp cấp cho Nguyễn Huy được mang báo chí của Việt Minh qua các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh-Phúc, Sơn Tây.

Tin được chuyển báo và Trưởng Ban bảo vệ chính trị được giao nhiệm vụ tiếp người xin gặp này. Gọi hỏi người đó trình bày:

Họ tên Nguyễn Huy, trước là du kích xã Nghĩa Đàn, huyện Kim Động (Hưng Yên). Năm 1948 bị Pháp bắt rồi đưa ra Hồng Quảng làm phu, đã trốn ra cùng một số tù binh khác và vùng tự do và được đưa về trại hàng binh Việt Bắc. Thăm vấn xong được tha rồi lên Bắc Cạn làm phu sửa đường cho Ty Công chính sau bị ốm đã xin thôi việc, Công an Bắc Cạn cho hồi cư về vùng tề Hưng Yên. Vì sợ bị bắt lính, Huy đã bỏ lên Hà Nội học nghề may ở hiệu Tân Tiến phố Hàng Gai. Tại đây Huy đã gặp một người có họ tên là Phạm Dục. Dục rủ rê lôi kéo Huy làm việc cho Pháp để có nhiều tiền. Vì "chót" nhận làm việc cho địch, nên khi chúng cử ra vùng tự do để dò la tin tức Huy nhận lời đi ngay và tìm tới Công an báo cáo. Huy trình bày lại hành trình đường đi sáng ngày 21 tháng 9 nhận giấy tờ do Phạm Dục giao, ngày 22 từ Hà Nội lẫn vào dân chúng đi buôn bán lên thẳng Đại Lâm, tới cầu Rô, qua Thăng (Hiệp Hòa), qua Chợ Đồn (Phú Bình) và đến thị xã Thái Nguyên ngày 24 tháng 9 năm 1951. Trình bày xong Huy nói: "Đến Thái Nguyên là tôi tới ngay Công an để báo cáo lại. Tôi rất khổ sở vì lương tâm cắn dứt, không thể nào ở trong đó được mà phải tìm cách ra ngoài này. Nếu có thể xin được chuộc lại lỗi lầm, tôi vào trong đó đem tin tức cho ta và tố cáo dân những kẻ việt gian phản động khác".

Lưu người tự khai báo ở lại cơ quan, Ban bảo vệ chính trị cử người thẩm tra lời khai báo và báo cáo xin ý kiến. Những cảm nhận ban đầu nghe lời tự báo của Huy đã làm những cán bộ Công an hoài nghi: Thái độ khai báo huênh hoang khác với người ăn năn hối lỗi. Tự thú lại cung cấp một tin về

cán bộ Công an cho tin địch mà đồng chí đó đang là một cán bộ có uy tín, có trọng trách; và lại chủ động xin lập công chuộc tội... Phải chăng địch tung người trá hàng hòng lừa ta để chúng có nội gián nằm ngay trong lực lượng Công an? Cấp trên chủ trương tiếp tục giữ và thăm vấn, điều tra về Huy đã phản đối việc ta giữ lại và việc tiếp tục thăm vấn y. Nhưng cuối cùng Huy phải nhận tội trá hàng để làm gián điệp đôi, theo sự xếp đặt của chỉ huy là Phạm Dục, mục đích ra vùng tự do để thuộc đường, điều tra nắm tình hình hoạt động quân sự của các đơn vị 312 ở Đoàn Hùng, các đơn vị 200 ở Ấm Thượng, Thanh Cù, 141 ở Phú Hộ, 165 ở Đại Phàm, 308 từ Hòa Bình đang về Thái Nguyên đóng ở Phúc Xuân... Nguyễn Huy đã bị bắt.

Chấp hành đúng chỉ thị của cấp trên về việc cấm dùng gián điệp đôi. Với tinh thần cảnh giác cao và vững về nghiệp vụ. Công an Thái Nguyên đã làm rõ một vụ gián điệp trá hàng.

Công an Thái Nguyên trong công tác phản gián đã dùng cả loại gián điệp của địch để sử dụng rút kinh tế địch phục vụ kháng chiến; tuy biết rằng sử dụng gián điệp đôi rất nguy hiểm, vì không có điều kiện quản lý họ trong lòng địch, lợi ít hại nhiều. Đó là trường hợp dùng Vũ Văn Cẩn.

Sử dụng Vũ Văn Cẩn - gián điệp đôi.

Đầu năm 1950, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên, rút kinh tế địch chủ động đánh địch trong công tác phản gián. Đồng chí Nguyễn Đình Lim - Trưởng Ty Công an và đồng chí Lê Đức Chính - Trưởng Ban bảo vệ chính trị đã lần tìm đối tượng phù hợp để tiến hành sử dụng. Qua các tin tức từ Hà Nội và những người quen biết cũ, đồng chí Nguyễn Đình Lim đã phát hiện Vũ Văn Cẩn là người quen xưa. Cẩn có cổ phần lớn trong một hãng buôn bách hóa ở Hà Nội. Vũ Văn Cẩn làm việc cho Phòng nhì Bắc Bộ, trực tiếp Barberisse phụ trách, điều khiển. Nắm được tâm trạng của Cẩn là "gió chiều nào che chiều đó" và rất sợ cách mạng xử trí, lại muốn có một sự liên hệ với cách mạng để phòng khi Việt Minh thắng Pháp. Trưởng Ty Nguyễn Đình Lim đã bí mật nhả Cẩn ra vùng tự do, gặp tại Phố Giá (Phổ Yên). Cẩn đã báo cáo việc này với Barberisse. Phòng

nhì Bắc Bộ hy vọng nhân cơ hội này cảm được gián điệp đôi vào Công an Thái Nguyên nên bố trí cho Cản ra gặp.

Gặp gỡ Cản, Trưởng ty Lim đã gọi hỏi thêm những người quen cũ, việc buôn bán của Cản rồi khéo léo nhắc và cảnh cáo những kẻ làm việc gian sẽ bị cách mạng trừng trị. Anh động viên Cản có điều kiện tham gia ủng hộ kháng chiến về vật chất kinh tế như thuốc tây chữa bệnh, phương tiện (xe đạp, máy chữ)... và nếu có thể giúp báo ra cho Công an biết được tình hình địch trong nội thành. Biết chắc Cản sẽ báo cáo lại cơ quan Phòng nhì, nhưng mục đích sử dụng thông qua Cản để ủng hộ kháng chiến về kinh tế hoặc do Phòng nhì chỉ đạo cũng là rút kinh tế của địch, các anh đã làm như không biết Cản có quan hệ với Barberisse.

Cản đã hoan hỉ nhận lời và hứa hẹn sẽ giúp kháng chiến theo khả năng. Sau đó Trưởng ty Lim đã giao trực tiếp cho đồng chí Chính chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo sử dụng Cản và chỉ gặp ở Phó Giá (Phổ Yên).

Những lần gặp gỡ sau, Cản tranh thủ sự cảm tình đã ủng hộ kháng chiến rất nhiều hàng hóa với hàng chục chiếc xe đạp, máy chữ và hàng chục vạn viên thuốc chữa bệnh như Kí ninh, Daginăng.. mà những thuốc đó là mặt hàng địch quản lý cấm tiếp tế cho Việt Minh. Gặp Cản, Công an không hỏi cách chuyển vận, nguồn mua mà chỉ hỏi tin tức về địch (trong đó tin về địch thì có ít, không giá trị). Đến giữa năm Cản tha thiết xin vào thị xã Thái Nguyên để được xem "Thủ đô kháng chiến" sinh hoạt thế nào và xin được gặp lại ông Lim. Dự đoán trước tình hình việc Cản xin vào thị xã, Trưởng ty đồng ý giao cho Ban bảo vệ chính trị bố trí đưa Cản đến thị xã, gặp Trưởng ty tại quán cà phê Thỏ. Trinh sát đã đón Cản từ Phó Giá và đưa đến địa điểm hẹn gặp.

Từ cơ quan đóng trong xã Thịnh Đán (khu ATK của tỉnh), Trưởng ty cùng đồng chí Chính đi xe đạp ra thị xã. Gặp gỡ, động viên, thăm hỏi Cản xong, đồng chí Trưởng ty giao cho các trinh sát phải tiếp đón Cản chu đáo rồi trở về cơ quan. Hai ngày sau, trên đường lên Nha Công an họp ở Tuyên Quang, đồng chí Trưởng ty cùng Trưởng Ban bảo vệ chính trị đã nhận được

điện báo có máy bay địch lượn nhiều vòng thám thính khu vực Thịnh Đán. Phán đoán về hoạt động của địch, với kinh nghiệm đã có về qui luật máy bay địch bay trinh sát chỉ sau 1 hoặc 2 ngày chúng sẽ ném bom. Trưởng Ty đã ra lệnh cho đồng chí Chính quay trở về báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh cho triển khai sơ tán theo kế hoạch chung. Đúng 2 ngày sau, hàng tốp máy bay địch đã đến bắn phá, bỏ bom khu vực xã Thịnh Đán, Phúc Xuân. Toàn bộ cơ quan trong AT.K của tỉnh và dân chúng đã sơ tán hết nên không có thiệt hại gì.

Kiểm điểm vụ oanh tạc của địch vào khu A.T.K của tỉnh, riêng về công tác Công an đồng chí Trưởng ty đã liên hệ và nhớ lại cuộc gặp Vũ Văn Cán mấy hôm trước. Phát hiện có thể sơ xuất lộ bí mật địa điểm cơ quan vì khi Cán hỏi "các anh từ đâu đến", đã có người vội trả lời "từ Thịnh Đán". Anh quyết định cho Ban bảo vệ chính trị gọi Cán ra để làm rõ.

Vũ Văn Cán tưởng rằng Công an Thái Nguyên chưa biết mình làm việc cho phòng nhì Bắc Bộ, nên vẫn đến đúng hẹn. Tại nơi gặp ở Phố Yên: Trưởng Ban bảo vệ chính trị đã khẳng định và buộc Cán phải nhận về việc báo tin cho địch đến ném bom Thịnh Đán. Cán ra sức thanh minh chối cãi không làm việc và báo tin gì cho địch. Nhưng chủ trương làm mất tác dụng hoạt động gián điệp của Cán, đồng thời tận dụng khả năng rút kinh tế địch, đồng chí Trưởng Ban bảo vệ chính trị đã cảnh cáo, giáo dục rồi cho Cán trở vào nội thành Một thời gian sau Công an Thái Nguyên nhận được tin: Cán đã chuyển cư vào Sài Gòn buôn bán. Thế là việc sử dụng một gián điệp đôi đã kết thúc.

Công tác phản gián ở trên đất Thái Nguyên những năm kháng chiến đã có nhiều kết quả. Nhưng cũng còn những trường hợp nghi vấn gián điệp, bị bắt giữ quá lâu, do những quan hệ phức tạp bị nghi là gián điệp mà thực chất là hoạt động của những kẻ làm tiền, lừa đảo. Hoạt động phản gián trên đất Thái Nguyên của lực lượng cách mạng còn có những tổn thất đáng kể. Đó là vụ H.122 (H.cent vingt deux), Công an Thái Nguyên được tham gia bắt giữ người nghi vấn gián điệp, phải chăm sóc sức khỏe và tiếp tục điều tra giải oan cho những người bị bắt.

Vụ án H.122.

Đầu năm 1948, khoảng tháng 3, cuộc điều tra tìm kiếm tên gián điệp bí số "H.122" ở Liên khu I do Cục tình báo Bộ tổng tham mưu chỉ đạo, trực tiếp là phòng phản gián đảm nhận được tiến hành.

Quá trình điều tra vụ án H.122, với cách điều tra có nghi ngờ bắt giữ, thẩm vấn bằng tra tấn đánh đập bức cung, móm cung dẫn đến gần 200 cán binh quân đội và 103 dân thường bị bắt vì "lí do chính trị". Những người bị bắt có nhiều loại, từ thư ký riêng cấp tướng, cán bộ trung đoàn đến cô gái bán hàng nước ở cây đa đôi xóm Cao Vân (xã Phú Xuyên, Đại Từ), có đủ thành phần nghề nghiệp. Vì bị đánh đập tra tấn họ đã khai lung tung và phải khai những người quen biết có trong "tổ chức". Cách thẩm vấn truy bức, tra tấn thể hiện trong bản cung : "Chỉ vì các ông đánh tôi, hỏi tôi về tên Sâm, tôi đau quá phải khai lieù", "tên Thành và tên Hòa bị bắt, cách 3 ngày sau thì tôi bị bắt. Về tới nơi bị đánh lập tức tôi khai hết cả ngay..".⁽¹⁾ Thời gian đầu của vụ án: Công an Thái Nguyên được Trưởng ty giao nhiệm vụ bắt giữ những người do quân đội yêu cầu có danh sách và giao lại người bị bắt cho Tiểu đoàn Thái Dương nhận. Đến hạ tuần tháng 7 năm 1948, sau hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 3 ở Tuyên Quang, Công an Thái Nguyên được Nha Công an Trung ương giao nhiệm vụ tiếp nhận, chăm sóc sức khỏe những người bị bắt do quân đội giao lại, điều tra và xét đề nghị giải quyết với những người bị bắt. Đồng chí Hòa Bình, Trưởng Ban bảo vệ chính trị chỉ đạo, có đồng chí Nguyễn Xuân Phụng đặc trách thực hiện nhiệm vụ H.122. Ngày 8 tháng 1 năm 1949, đồng chí Nguyễn Xuân Phụng đến phòng phản gián Cục tình báo (trong khu A.T.K) để bàn việc giao nhận nốt số cán phạm quân đội còn giữ Ngày 17 tháng 1 năm 1949, đồng chí Nguyễn Hoà Bình yêu cầu Trưởng Công an Quận 4 (Đại Từ và đồng chí Phụng tổ chức đường dây liên lạc chạy bộ từ Ty đến Nha Công an ở Sơn Dương - Tuyên Quang (hai ngày có một lượt đi - về) để nhận sự chỉ đạo của Nha. Nha Công an tăng cường 3 cán

(1) Bản cung Nguyễn Quang Đính. Cục tình báo lập ngày 7/11/1948. Số lưu trữ 1721. PV27-C.A Bắc Thái.

bộ cho Công an Thái Nguyên giải quyết và H.122 là đồng chí Trần Đức Trường, đồng chí Phạm Châu và đồng chí Huy.

Tổ cán bộ giải quyết án tổ chức lựa chọn trong những phạm nhân chính của vụ án nhận tội làm gián điệp. Thăm vấn lại những phạm nhân chính như Hạ, thị Dung, thị Bảy, Đoàn Mạnh Nghi... đều phản lại lời cung khai trước vì đã bị đánh đau phải nhận lieù. Đối chiếu các tài liệu điều tra mới, các bản cung và những hướng dẫn nghiệp vụ nhận định về gián điệp do thám, nội gián đã rút ra kết luận và đề nghị cấp trên giải quyết. Vụ án được kết thúc với kết luận: Bắt oan, sai và được chủ trương của trên tha những người bị bắt (sau khi bình phục sức khỏe). Công an Thái Nguyên đã thi hành việc trả lại tự do cho những người bị bắt trong vụ án H.122.

Nhận xét chung về vụ án này: là sự sai lầm về nghiệp vụ cũng là nguyên nhân chính gây ra sự tổn hao về công sức, thời gian. Tạo không khí ngờ vực, hoang loạn do tệ mớm cung, bức cung... , và như vậy chỉ có lợi cho kẻ địch lợi dụng.

Dư âm vụ H.122 còn đọng lại trong trí nhớ những người có trách nhiệm thưở ấy một bài học về công tác phản gián.

Công tác đấu tranh chống gián điệp, phòng gian trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp được gắn chặt vào các công tác khác. Công tác Công an được ghi thành những công việc cụ thể trong nghị quyết của Tỉnh ủy. Công an thực hiện giúp các đoàn thể, dân chúng thi hành. Trích đoạn trong nghị quyết của Tỉnh ủy để thấy rõ:"...

I- TÍCH CỰC BẢO VỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Cầu đường phà, dây điện thoại, lực lượng sửa chữa cầu đường và phương tiện vận tải)

1. Kiểm soát nghiêm ngặt sự đi lại trên dọc đường quốc lộ số 3. Đặt thêm đồn kiểm soát ở Nà Phặc, bằng Khẩu và tăng cường thêm người cho đồn Công an Chợ Mới để kiểm soát đường thủy, tổ chức kiểm soát lưu động. Những người không đủ giấy tờ hay có những hiện tượng hiềm nghi thì kiên quyết giữ lại để tìm hiểu cho thật rõ.

2. Kiểm soát nghiêm ngặt các hàng com, quán trọ Giáo dục cho các chủ hàng com, quán trọ có ý thức phòng gian trừ gian, cụ thể là phê bình những người có hiện tượng hiềm nghi và ghi tên những người ngủ trọ vào sổ kiểm soát.

3. Tuần tiển trên các quãng đường xung yếu, chỗ vắng dân, phức tạp có cơ sở phản động, có kho tàng, công xưởng và các trạm đầu xe.

II- TÍCH CỰC ĐỀ PHÒNG GIÁN ĐIỆP, ĐẠC VỤ VÀ THỔ PHỈ

1. Nắm vững tình hình dân cư trú trên dọc đường quốc lộ số 3.

- Tổ chức các chủ gia đình kê khai lý lịch và nhân số trong gia đình.
- Tìm hiểu những người có hiện tượng hiềm nghi để theo dõi, bao vây và đi sâu điều tra..."¹

Công tác đấu tranh chống gián điệp những năm kháng chiến đã đạt được những kết quả to lớn: Qua thực hiện những nghị quyết rất cụ thể của Tỉnh ủy, có vai trò tham mưu của Công an Bắc Thái về nghiệp vụ chuyên môn và sự ủng hộ nhiệt tình của nhân dân các dân tộc tỉnh nhà. Một tướng Pháp thua trận đã thú nhận sự thất bại của cơ quan Phòng nhì Bắc Bộ: "Trời mà biết Việt Minh có bao nhiêu, họ làm việc bí mật. Dân chúng ủng hộ họ không hở ra tí gì cho Phòng nhì biết" ².

Đập tan các tổ chức phản động

Thắng lợi của Cách mạng tháng 8/1945 đã đem lại cho nhân dân một cuộc sống mới tốt đẹp. Nhưng những tên tay sai của thực dân, những kẻ muốn có đặc quyền bóc lột lại tỏ ra căm thù chế độ mới. Chúng hăn học tìm mọi cách phá hoại, làm sáo động cuộc sống và nền trật tự xã hội, âm mưu hoạt động lật đổ chính quyền.

Công an nhân dân Bắc Cạn, Thái Nguyên từ khi ra đời và trong suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bảo vệ chủ quyền, độc lập dân tộc đã có nhiều công sức đóng góp vào việc trấn áp phản cách mạng, đập tan nhiều tổ

¹ (1) Nghị quyết Tỉnh ủy Bắc Cạn, ngày 20.9.1953. Hồ sơ lưu trữ số 44/595 PV27. Công an Bắc Thái.

² "Việt Minh địch thủ của tôi" sdd. BNCLS Đảng tỉnh BT.

chức phản động, giữ vững an ninh, trật tự ở trong tỉnh. Lần trở lại theo thời gian, những tài liệu lịch sử của năm tháng qua, biết về công việc của lớp người đi trước trong nhiệm vụ trấn áp các hoạt động của bọn phản động.

1. Đấu tranh xóa bỏ tổ chức "Nam Dương Hoa Kiều".

Quân Tưởng tràn vào Thái Nguyên tháng 9/1945 (Bắc Cạn không có quân Tưởng tràn qua), lúc đó có những Hoa kiều, người dân tộc thiểu số như Mán, Nùng, Dao... vào một hội kín gọi là "Nam Dương Hoa Kiều". Họ nộp 4 hoặc 5 đồng để được cấp thẻ hội viên. Trong dân tộc thiểu số có luận điệu tuyên truyền là "các dân tộc Ngái, Nùng, Mán ở Việt Nam là dòng dõi dân tộc Hán. Phải đứng dậy đòi quyền lợi". Nam Dương Hoa Kiều là tổ chức do bọn đặc vụ Tưởng dựng lên để lừa bịp, lôi kéo, kích động dân chúng theo một âm mưu chính trị lớn. Ở Bắc Cạn, Thái Nguyên từ những năm 1940 có những tên đặc vụ Tưởng xâm nhập cư trú trong các vai người buôn bán như Cóc Lương Sòi (tức Quảng Xương Long), Tô Văn Sâm, Trương Vĩnh Phát, Trương Mỗi Sáng, Diệp Đại Lâm, Lý Ngọc Chương... Chúng tham gia để chỉ huy Nam Dương Hoa Kiều chống phá Cách mạng kể cả việc lập lực lượng vũ trang riêng, kiểm soát khu vực riêng như ở Bản Thi huyện Chợ Đồn.

Tháng 10 năm 1947 Pháp nhảy dù chiếm đóng một số vùng ở Bắc Cạn và Thái Nguyên. Những tên cầm đầu Nam Dương Hoa Kiều cùng những bang trưởng, bang phó của người Hoa, các chức sắc của người dân tộc thiểu số (Quản Chiếu, Động trưởng...) đã móc nối, đón rước, dẫn đường cho Pháp. Chúng hoạt động phá hoại kháng chiến với mọi kiểu: do thám, ám sát cán bộ, chỉ điểm kho tàng cơ quan, lùng bắt cán bộ... Chúng tuyên truyền trong dân chúng "Pháp đánh Việt Nam chứ không đánh Hoa kiều. Hoa kiều cần phải tập trung và ở đâu cũng phải làm cò Trung Hoa để treo".

Pháp đến, có một số nơi Hoa Kiều không đi tản cư. không thực hiện công tác phá hoại. Họ lập ra "Trung Hoa hội quán", "Nam Dương Hoa Kiều hội quán", cấm cò riêng của Hoa Kiều... Như phố Ngân Sơn, phố Bằng Khẩu, Phủ Thông, thị xã Bắc Cạn và thị xã Thái Nguyên. Cấp trên nhận định về "Nam Dương Hoa Kiều". "Từ khi La Hán và Tiêu Văn đem quân vào Việt

Nam. Một số người Nùng Mán đỏ đã bị bọn đặc vụ Tưởng đầu độc bằng một thuyết phản động. Chúng súi số người Nùng, Mún lạc hậu thừa nhận Hoa kiều là dòng dõi đại Hán ở Trung Quốc để đòi quyền lợi của dân tộc. Bọn này đã hòa nhau vào tổ chức "Nam Dương Hoa Kiều" và ước mong một ngày kia làng họ ở, đất đai họ trông trọt sẽ sát nhập vào Trung Hoa. Họ đã biến ngay thành dân một nước cường mạnh¹

Những tên đứng đầu "Nam Dương Hoa Kiều" ở Bắc Cạn gồm Lài Giông (tức Minh Siêng) làm nghề trồng rừng. Lương Ôn thư ký hãng ô tô Vĩnh Phát. Trương Vĩnh Phát chủ hãng cùng em họ là Trương Mỏi Sáng ở thị xã. Ở Chợ Mới có Bang Hín (tức Quán Hín, tức Lục Pỉnh), Lương Chấn Giông, Lục Tạc Dìu. Ở Phú Thông có Sầm Giông tức Lâm Thao, Ở Chợ Đồn có Lằm Mần Phé. Ở Chợ Rã có Sí Lìn, Lục Quang Dừng, Nông Kỳ Dầu, Lục Sĩ Khoay. Ở Ngân Sơn có Trần Sủi Sáng, Bang Sắc, ở Na Rì có Hiếu Nắm v.v...

Vấn đề "Nam Dương Hoa Kiều" đã làm cho ta hao tổn biết bao tâm lực, đã có những giai đoạn phải đổ cả máu Đó là khi dân chúng vào Nam Dương Hoa Kiều bị lừa bịp đi theo thổ phi, làm thổ phi để cướp bóc, phá hoại kháng chiến, phá hoại cách mạng. Giữa phi và Đặc vụ là vấn đề liên kết không tách rời nhau trong công tác đối phó, trấn áp những hoạt động phá hoại của số đặc vụ, cầm đầu Nam Dương Hoa Kiều. Sau khi Pháp rút khỏi Bắc cạn, Công an Bắc Cạn lập hồ sơ đầy đủ tội trạng của những tên cầm đầu trình Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh để đưa xét xử trước Tòa án binh. Và khoảng chục ngày sau đã có phiên tòa xét xử: Tên Lý Pác Sáng, Lương Ôn xử tử tại thị xã. Ngày 17 tháng 9 năm 1949 Tòa án mặt trận Ngân Sơn lại tiếp mở phiên tòa phán xét tội trạng bọn việt gian, phản động. Tuyên án tử hình các tên Trương Á Thái, Trần Sủi Sáng là đặc vụ trong Hoa Kiều. Án tù một số tên khác như Trường Phúc Quận, Hoàng Khải Cú.v.v...

1. "Tổng kết tình hình đặc vụ..." Việt Nam Công an vụ 451 ngày 28/10/1948. Tr 10, số lưu trữ NC9. PV 27 - CA Bắc Thái.

Tiếp những năm sau: Nam Dương Hoa Kiều ở Bắc Cạn được cải tổ dưới sự lãnh đạo của tổ chức Lý Sự Hội do ta chỉ đạo, nên không còn những hoạt động chống đối rõ rệt. Ở Thái Nguyên, kể từ ngày quân Tưởng tràn vào, có những tên đặc vụ hoạt động trong quân đội như Lãng Anh Minh tuyên truyền và tổ chức kết nạp một số tên ở các tỉnh vào Nam Dương Hoa Kiều: Phun Tài (Phủ Thọ), Hoàng Bính Kỳ (Thái Nguyên), Nông Kính Dân (Lạng Sơn). Hoàng Bính kỳ đưa Phun Tài từ Phủ Thọ về huyện Phú Bình của Thái Nguyên tiếp tục tuyên truyền người Hoa kết nạp vào Nam Dương Hoa Kiều hội, (có một số tên cốt cán: Vĩ Văn Khao, Chu Hán Tài, Hoàng Nhật Huy, Phạm Khánh Vinh, Vĩ Văn Viên) để tiếp phát triển rộng tổ chức. Những tên đặc vụ nằm sẵn tại Thái Nguyên như: Cóc Lương Sồi (tức Cát Lương Phai tức Quảng Xương Long), Tô Văn sâm, đã liên hệ với Nam Dương Hoa Kiều hoạt động chống đối việc thực hiện chính sách của cách mạng một số nơi chúng tổ chức cướp bóc; đến tháng 10 năm 1947 khi Pháp nhảy dù xuống Thái Nguyên, chúng cứ người liên lạc với quân Pháp để làm tay sai phá hoại kháng chiến.

Sau khi Pháp rút khỏi Thái Nguyên, trong chiến dịch mật danh "Mùa thu ở Bắc Kỳ" bị thất bại cuối năm 1948, tổ chức Nam Dương Hoa Kiều được chính phủ cho phép cải tổ nhằm vận động Hoa Kiều tham gia kháng chiến và đổi tên là Lý Sự Hội - Lý Sự Hội được coi như một cơ quan làm nhiệm vụ vận động Hoa Kiều thi hành các chính sách của Chính phủ. Hệ thống của Lý Sự Hội bao gồm đại biểu ở xã. Cấp huyện có phân hộ Hoa Kiều do đại biểu xã bầu. Cấp tỉnh có Lý Sự Hội. Trưởng Lý Sự Hội do Trung ương Hoa Kiều vụ chỉ định.

Ông Lý Ban phụ trách Trung ương Hoa Kiều vụ đã chỉ định Trương Kiến Dân làm Lý Sự Hội trưởng Thái Nguyên. (Trương Kiến Dân là giáo học, sang Việt Nam năm 1946 ở tại Thái Nguyên. Trước khi sang Việt Nam, Dân đã đi bộ đội giải phóng quân Nam Lộ. Trương Kiến Dân có các bí danh là Trương Quốc Huy và Trương Hùng). Cùng Trương Kiến Dân còn có Tô Tất Hoạch là người trợ giúp đắc lực cho Dân. Song song với tổ chức Lý Sự Hội, có một tổ

chức gọi là *Đội Võ Công Hoa Kiều* tuyên truyền vận động cho *Lý Sự Hội*, do *Tô Siêu* phụ trách. *Đội* này đi các nơi có đồng bào thiểu số tuyên truyền tổ chức vào *Lý Sự Hội* và cấp thẻ mới, giải tán tổ chức và thu thẻ quốc tịch cũ của *Nam Dương Hoa Kiều* phát. Những người trước đã ở *Nam Dương Hoa Kiều* được chuyển vào *Lý Sự Hội*. Các cấp bộ trong *Nam Dương* giữ lại lãnh đạo phân hội *Hoa Kiều*, Hoạt động của *Lý Sự Hội* ở *Thái Nguyên*, *Bắc Cạn* và *đội Võ Công Hoa Kiều* đều có sự chỉ đạo của *Giám đốc Hoa Kiều* vụ *Liên khu 1* là *Ninh Đình Thanh*. Được cải tổ về tổ chức và đường lối vận động *Hoa Kiều* tham gia kháng chiến của *Lý Sự Hội*. Nhưng những người cầm đầu của *Lý Sự Hội* và *đội Võ Công* trong tỉnh vẫn dựa vào cách mạng để hoạt động chống phá, ngăn cản *Hoa Kiều* thực hiện chính sách của *Chính phủ*: Không bán thóc quân lương, đi tân binh, giúp đỡ bộ đội .v.v...

Lực lượng Công an Thái Nguyên đã điều tra thu thập những chứng cứ về hành động chống phá cách mạng của những tên cầm đầu như *Trương Kiến Dân*, *Tô Siêu*, *Tô Sơn Hải* (thư ký *Lý Sự Hội*), *Hoàng Hán Thông* (giáo sư *Lý Sự Hội*)... đề nghị lên *Khu* và *Trung ương* cho chủ trương xử lý. Đầu năm 1950, tên *Tô Siêu* đã bị bắt và có án tử hình. *Siêu* trốn khỏi trại giam, thoát vào rừng thuộc huyện *Định Hoá*, huyện *Đại Từ*. *Lực lượng quân báo* tiểu đoàn 185 được huy động cùng với các lực lượng *Công an địa phương* truy lùng *Siêu*. Ngày 30 tháng 5 năm 1950 phát hiện xác tên *Siêu* ở trong một khu rừng.

Đối với *Trương Kiến Dân* là *Lý Sự Hội trưởng* ở *Thái Nguyên* Với tội trạng của y. *Công an địa phương* đề nghị cấp trên và được chuẩn y cho bắt. Ngày 20 tháng 10 năm 1950 *Công an Thái Nguyên* bắt được *Trương Kiến Dân* đã giao can phạm về *Công an Liên khu Việt Bắc* giải quyết. Cũng bị bắt với *Trương Kiến Dân* có 13 tên phản động trong *Lý Sự Hội* và phân hội *Hoa kiều*. *Công an Thái Nguyên* đã thực hiện nghiêm chỉnh lệ của cấp trên về việc bắt giữ người và thu thập chứng cứ tội phạm. Giữa năm 1950, *Trung ương* đã ra quyết định giải tán tổ chức của *Hoa kiều*, nhưng bọn cốt cán vẫn ngấm ngầm hoạt động như ở huyện *Đại Từ*. Sau một thời gian khi *đội* phát động

Hoa kiều của Khu uỷ tổ chức đi các nơi, đến Đại Từ phát hiện ra và kiên quyết giải tán.

Cuối năm 1950, các hoạt động chống đối của tổ chức Lý Sự Hội ở Thái Nguyên, Bắc Cạn đã cơ bản được giải quyết xong. Nhưng không phải không có những hoạt động phá hoại ngầm tiếp tục xảy ra trong những năm về sau này.

2) Khám phá các tổ chức phản động khác

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, ngoài tổ chức " Nam Dương Hoa Kiều" còn có những tổ chức phản động đã hình thành, tuyên truyền vận động người tham gia và hoạt động chống đối. Các lực lượng Công an từ tỉnh đến xã dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh và đặc biệt là cấp uỷ ở những nơi có nhen nhóm tổ chức phản động; đã kiên quyết ngăn chặn, trấn áp bọn phản động bắt giữ những tên cầm đầu, giáo dục những người a tòng tham gia. Một số vụ án được khám phá trong thời gian trước năm 1954 của Công an Thái Nguyên, Bắc Cạn:

Đập tan Đảng Việt Nam Phục Quốc

Ngày 8 tháng 10 năm 1948, Chu Đình Lan cán bộ tiểu đội của bộ đội tiểu đoàn Thái Dương về thăm quê ở xã Yên Trạch huyện Phú Lương đến báo cho Công an Thái Nguyên một việc là: Nguyễn Duyên Hàm (tức Nguyễn Minh Châu) người ở xã Yên Trạch cầm đầu và tuyên truyền người vào tổ chức chính trị. Chúng có cả cờ màu đỏ, sao xanh ở góc lá cờ.

Cùng trong tháng 10 năm 1948 huyện đội bộ Phú Lương và chỉ huy tiểu đoàn 55 báo cáo phản ảnh về một tổ chức kín, hoạt động chính trị ở xóm Nhì Ca xã Yên Đình do tên Dương Đình Tàng cầm đầu.

Trưởng ty Công an Thái Nguyên giao nhiệm vụ cho Trường phòng chính trị cùng Quận Trưởng quận 6 phải điều tra dập tắt tổ chức phản động, bắt hết bọn cầm đầu.

Lần theo nguồn tin báo và điều tra tại các xã Yên Trạch, Yên Đình thấy Dương Đình Tàng, một chánh tổng cũ đã tuyên truyền lôi kéo những tên là lý

trưởng, phó lý, chánh tổng... trước đây ở xóm Nhì Ca xã Yên Đình vào một tổ chức do Tàng phụ trách. Một số tên đã tham gia là: Ma Ngọc Tinh tức Thanh (Lý trưởng), Ma Văn Tòng (Chánh tổng), Dương Đình Mạ - em của Tàng, Dương Đình Thọ - em họ Tàng và thủ hạ Kim (tức Lã Cát Kim) người ở xã Đào Lâm. Nhóm của Dương Đình Tàng tuyên truyền đề cao thủ lĩnh là Nguyễn Duyên Hàm (tức Châu) người ở xã Yên Trạch. Những kẻ tham gia gọi tổ chức là "Đảng Việt Nam Phục Quốc" hay còn gọi là "Quốc Gia Liên Minh" nhằm mục đích theo Pháp chống Việt Minh. Chúng tìm vũ khí, tuyên truyền những kẻ là tay sai Pháp cũ tham gia tổ chức, chờ cơ hội lật đổ chính quyền. Chúng đã đi các xã từ Yên Đình đến Nông Hạ, Cao Hoà, Sáu Hai, Đào Lâm thuộc hai huyện Phú Lương và Bạch Thông của hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Cạn để tuyên truyền lôi kéo người vào "Đảng" của chúng.

Sau khi đã đủ tài liệu chứng cứ về tổ chức phản động "Đảng Việt Nam Phục Quốc" và không để chúng gây ra những phức tạp khác. Ty Công an Thái Nguyên đã quyết định phá án bắt đối tượng. Ngày 3 tháng 12 năm 1948 bắt trước được 3 tên cầm đầu là Dương Đình Tàng, Dương Văn Thọ và tên An, thu 3 súng dài, 2 súng ngắn do tên Thái được chúng giao cất dấu. Lần lượt 18 tên đã tham gia vào "Đảng Việt Nam Phục Quốc" bị bắt đưa về trại giam cùng tài liệu và cờ của Đảng này. Nguyễn Duyên Hàm tức Châu tên đầu sỏ, tổ chức ra "Đảng Việt Nam Phục Quốc" chung số phận với những tên khác trong trại giam, chờ ngày xét xử.

Công an Thái Nguyên đã đập tan một tổ chức phản động là "Đảng Việt Nam Phục quốc"

Khám phá "Đảng Hoà Bình", "Đảng Tối Mật" (+)

"Đảng Hoà Bình":

Tháng 10 năm 1952, công an xã An Lạc, huyện Định Hóa (Thái Nguyên) phát hiện và báo cáo lên trên về một tổ chức phản động ở thôn Phương Vị Hạ, do tên Hà Đức Thượng là kẻ cầm đầu. Thượng thường lên xã Thanh Mai

(+) Hồ và NV, 150 . Số lưu trữ Ne 13-401 . PV27 - Công an Bắc Thái.

huyện Bạch Thông (Bắc Cạn) quan hệ với một số người xấu để phản tuyên truyền chống lại việc đóng thuế nông nghiệp, đi dân công...

Tin báo được Ty Công an và Công an huyện cử cán bộ điều tra xác minh. Ty Công an Thái Nguyên trao đổi và phối hợp cùng Ty Công an Bắc Cạn để điều tra, về tổ chức và những hoạt động của tên Thượng. Hai Ban bảo vệ chính trị của hai Ty Công an đã có sự phối hợp rất chặt chẽ, luôn thông báo tình hình và KẾT H điều tra cho nhau.

Ngày 28 tháng 12 năm 1952, Công an Bắc Cạn đã tổ chức bắt 3 tên là Hà Văn Giang (giáo học bị cách chức), Hà Đức Thi (cán bộ Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh cho ra ngoài biên chế) và Hà Văn Lợi (có án tù 5 năm về tội thụt két) người ở xã Thanh Mai, can tội phá rối việc thực hiện chính sách thuế. (Ngày 2 tháng 2 năm 1953, tên Lợi đã trốn trại, đến ngày 7 tháng 3 năm 1953 Công an huyện Chợ Đồn bắt lại). Hỏi cung những tên bị bắt và những vấn đề liên quan về tổ chức phản động tên Giang, thi, Lợi đều đã khai về tổ chức gọi là "Đảng Hoà Bình" theo chủ nghĩa "Quả địa cầu" mà chúng được tham gia. Tổ chức này có nhiều người dân tộc thiểu số ở huyện Chợ Đồn, huyện Chợ Rã và Chợ Chu huyện Định Hóa tham gia. Thủ lĩnh là Hà Đức Thượng người Thổ, 28 tuổi, gốc ở xã Thanh Mai đã tản cư về xã An Lạc huyện Định Hoá (Thái Nguyên). Chúng có khai về Hoàng Văn Thông người ở xã Phú Cường huyện Đại Từ cùng tham gia trong "Đảng Hoà Bình".

Hoạt động đầu tiên của "Đảng Hoà Bình" là đưa nhau vào rừng thuộc thôn Khuỷ Lạng, xã Phong Quang (Bạch Thông) lập nhà in, nhưng khó khăn nên đã đưa về xã An Lạc huyện Định Hoá (Thái Nguyên) để khắc dấu bản in, in ra giấy thông Hành, điều lệ. Chúng đã làm cơ và thủ lệ phí "Đảng".

Với các tài liệu thu được, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của huyện uỷ Định Hoá do đồng chí Lý An Sinh - Thường vụ uỷ viên chỉ đạo, các lực lượng ở địa phương được huy động cùng cán bộ Ty Công an, Công an huyện Định Hoá điều tra về hoạt động của tên Thượng và những kẻ tình nghi khác.

Quá trình điều tra về tổ chức "Đảng Hoà Bình", lực lượng Công an đã làm rõ về tổ chức và các vật chứng như cờ, điều lệ, khẩu hiệu... Công an Thái

Nguyên tổ chức phá án, bắt bọn cầm đầu. Đêm 27 rạng sáng ngày 28 tháng 1 năm 1953 huyện uỷ chỉ đạo phối hợp các lực lượng dân quân, bộ đội, Công an xã bí mật bao vây các địa điểm trú ngụ của những tên cầm đầu "Đảng Hoà Bình". Cuộc vây bắt đạt kết quả: Bắt 6 tên (Hà Đức Thượng, Ôn Tiến Quan, Lưu Đình Ngân, Đinh Như Đường, Hà Văn Toòng, và Triệu Văn Năm). Vật chứng thu được có một lá cờ nền trắng vẽ quả địa cầu ở giữa và trên quả địa cầu có ba chữ nho "Quốc phục hội", 2 quyển "sắc lệnh chánh nhân quyền quả địa cầu" với nội dung nói về tổ chức của "Đảng" và chức vụ chánh phó nhân quyền xứ, tỉnh, xã, thôn. Mệnh lệnh cho "Đảng viên của Đảng", lời khuyên dân chúng.

Ta thu "Giấy thông hành" được in, trên giấy có đóng dấu của "Đảng Hoà Bình", mẫu dấu khắc dựa theo dấu của Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên.

11 giờ 30 phút đêm 28 tháng 1 năm 1953, tên Hà Đức Thượng đã bỏ chạy, thoát vào nòng khi được dẫn đi tiểu tiện. Ngày 28 tháng 2 năm 1953 Công an Bắc Cạn bắt lại Thượng khi y trốn về xã Thanh Mai, Công an Thái Nguyên đã nhận lại phạm nhân. Kiểm điểm việc tên Thượng bỏ trốn, huyện uỷ Định Hóa làm rõ nguyên nhân. Đồng chí Lý An Sinh - Thường vụ uỷ viên đã kí văn bản đề nghị trên bắt giam kỉ luật đồng chí Chung là nhân viên Công an huyện Định hóa đã tạo ra cơ hội cho tên Thượng trốn.

Thượng bị bắt lại, toàn bộ tổ chức của "Đảng Hoà Bình" được điều tra rõ và dập tắt các âm mưu, hoạt động của chúng dự định đốt kho thóc của Chính phủ ở Định Hoá, đánh tháo số tù phạm của TW giam giữ ở địa phương, mua súng ám sát 6 cán bộ của Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện và xã An Lạc.v.v.

"Đảng Hoà Bình" có 69 người ở các xã An Lạc, Phượng Tú huyện Định Hoá và xã Thanh Mai, Cao Hoà huyện Bạch Thông tham gia đã được xử lý: Bắt giữ, gọi giáo dục, cảnh cáo, quản chế đi lại... Hà Đức Thượng đã khai nhận tội tổ chức "Đảng Hoà Bình".

"Đảng Hoà Bình" bị đập tan nhưng cuộc điều tra tiếp tục được phát triển thành một vụ án khác về tên Hoàng Văn Thông trong "Đảng Hoà Bình" nhưng cầm đầu tổ chức phản động có tên gọi là: "Đảng Tối Mật, Việt Nam Đồng Chí Hội, Quân An Sát Việt Nam".

" Đảng Tối Mật":

Ngày 28 tháng 2 năm 1953 tại Ủy ban kháng chiến hành chính xã Phụng Tú huyện Định Hoá, ông Triệu Tiến Khoa ở thôn Khánh Kim xã Phụng Tú đến Ủy ban tố cáo một tổ chức phản động ở trong xã. Tổ chức này đã bắt ông nộp 20 vạn đồng còn đe dọa giết cả gia đình ông. Để chứng minh lời tố cáo, Triệu Tiến Khoa nộp một giấy viết có nội dung yêu cầu (Khoa) nộp 20 vạn đồng cho tổ chức và đe dọa gia đình ông. Tiếp đó, Triệu Tiến Khoa nói về tổ chức, bản thân (Khoa) cũng phải tham gia, có giấy chứng nhận của "tổ chức" cấp. Giấy chứng nhận được nộp lại. Triệu Tiến Khoa đã báo cáo về cuộc khai hội ngày 27 tháng 2 của "tổ chức" có 13 người do Lý Quang Tôn (trước ở Phụng Tú sau chuyển sang xã An Lạc) triệu tập. Số người tham gia đều là người dân tộc Cao Lan, gồm: Nho, Nhất, Vụ, Nghĩa, Bảo, Tý, Vũ, Đạo (nữ), Nguyên, Tình, Thanh, Viên, Thọ, Tú. Cuộc họp bàn phân công từng tên ám sát người trong Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Chúng dự định tiến công Ủy ban, giết người để cướp máy chữ, giấy tờ...

Thấy sự việc diễn biến rất nghiêm trọng, đồng chí trưởng công an xã và đồng chí chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Phụng Tú đã cử đồng chí Hồng - Ủy viên Ủy ban lên huyện báo cáo và xin ý kiến. Đồng thời bố trí lực lượng dân quân canh gác bảo vệ Ủy ban và phân công dân quân cùng Công an xã theo dõi những người bị tố cáo. Những kẻ bị tố cáo đã chuẩn bị bỏ trốn. Thấy vậy, Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã cho bắt 5 tên Hoàng Phúc Nho, Lý Văn Nhất, La Văn Vụ, Đặng Văn Nghĩa, La Văn Bảo là những tên trực tiếp tống tiền Triệu Tiến Khoa. Hôm sau, ngày 1 tháng 3 năm 1953 cho dân quân dẫn những tên bị bắt về huyện.

Vụ việc vỡ lở, huyện chưa kịp có ý kiến, những kẻ bị tố cáo đã bị bắt. Công an Định Hoá được huyện uỷ giao nhiệm vụ hỏi cung ngay những tên đã

bắt để thẩm định và tổ chức điều tra. Những tên bị bắt khai nhận về tổ chức chúng tham gia tên gọi là "Đảng Tối Mật", do tên Thông, Công, Bạch, Lan, Tôn cầm đầu "Đảng Tối Mật" đã có cờ, khẩu hiệu, súng... và có một số lán bí mật trong rừng tại Khuổi Toòng.

Sau khi Ủy ban kháng chiến hành chính xã bắt 5 tên, những tên khác bị tình nghi đều dục dịch chuẩn bị trốn đi nơi khác. Theo chủ trương của Tỉnh Ủy, Huyện ủy, ngay đêm 1 rạng ngày 2 tháng 3, các lực lượng Công an huyện, bộ đội tiểu đoàn 187, dân quân và Công an xã dưới sự điều khiển của đồng chí Lý An Sinh - Thường vụ ủy viên huyện đã bao vây những lán bí mật của chúng ở Khuổi Toòng, bao vây nhà những tên cầm đầu để bắt giữ chúng. Cuộc vây đã bắt 3 tên là Lý Quang Bạch, Lý Quang Tôn, và Trần Văn Nguyên. Tên Hoàng Văn Thông và một số tên khác trốn mất. Ngày hôm sau (3 tháng 3) Ủy ban họp dân các thôn trong xã để giải thích việc bắt giữ những tên chính trị phạm, yêu cầu dân chúng tố cáo và vận động những kẻ phản động ra đầu thú. Ngày 8 tháng 3 Hoàng Chiến Công và Lý Phúc Lan ra đầu thú, chúng đã làm tờ khai chỉ nơi tên Thông trú ngụ. Cùng ngày một người là nội ứng cho Công an cũng báo nơi tên Thông đang ở. Lực lượng dân quân, Công an, Cục bảo vệ đã bao vây và bắt được Hoàng Văn Thông. Khám xét nơi ở của những chính trị phạm, thu được những chứng cứ phạm tội của bọn chúng: một lá cờ của "Đảng Tối Mật" màu đen viền đỏ giữa có chữ thập, hai khẩu hiệu bằng vải, ba con dấu bằng gỗ khắc có nội dung: "Việt nam đồng chí hội, Ban chỉ huy khu I quân án sát", "Đảng Tối Mật" và "Tổng chỉ huy quân án sát Việt Nam". Một sổ ghi danh sách người tham gia đảng (90 tên) ở các xã An Lạc, Phượng Tú, Phượng Tiến huyện Định Hóa và xã Cao Hoà huyện Bạch Thông (Bắc Cạn). Thu 1 súng trường, 1 súng lục và nhiều giấy tờ khác. Bọn cầm đầu "Đảng Tối Mật" bị bắt. Chúng thú nhận tội lỗi và khai rõ sự hình thành tổ chức là: Tháng 6 năm 1952 Lý Quang Bạch, Hoàng Chiến Công, Hoàng An Ninh là những quân nhân, người ở xã Phượng Tú lần lượt bỏ đơn vị trốn về xã. Chúng trốn lên rừng và được Lý Văn Nhất (anh của Bạch) đang làm tiểu đội trưởng du kích xã che dấu tiếp tế. Bọn chúng tự xưng

là "Ban chỉ huy đại đội 52" để lừa bịp mọi người và che dấu việc đào ngũ. Tháng 8 năm 1952, Hoàng Văn Thông đã nhập bạn với tên Bạch, Công, Lan. Chúng thường gặp gỡ nhau trên rừng bàn bạc, có lần còn rủ nhau đi cướp ở xã Cao Hoà. Một thời gian Hoàng Văn Thông gặp gỡ với tên Hà Văn Lợi ở xã Thanh Mai. Lợi rủ rê lôi kéo vào "Đảng Hoà Bình", Lợi giao cho Thông về xã An Lạc để phát triển tổ chức.

(Hoàng Văn Thông là người xã Phú Cường (Đại Từ) chuyển cư sang Khuỷ Toòng xã An Lạc (Định Hoá) cùng gia đình bố mẹ, nhưng bản thân lại lên Khuỷ Thi, xã Cao Hoà (Bạch Thông) ở với người cậu - là em trai của mẹ Thông. Thông sống ở đó với người cậu và làm ruộng).

Hoàng Văn Thông có ý định riêng về gặp lại đồng bọn ở Phương Tú, bàn lập một đảng riêng biệt lấy tên "Đảng Tối Mật" - "Việt Nam đồng chí hội". Chúng đã phân công nhau: Hoàng Văn Thông có bí danh là Hoàng Quốc Việt làm thủ tướng, tổng chỉ huy quân án sát Việt Nam. Hoàng Chiến Công bí danh Vũ Đông làm chính trị uỷ viên kiêm tổ chức, Lý Quang Bạch có bí danh Việt Hưng làm án sát trưởng, Lý Phúc Lan bí danh Lý Bích làm án sát phó và Lý Quang Tôn bí danh Trung Liên làm trưởng ban liên lạc kiêm thường trực. Từ đó chúng gặp những bà con cùng dân tộc Cao Lan lừa bịp rủ họ đi họp rồi bắt cam đoan ghi tên vào "Đảng", chống đóng thuế nông nghiệp.

Sau khi tổ chức việc tổng tiền Triệu Tiến Khoa ngày 27 tháng 2 năm 1953 đã bị Khoa cáo giác. Bị lộ, chúng tìm cách chạy trốn. Nhưng sau 12 ngày toàn bộ bọn cầm đầu "Đảng Tối Mật" đã bị bắt. "Đảng Tối Mật" không còn tồn tại. Một tổ chức phản động ở xã Phương Tú, xã An Lạc thuộc huyện / Định Hoá được khám phá, đập tan.

3. Công cuộc tiền phi (+)

Sau cách mạng tháng 8 năm 1945 có những hoạt động của bọn thổ phi cướp bóc rải rác ở một số nơi trong tỉnh. Đến tháng 10 năm 1947 khi Pháp nhảy dù chiếm đóng một số nơi thuộc Bắc Cạn, Thái Nguyên thì hoạt động của bọn phi nổi lên, nhất là ở miền phía bắc huyện Chợ Rã. Thổ phi ở phía

(+) Chuyên đề phi. Hồ sơ NV 150. Số lưu 139/84.PV27 - Công an Bắc Thái

bắc huyện Chợ Rã đã liên kết chặt chẽ với thổ phi ở huyện Nguyễn Bình (Cao Bằng). Vấn đề tiêu trừ thổ phi là vấn đề Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh rất quan tâm giải quyết.

“Vùng đất phía bắc huyện Chợ Rã gồm hơn 10 xã nằm giữa một miền núi non trùng điệp, với hàng chục ngọn núi cao trên dưới nghìn mét. Cá biệt có ngọn núi cao tới một ngàn sáu trăm mét. Trên bản đồ hành chính thời Pháp thuộc, đỉnh cao nhất của Phia Dạ thuộc xã Nhạn Môn có thể ví như nóc nhà của khu vực địa giới 4 tỉnh Bắc cạn, Cao Bằng, Hà Giang, Tuyên Quang. Do núi sông hiểm trở nên dân cư ở đây phân bố không đều và rất thưa thớt. Người tày, người Nùng, người Hoa Sán Chí làm ruộng bậc thang và nương rẫy ven các thung lũng. Người Dao đại bản, Dao tiểu bản và người Mèo sống du canh trên các triền núi cao. Ngoài ngũ cốc, đồng bào còn trồng thêm thuốc phiện để hút và bán, chăn nuôi gia súc phát triển khá. Do đó, từ lâu giữa miền đất cao xa và hẻo lánh này đã xuất hiện việc mua bán, đổi trác, buôn lậu thuốc phiện và trâu bò theo những con đường riêng lên biên giới, xuống đồng bằng.⁽¹⁾ Bắc Chợ Rã bao gồm 3 xã có tên gọi cũ là Giáo Hiệu, Cao Thượng, Bành Trạch. Vùng này phía Bắc giáp huyện Nguyễn Bình, phía Nam là Thượng Giáo, xã Mậu Ninh, phía Đông là xã Vinh Quang và con đường quốc lộ số 3. Phía Tây giáp với huyện Bảo Lạc (Cao Bằng) và huyện Nà Hang tỉnh Tuyên Quang, Xã Giáo Hiệu đã chia nhỏ thành 7 xã là Việt Xô, Việt Hoa, Hưng Thịnh, Xuân La, An Thắng, Đại Đồng, Bằng Thành. Ngày 7 tháng 10 năm 1947, Pháp mở chiến dịch tấn công lên Việt Bắc chiếm đóng thị xã Bắc Cạn, Chợ Mới, Chợ Đồn. Ngày 15 và 16 tháng 10 chúng chiếm Phủ Thông, chiếm đóng huyện lỵ Chợ Rã. Một cánh quân Pháp từ Cao Bằng kéo xuống Chợ Rã theo quốc lộ số 3, chiếm khu vực cầu Bành Trạch (Chợ Rã), Bằng Khẩu, Nà Phặc và huyện lỵ Ngân Sơn. Quân Pháp lập đồn tại nơi này: Cho quân đóng giữ với các hoạt động về quân sự, lập một lực lượng vũ trang địa phương, dùng bọn tay sai cũ để phá hoại kháng chiến.

(1) Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái. Sđd. Tr .229

Khi mới lập đồn lính, có những tên tay sai thời Pháp cũ bọn đặc vụ Tưởng trong Hoa kiều đến đồn Bành Trạch, tiếp tục cuộc đời làm tay sai, mong lại được có "đặc quyền" áp bức bóc lột nhân dân. Nhân cơ hội đó bọn Pháp đã khuyến khích, giao việc và cấp tiếp súng đạn, thông qua chúng để lôi kéo mua chuộc dân thiểu số. Chúng gọi thêm tay chân cũ trong người Mán, người Thổ, người Mèo, người Nùng, Người Hoa... để dùng "người Việt đánh người Việt" phá hoại công cuộc kháng chiến của Việt Minh. Bọn quân Pháp chiếm giữ khu vực này trực tiếp giúp phi nổi lên ở vùng phía bắc Chợ Rã, gây mất ổn định tình hình chính trị xã hội. Thổ phi vùng phía bắc Chợ Rã đốt nhà, cướp bóc, giết người, ám sát cán bộ, tìm giết cán bộ của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện.

Lực lượng phi phát triển nhanh chóng từ các nhóm lẻ tẻ đi lén lút đến lập cứ đóng quân kiểm soát từng khu vực riêng. Tính đến tháng 1 năm 1948 số quân phi có mặt trong các sào huyệt chính đã lên tới 520 tên.

Thổ phi ở phía Bắc Chợ Rã: những tên cầm đầu và chỉ huy toán phi là tay sai phản động cũ, hám quyền lực. Lính phi phần lớn là dân chúng người thiểu số lạc hậu bị lừa bịp, mê hoặc bởi tập tục và bị cưỡng bức đi làm phi. Có bản toàn bộ số dân thành thổ phi như thôn Khuổi Bốc, Pù Chòong, Bản Búng, Cốc Vản, Tú Chè, Thẩm Tong xã Xuân La; Thôn Pốc Bó, Nam Khiếu xã Đại Đồng; Bản Nghiêng, Nà Cây, Ka Trần, Nà Buốc xã An Thắng; Bằng Thành, Đông Pù, Phia Dăm, Pác Nặm, Lùng Chè, Trà Cầu, Pù Miang xã Bằng Thành; Bản Trà, Nà Máng, Hin Kháo, Nà Cồn, Bản Hon, Lùng Diếc, Nà Miếng xã Bành Trạch; thôn Bản Ngủ có bản Trục Cốc, Phía Linh, Ma Thai, Khuổi Ưởng, Khau Cơ, Nà Chân, Khau Tàn, Khau Nghè; thôn Nghiêm Loan có bản Canh Kia, Phương Mân, Khau Nần, Thôn Mò, Hin Lập, Khuổi Luông, Trà Lầu, Khuổi Thao. Phi ở các xã bắc Chợ Rã có liên kết chặt chẽ với bọn thổ phi hoạt động ở huyện Nguyên Bình do những tên Ký Lý, tên Chân, tên Bạo chỉ huy.

Phi tổ chức thành các đồn đóng ở những nơi xung yếu để dễ tấn công, đi cướp phá, dễ kiểm soát và dễ hỗ trợ bảo vệ cho các đồn lính của Pháp như

đồn Tin Túc, Nguyên Bình, Bó Tổng Sinh, Cao Sơn, Bành Trạch. Đóng trại ở đâu là thô phi cắt cử canh gác trên các đỉnh đồi cao và đường ra lối vào, gác cách nơi ở từ 1 đến 2 cây số, báo động bằng cách bắn 3 phát súng. Khi báo động các đội viên phi phải đến lán của chỉ huy phi, các nhóm phi nơi khác cử liên lạc nắm tình hình và ứng cứu khi cần. Sào huyết chính của phi đóng tại Pác Nặm xã Bằng Thành, Bản Nghiêng xã An Thắng, Pù Choóng xã Xuân La. Những tên cầm đầu thô phi là Sí Lìn, Triệu Văn Nhất (tức Quản Chiêu Nhất), Bàn Đức Đeng (thủ bạ cũ). Bàn Đức Mạn, Lý Trần Cua, Đặng Chàn Nhàn (Đội thôn), Trương Văn Khóong, Hoàng Văn Vận, Lục Văn Phia, Triệu Tài Văn, Hoàng Văn Pèng, Triệu Ta SLân, Triệu Chòi Páo, Triệu Văn Piao (tức Thi Lộc), Triệu Văn Đình, Lâm Văn Vàng, tổng chỉ huy là Sí Lìn và Triệu Văn Nhất.

(Sí Lìn từng làm Bang trưởng Hoa kiều trong "Nam Dương Hoa Kiều hiệp hội" (nghỉ là đặc vụ Tưởng). Với nghề buôn bán muối, tạp hoá tại phố Mỏ và Pác Nặm huyện Chợ Rã. Sí Lìn có quan hệ rộng từ Chợ Rã về thị xã Bắc Cạn với những tên cầm đầu "Nam Dương Hoa Kiều và số chức sắc của người thiểu số. Sí Lìn to khoẻ, thích rượu và uống giỏi rượu, rất thích gái. Sí Lìn có hai vợ là Ma thị Mèo người thổ ở Chợ Rã và một vợ là người Hoa ở Bảo Lạc tỉnh Cao Bằng).

Ngày 7 tháng 10 năm 1947 Sí Lìn đang ở Bắc Cạn, khi Pháp nhảy dù xuống đã liên hệ với Pháp để trở lại Chợ Rã hoạt động, tìm bắt cán bộ Việt Minh huyện. Liên lạc lôi kéo, mua chuộc người đứng đầu dân Mán, Nùng vùng Bắc Chợ Rã là Quản Chiêu Nhất ở Bàn Nà Còi xã Giáo Hiệu. Lôi kéo được Nhất theo Pháp thì Sí Lìn có nhiều cái lợi: Pháp trọng dụng, có đặc quyền buôn bán một vùng có đội quân người thiểu số để chỉ huy và có cơ hội chiếm đoạt con gái của Nhất là Triệu Thị Nái tức Triều Thị Ngọc Hoa cán bộ phụ nữ huyện hoặc ép Nhất gả Nái cho Sí Lìn làm vợ, vì theo tập tục Nái phải nghe theo lời bố.

Được Pháp giúp sức, chỉ một thời gian ngắn Quản Chiêu Nhất nổi phi, cộng sự chặt chẽ với Sí Lìn. Sí Lìn vẫn chưa ra mặt chỉ huy mà vẫn ở Pác

Năm, phố Mỏ. Khi phi mới nổi lên, cuối tháng 10 năm 1947 được Thường vụ huyện uỷ nhất trí chủ trương cho Trưởng quận Công an Chợ Rã đưa Triệu Thị Nái từ huyện về Nà Còi để khuyến dụ bỏ thôi làm phi và đầu hàng Cách mạng. Nhưng không có biện pháp và người trong nội tuyến của phi (để đường lối hoạt động cho Núi) nên Triệu Thị Nái không có tác dụng gì. Triệu Văn Nhất đã gả con gái cho Sỉ Lìn làm vợ và Sỉ Lìn đã đưa Nái về bên Tĩnh Túc. Quân Công An Chợ Rã đã nắm được những hoạt động bí mật của Sỉ Lìn và đề nghị lên chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh để xin lệnh bắt, nhưng chưa được chấp thuận. Đến khi đánh chiếm huyện lỵ không thành (ngày 3/1/1948), Sỉ Lìn rút đi cùng phi làm tổng chỉ huy.

Pháp đã phong cho Quản Chiêu Nhất làm cố vấn chính trị của Pháp ở đồn Bành Trạch. Sỉ Lìn cùng bố vợ là Triệu Văn Nhất được Pháp cung cấp thêm vũ khí để xây dựng đội lính riêng quấy rối hậu phương. Thổ phi cướp phá theo khẩu hiệu "giết Kinh lấy muối, giết Thổ lấy ruộng". Chúng tập hợp tay chân là người thiểu số và Quản Chiêu Nhất phong cho Bàn Đức Đeng (thủ bạ), Triệu Văn Mạn (phó quản Mán) cùng Lý Trần Cua, Triệu Tài Văn là chỉ huy trưởng và phó chỉ huy các toán quân người Mán. Sau đó chúng liên hệ với Trương Văn Khóong ở Pác Phấn, Lục Văn Phia ở xã Thượng Giáo và một số khác nữa như Đội Thôn, Hoàng Văn Vận... để chỉ huy phi đi cướp phá, ép dụ những người cùng dân tộc Mán, Nùng, Sán Chí đi làm phi.

Bọn phi tập hợp được với nhau, đã tiến hành cướp bóc, bắn giết ở các làng bản trong những xã phía Bắc Chợ Rã, gây ra tình trạng hỗn loạn, căng thẳng. Tâm lý lo lắng sợ hãi bao trùm lên dân chúng trong vùng và những xã khác kề bên. Tại những nơi phi tiến công chúng đốt phá, giết người, cướp bóc rất dã man. Có nơi chúng giết hại toàn bộ cả gia đình, giết người xong còn chặt đầu, mổ bụng, cướp đi trâu, bò, lợn, gà, thóc, bắp, quần áo, vải dệt, vòng cổ, vòng tay... Thổ phi liên tiếp gây tội ác ở các xã từ đầu tháng 11 năm 1947 đến giữa năm 1948. Một số trận cướp phá của thổ phi gây ra thiệt hại lớn là:

+ Trận cướp Bản Lấp xã Bành Trạch:

Đêm ngày 7 tháng 11 năm 1947, gần một trăm tên thổ phỉ do Triệu Văn Nhất, Bản Đức Đeng, Bản Đức Mạn, Hoàng Văn Pàng chỉ huy, đột nhập vào Bản Lấp từ đêm đến tờ mờ sáng ngày 8 tháng 11 chúng từ bốn phía tràn vào cướp phá. Quân phỉ đốt cả 30 nhà ở Bản Lấp, cướp 23 trâu bò, 7 lợn to, 300 gánh thóc, 11 nồi cháo, 2 súng kíp, 24 bộ quần áo, 12 đồng bạc trắng, 5 chậu thau, 13 tấm vải thô vv...

+ Trận cướp Khuổi Viêng, Bản Mạn xã Giáo Hiệu:

Đêm ngày 13 tháng 11 năm 1947, một toán phỉ do Triệu ta SLán Triệu Chòi Páo chỉ huy, tập kích vào Khuổi Viêng, Bản Mạn. Quân phỉ tràn vào đã bắn giết 13 người (1 phụ nữ). Chúng giết người còn chặt đầu, mổ bụng, moi gan. Khi rút phỉ bắt theo 3 người và sau đó 3 người đã trốn được trên đường đi. Ở đây quân phỉ đã đốt cháy 37 ngôi nhà, cướp đi 14 trâu bò, 7 lợn to, 700 gánh thóc, 840 đồng bạc trắng.

+ Trận cướp Khuổi Lượi xã Minh Phúc:

Đêm ngày 18 tháng 11 năm 1947, quân phỉ có cả lính Pháp do Triệu Văn Nhất, Bản Đức Đeng chỉ huy đã tấn công vào Khuổi Lượi bắn chết ngay anh Lường Văn Chúc, đốt cháy 15 nhà, cướp đi 8 con bò, 275 gánh thóc, bắp, 4 lợn to, 2 súng kíp, 16 bộ quần áo và nhiều gà vịt...

+ Trận cướp ở Nà Miếng xã Bành Trạch:

Đêm ngày 28 tháng 2 năm 1948, Bản Đức Mạn, Hoàng Văn Pàng và Hoàng Văn Phùng chỉ huy dẫn một toán phỉ tấn công vào Nà Miếng tìm giết cán bộ Ủy ban kháng chiến hành chính xã là ông Lựu, ông Nham, ông Khoa, ông Sìn. Không tìm bắt giết được cán bộ, thổ phỉ đã đốt 11 nhà, cướp đi 12 trâu bò, 840 cân thóc, 3 súng kíp và 2 cái chảo lớn.

+ Trận cướp ở Nà Đon, Bạch Pàn xã Thượng Giáo:

Là trận đặc biệt trong các trận cướp của thổ phỉ. Chúng tấn công vào Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Chợ Rã đóng ở bản Nà Đon và Bạch Pàn xã Thượng Giáo. Rạng sáng ngày 3 tháng 1 năm 1948, số quân phỉ tập trung ở các nơi như Nà Còi, Pác Phấn, Bản Nghiêng, Bản Đông và một số

phi ở Phình Thòng. Nguyên Bình tham gia tiến đánh vào cơ quan huyện Chợ Rã ở Nà Đon, Bạch Pàn.

Quân phi có trên hai trăm tên với 6 súng máy và toàn súng trường Mĩ, từ từ mờ sáng với sự chỉ huy của Sí Lìn và Triệu Văn Nhất, chia làm 2 cánh để tiến công. Một cánh quân thô phi từ phía bản Canh Kia, thôn Nghiêm Loan do tên Hoàng Sin Sán, tên Phụng người bản Canh Kia, tên Hạt, tên Tay ở Khau Tàn, Phí Nè dẫn phi đánh úp bản Ngừ, thọc sang Nà Sầm, bao vây Nà Đon, Bạch Pàn. Một cánh quân từ phía Khuổi Trà tiến đánh từ Lũng Diếc thẳng xuống Bạch Pàn rồi tiếp chiếm Nà Cù. Toán quân này do Sí Lìn, Quản Chiêu Nhất và Bản Đức Deng chỉ huy.

Thô phi dự định đánh tiếp song huyện lỵ, tiêu diệt Ủy ban kháng chiến hành chính huyện sẽ đưa Sí Lìn làm Tri Châu Chợ Rã. Những năm 1947, 1948 phi còn gây nhiều trận cướp như ở Bản Bút, Bản Ngừ, Nà Du, Nà Miếng xã Bành Trạch; cướp ở Phúc Lộc xã Minh Phúc, cướp ở Bản Là xã Xuân La, cướp ở Thảm Liềm xã Minh Phúc, cướp ở Nghiêm Loan xã Thượng Giáo.

Hoạt động của thô phi ở vùng bắc Chợ Rã đã gây ra thiệt hại lớn cho dân chúng. Một vùng rừng núi người dân hoang mang lo sợ vì thô phi .. Bọn thô phi đã giết 39 người, bắn và đánh bị thương 3 người, đốt cháy 120 nhà, cướp đi 171 con trâu bò, 36 con lợn to, 120 cái nồi, 51 cái chảo, 219 bộ quần áo, chăn màn, 43 tấm vải, 1541 gánh thóc, bắp, 352 ống gạo, 5 lạng vàng, 1705 đồng bạc trắng, 19 khẩu súng các loại. 84 vòng cổ vòng tay bằng bạc, 740 con vịt, 15 cái chậu thau... của dân trong vùng.

Trước những hoạt động cướp phá của thô phi ở phía bắc Chợ Rã, tiểu phi được coi là một trong những nhiệm vụ quân sự cấp bách hàng đầu của Đảng bộ và nhân dân địa phương. Đảng bộ tỉnh Bắc Cạn đã tập trung sự chỉ đạo để giải quyết vấn đề này.

Ngay khi phi mới nổi lên (tháng 11/1947) Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã chỉ đạo Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Chợ Rã lãnh đạo du kích địa phương (Đội du kích Ba Bể), Quận Công an Chợ Rã tích cực đề phòng và tiêu diệt phi. Tiếp đó "Đội võ trang tuyên truyền" là lực lượng vận

động quân chúng tham gia tiêu phi được thành lập. Đại đội 39 (C39) thuộc Trung đoàn 72 được tăng cường để trực tiếp tấn công diệt thổ phi.

Cùng thời gian, Ty Công an Bắc Cạn thành lập "Đội Công an tiêu phi" ở Chợ Rã để phối hợp tiêu phi. Đồng chí Nguyễn Phú Hùng - Trưởng quận Công an Chợ Rã trực tiếp làm đội trưởng. Trong đội có một số cán bộ ở Ty được điều lên tăng cường. Quận trưởng Công an Chợ Rã đã tuyển thêm người vào "Đội Công an tiêu phi". Đội Công an tiêu phi có nhiệm vụ điều tra về hoạt động và nơi cư trú của thổ phi, báo cáo Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, huyện để có chủ trương đối phó. Đồng thời phối hợp với C.39 và Đội du kích Ba Bể tổ chức các trận đánh diệt phi. Đội Công an tiêu phi còn tổ chức việc bảo vệ, tản cư dân khi thổ phi đến cướp phá, kiểm soát những nơi thổ phi rút chạy khi bị ta đánh và tuyên truyền trong đồng bào Thổ, Mán, Nùng, Sán Chỉ, Hoa Kiều... hiểu âm mưu của Pháp và tội ác của thổ phi để nhận biết, từ đó có lòng căm thù, góp sức tìm phi báo tin cho Công an. Công an tiêu phi tổ chức moi tin về bọn thổ phi qua những người quen thân mà có quan hệ hoặc có người nhà làm thổ phi. Ban đêm đi vào các vùng có phi để điều tra về sự bố trí của tổ phi mà tổ chức thành trận đánh tiêu diệt chúng ở các nơi đã điều tra đó.

Một số địa điểm phi chiếm giữ bị Công an, bộ đội tấn công như ở Thạch Sơn, Lũng Diếc, Nà Còi xã Bành Trạch; Nặm Khiếu, Khuổi Bốc xã Xuân La, Nà Sầm, Canh Kia, Phia Linh xã Thượng Giáo; Lũng Chè, Đông Phiêu xã Bằng Thành. Thổ phi nhiều tên bị tiêu diệt và bị thương, những tên còn lại phải rút chạy, lẩn trốn vào rừng núi nơi giáp giới của hai huyện Chợ Rã và Nguyên Bình. Chúng còn tập trung về một số điểm: Bản Nghiêng, Phiêng Phên, Nà Cáy, Pù Chòong thuộc đất Chợ Rã; Phiêng Phè, Pù Miềng xã Mai Long và Pác Phấn xã Phan Thành thuộc huyện Nguyên Bình. Từ các nơi này thổ phi tìm cách tấn công lại các lực lượng tiêu phi và đi cướp phá tiếp.

Công cuộc tấn công tiêu diệt phi chính thức bắt đầu kể từ ngày 3 tháng 1 năm 1948 - từ cuộc chiến đấu chống thổ phi tập kích Ủy Ban kháng chiến hành chính huyện Chợ Rã ở Nà Đon, Bạch Pàn xã Thượng Giáo. Lực lượng

Công an tiểu phi đã phát hiện phi tập trung để đánh vào cơ quan huyện nhưng chưa rõ ngày nào. Tin đã được báo cáo lên cấp trên. Một đơn vị bộ đội (Đại đội 395) do đồng chí Minh Hạc chỉ huy, được điều động tăng cường lên Chợ Rã để bảo vệ cơ quan huyện và đánh phi. Sau khi họp và bàn bạc các lực lượng tiểu phi tại huyện, tối ngày 2 tháng 1 năm 1948 Công an đã cử một tiểu đội hành quân tiến đánh chặn thổ phi theo hướng Nghiêm Loan, Canh Kia. Lực lượng Công an đã chạm súng với cánh phi này ngay trong đêm. Thổ phi ở hướng này bỏ chạy không tiến xuống để họp lực với cánh phi ở Nà Đon, Bạch Pàn.

Một cánh phi khác tấn công được vào tới Ủy ban kháng chiến hành chính huyện đóng đã nổ súng trước. Phía ta có bị bất ngờ vì ngay đêm đó (2/1/1948) phi đã tiếp cận tấn công. Nhưng bọn thổ phi cũng bất ngờ vì có bộ đội và Công an được tập kết sẵn tại huyện. Cuộc nổ súng kéo dài, đến sáng ngày 3 tháng 1 năm 1948 phi rút lui bỏ lại 20 tên chết, 10 tên bị thương. Trong trận chiến đấu này, Công an đã thu được 1 sổ tay ghi danh sách từng tên phi tham gia và từng tên tướng phi. Qua danh sách thu được, Công an đã phát hiện tên Nông Kỳ Dầu, một Hoa thương buôn bán tạp hoá, đi xe trâu ở Chợ Rã (nghi đặc vụ Tưởng) làm tham mưu trưởng bí mật cho thổ phi và tiến hành bắt Nông Kỳ Dầu.

Trận đánh không thành, Sí Lìn đã lộ mặt và rút lui đi cùng với thổ phi. Cuộc tiểu phi tiếp tục các trận đánh ngày 29 tháng 1 năm 1948 ở Bản Trà (Bành Trạch), ngày 12 tháng 2 năm 1948 ở Lũng Chủ (An Thắng). Trong trận chiến đấu tiểu phi này, đồng chí Nông Văn Y đã lập công và hy sinh. Đồng bào xã An Thắng ghi công đã đổi tên xã An Thắng thành xã Văn Y. Một số trận đánh vào Cao Lù, Thiên Lũng, Phiềng Pha, Phụ Phá, Pác Phấn và đồn Pác Sảo. Đêm ngày 15 tháng 7 năm 1948, lực lượng tiểu phi đã vây chặt thổ phi ở các điểm và kiểm soát quãng đường gần 10 cây số không để phi tiếp tế cho nhau. Ta thu lại 5 con trâu, 4 con bò, 15 lạng thuốc phiện, 11 súng trường Mỹ cùng nhiều loại đạn và phá bỏ 5 lán ở của phi. Tuy vậy, có trận lực lượng tiểu phi lại bị bọn phi bao vây, đánh lại như trận đánh đêm ngày 17 tháng 7

năm 1949 tại Lũng Càng, Pác Sảo: "Ở đây lực lượng phi có nguy binh chỉ huy với 30 tên là người Nùng, người Mán, có 1 súng máy, 1 Sten, 1 thom son và súng trường, tạc đạn đầy đủ. Khi ta bố trí chưa xong, bị lộ, bọn phi ở phía Sần Tu nổ súng trước. Đến lúc ta tổ chức bao vây xong và bắt đầu phát hoả xung phong tiến lục soát thì bị bọn phi ở đây vây lại bắn rất dữ dội. Ta chống cự được vài phút phải bí mật rút lui, vì hỏa lực của phi mạnh và chúng bố trí trên đỉnh núi. Ta bố trí bao vây vô tình không biết chúng ở trên mình. Ngày 18 tháng 7 năm 1949 lúc 5 giờ sáng, chúng bắn dữ dội vào bộ đội rút lui và đuổi theo bộ đội ra tới giáp giới Pác Nặm"¹.

Có những trận đánh xảy ra cũng do bất ngờ gặp thổ phi như trận ngày 31 tháng 3 năm 1949. Toán phi có 7 tên từ Nà Chèn đi sang Bản Nghiêng gặp phải tiểu đội tuần tiễu do trung đội trưởng Hoài Văn Lợi chỉ huy, đơn vị tuần tiễu đã bắn chết 1 phi quan trọng là Hoàng Văn Chấn người xã Pù Miang, bắn bị thương tên tướng phi Lục Văn Phia. Bị thương nhưng tên Phia vẫn chạy trốn được. Đội tuần tiễu thu được 1 lựu đạn và 60 viên đạn, bị thương một người và đồng chí Hoài Văn Lợi trúng đạn của thổ phi đã hy sinh lúc 22 giờ đêm hôm đó.

Công cuộc tiêu phi làm cho phi phải phân tán chạy vào rừng, vào các đồn binh có quân Pháp đóng như Lũng Cao, Lũng Chủ, Bản Đầy, Bó Tổng Sinh, đồn Bành Trạch.

Ngày 18 tháng 8 năm 1949, lực lượng tiêu phi lại tấn công vào các cứ điểm này, nhưng do quân Pháp còn mạnh nên chưa phá được các căn cứ ở đây. Tuy vậy, từ thời gian này bọn thổ phi chỉ lén lút trong rừng sâu, hang đá, trong đồn lính mà không dám tập trung thành sào huyệt riêng của phi.

Công an Bắc Cạn từ giữa năm 1948 cũng đã tổ chức họp rút kinh nghiệm về công tác tiêu phi. Những thiếu sót đã được chỉ rõ: Do vây đánh không tốt, chưa nắm chắc tình hình phi, không sát và không phát hiện được lực lượng ngầm của phi mà bị chúng phát hiện lại. Do vậy nhiều trận đánh không thu

¹ "Báo cáo đặc biệt..." CA Quận II ngày 29 tháng 3 năm 1949. Số lưu trữ NV. 1502 Tập 2 PV27. CA Bắc Thái.

được kết quả gì vì phi rút hết vào rừng rồi tập kích lại ta. Từ đó đối với những tên cầm đầu phi, tướng phi, lực lượng Công an tiểu phi tiếp tục điều tra nắm và tìm cách bắt chúng. Cuộc vây bắt tên tướng phi Trương Văn Khóong ở vùng bắc Chợ Rã rất đơn giản, không gay go, ác liệt, Khóong bị bắt như việc qui hàng trong "giới võ lâm".

(Tướng phi Trương Văn Khóong có họ hàng xa với Hoàng Kim Lược tức Thế Anh - nhân viên đội Công an tiểu phi). Nguyễn Phú Hùng Đội trưởng Công an xung phong là anh em kết nghĩa với Hoàng Kim Lược. Đầu tháng 10 năm 1949, sau khi Công an tuyên truyền trong dân chúng cho phép qua lại con đường ở Nà Còi buôn bán thăm hỏi nhau để tìm và điều tra về phi xuống mua bán hoặc đi lại tiếp tế. Trong hoàn cảnh đó, Hoàng Kim Lược với tình cảm anh em họ hàng đã nhắn mời Trương Văn Khóong đến nhà Hoàng Ngọc Quỳnh ở Bản Pục để gặp gỡ và nói rõ cuộc gặp có cả Nguyễn Phú Hùng. Tưởng rằng Công an chưa rõ mình là tướng phi và cá nhân thì cảm phục phong độ của các "Võ sĩ" Lược, Hùng đất Chợ Rã. Trương Văn Khóong cùng một số đội viên phi đến Bản Pục theo lời mời gặp. Tại đây, sau cuộc rượu, Khóong đã bị bắt và số phi đi theo đã bỏ chạy hết.

Cuộc đời làm phi và cái chết của Sí Lìn lại chẳng phải bị cách mạng xử trí mà y chết chính vì thổ phi:

Đội trưởng Công an tiểu phi Nguyễn Phú Hùng, người đã từng ngồi ăn cơm, uống rượu với Sí Lìn ở Pác Nặm đã khuyến dụ Sí Lìn về hàng, thông qua một chú bé Hoa kiều mò côi cầm thư đưa vào cho Sí Lìn. Tiếp thư, Sí Lìn không về hàng mà còn gửi tặng lại 2 đôi dày vải (kiểu Trung Quốc) với lời thư: "Mỗi người đã một đường - Anh nên theo tôi". Hấn còn giành "ưu đãi" cho Đội trưởng Công an tiểu phi với lệnh cho lính phi là không được giết mà chỉ bắt sống.

Lực lượng Công an tiểu phi còn đang tìm cách bắt Sí Lìn, đến ngày 11 tháng 10 năm 1949, khi quân Pháp và phi ở đồn Tin Túc rút chạy; Lực lượng Công an tiến quân bám sát đánh địch, vào đồn thấy xác Sí Lìn chết do bị bắn. Đội trưởng Công an xung phong được dân chúng trong vùng báo lại: Khi phi

rút lui, tên phi người Mán Đỏ bắn chết Sí Lìn và cướp vợ Sí Lìn làm vợ của nó.

Để phá tan hàng ngũ phi, ngoài việc tấn công tiêu diệt phi, Công an Bắc Cạn đã thông qua quan hệ gia đình họ hàng người làm phi để gọi phi về hàng như dùng Triệu Văn Minh dụ tên tướng phi Triệu Văn Mạn. Công cuộc tiêu phi đến tháng 12 năm 1949 thu được kết quả lớn: Phi tan dã, lần trốn trong rừng sâu hang đá. Lực lượng thô phi bị tiêu hao, những tướng phi: tên bị bắt, tên bị giết và nhiều tên chạy trốn sang Cao Bằng, theo Pháp rút lui, nhiều tên chỉ huy phi khác lần trốn.

Thô phi được giải thoát khỏi sự khống chế của tướng phi đã trở về nhà làm ăn. Trong hàng ngũ phi còn lại, có tâm trạng hy vọng và chờ đợi vào 2 tháng cuối năm 1949 Pháp sẽ tiếp tục tấn công Việt Bắc cứu trợ, nếu không, sẽ ra hàng Chính phủ hết. Lực lượng phi đã kiệt quệ, nếu chống cự cũng bị tiêu diệt.

Nắm vững được tình hình đó trong hàng ngũ phi và với thắng lợi của công cuộc tiêu phi. Sau hội nghị liên huyện về tiêu phi của các huyện Bảo Lạc, Nguyên Bình, Chợ Rã, Xuân Trường, đến ngày 25 tháng 12 năm 1949 tại Chợ Rã đã tổ chức họp tổng kết kinh nghiệm công cuộc tiêu phi. Nhiệm vụ tiêu phi được giao lại cho huyện đội, dẫn quân Chợ Rã đảm nhận và bảo vệ cả vùng núi phía bắc Chợ Rã. Các lực lượng tiêu phi được giải thể. Lực lượng Công an xung phong⁽⁺⁾ bắt đầu đổi chuyên nhiệm vụ, gọi là Đội Công an bảo vệ dọc tuyến đường quốc lộ 3 để tham gia phục vụ, bảo vệ chiến dịch biên giới, bảo vệ phái đoàn, bảo vệ Hồ Chủ tịch đi chiến dịch... Cán bộ trong đội được rút bớt đi bổ xung về các bộ phận khác của Ty. Đội trưởng phụ trách vẫn là đồng chí Nguyễn Phú Hùng.

Năm 1950, sau khi giải phóng tỉnh Cao Bằng, một số tướng phi rút lui trở lại vùng bắc Chợ Rã. Một số tên phi ra đầu thú ở Cao Bằng đã được giao về cho Bắc Cạn. Ngày 25 và 26 tháng 2 năm 1950 tỉnh Bắc Cạn đã lập Toà án

(+) Tháng 6-1949 Đội Công an tiêu phi đổi tên gọi là Đội Công an xung phong, sau khi chuyển quân về huyện Bạch Thông chuẩn bị chiến trường ở thị xã Bắc Cạn và nhập Tô Diệp báo thị xã với Đội Công an tiêu phi.

binh xét xử theo tội trạng từng tên. Tháng 4 năm 1950 do sự tác động của chính sách gọi hàng với thổ phi, 8 tên phi lần trốn ở các xã giáp vùng 3 huyện đã ra hàng.

Năm 1951, Pháp tăng cường phá hoại hậu phương kháng chiến bằng máy bay bắn phá, chúng thả biệt kích để phá hoại căn cứ, gây cơ sở, móc nối với thổ phi cũ để hoạt động phi. Tháng 8 năm 1952, sau khi Pháp thả biệt kích xuống Đồng Văn tỉnh Hà Giang, những tên phi còn lần trốn ở vùng phía bắc Chợ Rã tiếp tục lừa phỉnh, ép buộc dân chúng trở lại làm phi.

Các tên tướng phi còn lần trốn như Lục Văn Phia, Lý Trần Cua, Bàn Quỳ Phin... lại cấu kết với nhau tiếp tục nổi phi ở các xã Giáo Hiệu, Cao Thượng, Bành Trạch. Chúng thổi phồng những thiếu sót của bộ đội tiêu phi về việc bắt bớ đánh đập người bị bắt, khi hỏi cung làm cho họ lo sợ, im lặng. Chúng tuyên truyền là Chính phủ không coi trọng người dân tộc thiểu số nên cán bộ nhại tiếng khi người dân tộc hát lượng ở nhà dân thì không ngăn nắp... Chúng khoét sâu mâu thuẫn dân tộc với luận điệu là người Thổ khinh người Mán, người Mèo ngu dốt. Ngay trong đồng bào Mán thì Mán Chàm chê Mán Cóc không biết chữ là dốt, bản thủ. Người Mèo. Mán, Nùng thì cho người Thổ là khôn ngoan, hay vào được Ủy ban để đề nén họ. Còn một số người Mán Đỏ theo Pháp làm thổ phi, người Thổ, người Sán Chí thành kiến cho tất cả người Mán ở trong vùng đều là phản động v.v.

Hoạt động của thổ phi xuất hiện đi cướp phá lẻ tẻ ở một số nơi. Dân chúng ở vùng bắc Chợ Rã có nỗi lo nạn thổ phi trở lại hoành hành.

Ngày 28 tháng 7 năm 1952, Công an Bắc Cạn đưa Bàn Đức Đeng – tướng phi có tội ác về Chợ Rã lập toà án và tuyên xử tử hình. Tại trại giam tỉnh Bắc Cạn, tên Trường Văn Khoáng và một tướng phi khác bị bắt giam ở trại đã trốn khỏi trại giam. Chúng trốn về Pác Phấn, Phương Xuân tìm gặp với các toán phi của Lý Trần Cua. Khoáng mang về cho phi thêm 2 khẩu súng do Đeng cất dấu, Đeng đã chỉ chỗ giấu súng cho Khoáng khi còn cùng bị giam ở trại.

Cùng thời gian này, ở bản Mạn xã Băng Thành có nhóm Đặng Văn Lùi, Đặng Văn Thành, Trương Văn Đức liên hệ với một số đặc vụ từ vùng Bảo Lạc sang. Chúng liên hệ với cả Dương Mí Sàng ở vùng Hà Giang để hoạt động. Đặng Văn Lùi là một lý trưởng cũ của người Sản Chí. Nhóm của Lùi tự xưng là tổ chức Quốc Dân Đảng nhưng làm thổ phi. Những năm 1952, 1953 hoạt động của thổ phi nói lại ở vùng bắc Chợ Rã chủ yếu là phân tuyên truyền nói xấu Chính phủ, cản trở việc thực hiện chính sách thuế, đi dân công, đi tân binh. Tuy có một số vụ cướp phá lẻ tẻ của phi gây ra nhưng thiệt hại không đáng kể. Hoạt động của thổ phi đáng chú ý là những vụ đầu độc người tích cực tham gia kháng chiến. Phi đã làm chết 12 người, chúng còn định đầu độc cả đội công tác tiểu phi là đại đội 96 đến hoạt động ở 4 xã Hùng Cường, Việt Hoa, Văn Y, Hùng Thịnh bằng cách mua chuộc người nuôi quân của đại đội.

Tháng 9 năm 1953, thổ phi ở vùng Bản Mạn xã Hùng Cường đã liên lạc và được Pháp thả đồ tiếp tế, vũ khí. Được tiếp sức, chúng lại gây ra một số vụ cướp khác nhưng không dồn dập, hung dữ như những vụ cướp năm 1947, 1948, 1949. Nhiều tên phi đêm ở nhà, ngày lại lên rừng.

Vấn đề tiểu phi lại được đặt ra với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Cạn. Tỉnh Đảng bộ đã chủ trương phải triệt xoá tận gốc các cơ sở của phi nên tổ chức Đoàn Công Tác Tiểu phi bao gồm các ngành, các giới. Bộ đội tỉnh, Công an, Văn hoá, Phụ nữ, Thanh niên... vừa tuyên truyền giáo dục phát hiện bắt giữ xử lý số phi cầm đầu. Đồng thời củng cố các cơ sở và điều kiện hoạt động về chính trị xã hội ở nơi phi hoạt động. Lực lượng tiểu phi của bộ đội tỉnh có đại đội 96 tham gia. Công an Bắc Cạn đã cử 1 Phó Văn phòng. Trưởng Công an huyện Chợ Rã và 3 cán bộ xây dựng Công an xã cùng một tiểu đội vũ trang tham gia. Ban bảo vệ chính trị của Ty luôn nắm tình hình về công tác tiểu phi để chỉ đạo.

Cuộc vận động tiểu phi lần này được tập trung ở 4 xã là Văn Y, Hùng Cường, Hùng Thịnh, Việt Hoa chia làm 2 đợt phát động quần chúng ở 2 xã một lượt, với 4 bước cụ thể: Từ học tập gây cảm tình với đồng bào thiểu số,

học chính sách của Chính phủ, tự liên hệ và phát hiện kẻ xấu, phát hiện người làm thô phi.

Lực lượng Công an tham gia tiểu phi lần này biết rút kinh nghiệm tránh những thiếu sót mắc phải trong chiến dịch tiểu phi trước (1948 - 1949) được nêu lên là "Trong việc xây dựng nội tuyến đã không chú ý nắm vững tư tưởng và giáo dục kỹ lưỡng tên a tòng theo phi mà ta kéo ra được, nên tuy nó có giúp đỡ ít tài liệu thì nó lợi dụng danh nghĩa bộ đội để áp bức bóc lột dân. Hoặc khi đã xây dựng được nội tuyến trong số a tòng theo phi lại không có mạng lưới bên ngoài kiểm soát hoặc tìm cách tổ chức theo một đường nội tuyến". Công tác điều tra phát hiện phi trong đợt này có những tiến bộ mới về nghiệp vụ: Phát hiện ra phi cầm đầu và cơ sở ngầm của phi. Cuộc tiểu phi được tiến hành từ tháng 7 năm 1953 đến tháng 8 năm 1954, từng bước thực hiện cụ thể đã làm cho người dân thiểu số hiểu được chính sách khoan hồng của Chính phủ với người đi làm phi, từ đó họ tự gọi người làm phi về đầu thú. Toàn đợt vận động này đã bắt giữ được 8 tên là những kẻ cầm đầu phi để xử lý gồm Hoàng Văn Vận, Triệu Ta Khen, Đặng Văn Thanh, Đặng Văn Lùi, Đặng Văn Chân, Tinh Chân Phòn, Triệu Chòi Kinh, Trương Văn Khoóng. Đối với Lý Trần Cua, Đội công tác tiểu phi bắn chết ngày 3 tháng 11 năm 1953 tại vùng đất bản Nghiêng xã Văn Y và tên Triệu Ta Khèn bị đánh gần chết, Khèn chết cho vớt xác lên rừng ⁽¹⁾, 21 tên phi ra đầu thú cùng 57 tên a tòng phi được tổ chức học tập giáo dục ở 2 lớp cải tạo tại địa phương 5 ngày.

Công cuộc tiểu phi ở phía bắc Chợ Rã lần thứ 2 được sự hỗ trợ, phối hợp của các tỉnh bạn, dưới sự chỉ đạo điều hành của Ban thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc thu được kết quả tốt. Đến cuối năm 1954: "Vùng đất hiểm trở phía Bắc của tỉnh trở lại ổn định. Hàng trăm quần chúng nghèo khổ là nạn nhân của những mưu đồ đen tối thực sự được giải phóng" ⁽²⁾

⁽¹⁾ Báo cáo sơ kết tiểu phi ở 4 xã. C96 ngày 17.3.1953. Tỉnh đội Bắc Cạn.

⁽²⁾ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, sđd. Tr 244.



*Các đại biểu dự hội nghị toàn Ty Công an Thái Nguyên tại
Chùa Hang, Đồng Bẩm năm 1950.*

III- CÔNG AN NHÂN DÂN BẮC THÁI TRƯỞNG THÀNH QUA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

Ty Liêm phóng Thái Nguyên, Ty Cảnh sát Bắc Cạn là tên gọi từ ngày thành lập cơ quan trong Cách mạng tháng 8 năm 1945 - Khi chính quyền mới ở 2 tỉnh ra mắt nhân dân (+). Từ cuối tháng 4 năm 1946 đổi gọi là Ty Công an¹ Công an nhân dân Bắc Thái qua những năm tháng gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược, đã trưởng thành theo sự phát triển của cuộc chiến đấu vì độc lập tự do. Lực lượng Công an Thái Nguyên, Bắc Cạn đã lớn dần thành hệ thống từ ty xuống huyện. Có lực lượng cơ sở xã, khu phố để bảo vệ an ninh trật tự của quê hương. Đội ngũ cán bộ đông gấp nhiều lần ngày đầu mới thành lập cơ quan. Cán bộ nhân viên được tích lũy nhiều kinh nghiệm trong thực tiễn công tác và chiến đấu. Nhiều người được học qua các lớp nghiệp vụ của Nha Công an Trung ương, Công an Liên khu Việt Bắc. Cùng với sự phát triển chung của cuộc kháng chiến, Công an nhân dân Bắc Thái có những thay đổi về tổ chức, con người để xây dựng lực lượng lớn lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ngược dòng thời gian, tìm về với sự hình thành, phát triển của Công an tỉnh nhà, với những đơn vị nghiệp vụ và Công an huyện.

Ở Thái Nguyên, Ty Liêm phóng được ra đời để làm nhiệm vụ bảo vệ chính quyền mới, trấn áp việt gian phản động, giữ gìn trật tự trị an chung; Ngăn chặn những hoạt động làm phương hại đến nền độc lập quốc gia trong phạm vi tỉnh. Thời gian đầu ông Nguyễn Bắc được phân công làm Trưởng Ty Liêm Phóng. Tổ chức của ty đã hình thành dần các bộ phận do nhiệm vụ đòi hỏi và công việc cụ thể giao cho nhân viên: Lực lượng trinh sát do Trưởng ty trực tiếp điều hành để điều tra thu thập tin tức về những kẻ tình nghi việt gian, phản động. Bộ phận tuần vụ kiểm soát người lạ mặt, cấp giấy thông hành, giữ trật tự... Khẩu lưu trại là nơi giam giữ phạm nhân (đề lao Thái Nguyên cũ). Và có nhân viên giúp việc Trưởng ty gọi là Thư ký Văn phòng. Tổ chức Ty

(+) Thái Nguyên ngày 20.8.1945, Bắc Cạn ngày 25.8.1945. Dự thảo Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái. Tập 1. Tr 164 - 165.

1. Nghị định 121/BNV ngày 18.4.1946. Bản sao, PV11 - Công an Bắc Thái.

Liên phóng thật sự giản đơn, nhân viên có ít. Nhưng để thể hiện quyền lực cơ quan nên có các "phòng", "ban" và các chức danh được tự đặt ra rất linh hoạt: Phòng chính trị, Văn phòng Trưởng ty, Văn phòng Trưởng ban, chủ sự hành chính, trình sát trưởng, uỷ viên tuần vụ, giám thị... Tại tỉnh Bắc Cạn, Ty Cảnh sát được thành lập, những ngày đầu chủ yếu làm nhiệm vụ giữ trật tự trong thị xã. Với số nhân viên chưa đến mười người, nhiệm vụ và sự giao việc của Trưởng ty bước đầu có 3 phần việc chính: Giúp việc Trưởng ty có 1 nhân viên gọi là Bí thư Văn phòng. Trại giam giữ phạm nhân (đề lao Bắc Cạn) do một người phụ trách và một tổ làm nhiệm vụ trật tự.

Từ cuối năm 1945, tình hình và nhiệm vụ đòi hỏi, tổ chức của Ty Liên Phóng (Thái Nguyên). Ty Cảnh sát (Bắc Cạn) đã phát triển rõ hơn lúc đầu, luyện thêm nhân viên mới bổ xung các bộ phận và những việc chưa có người đảm nhận. Những sự phát triển đó, vẫn tự phát theo hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương và do sự hiểu biết của người phụ trách. Tháng 4 năm 1946 tổ chức của từng ty Thái Nguyên - Bắc Cạn bắt đầu được thống nhất chung về các bộ phận nghiệp vụ và tên gọi: "Ty Công an tỉnh gồm có Văn phòng và các Ban. Văn phòng có 1 Bí thư điều khiển, các Ban do Trưởng Ban điều khiển. Tùy sự quan trọng của công việc 1 Trưởng Ban có thể điều khiển 1 hay nhiều Ban cùng một lúc" (1).⁽¹⁾

Các Ty tiếp tục tuyển nhân viên mới. Việc tuyển dụng nhân viên đã tiến thêm về lựa chọn khả năng phù hợp với công việc, như Ban Trật tự ty Công an Thái Nguyên tổ chức thi tuyển lấy nhân viên vào làm việc (trong số hơn 40 người xin vào nhưng chỉ tuyển được 7 người).

Cuối tháng 1 năm 1948, tổ chức của Ty Công an được củng cố và phát triển thêm một bước, theo qui định: " vẫn tổ chức như cũ với sự phân công và sửa đổi danh từ như sau:

- Trưởng Ty kiêm Trưởng Ban chính trị.
- Bỏ Bí thư thay bằng Trưởng Văn phòng kiêm phó Trưởng Ban chính trị.

⁽¹⁾ Nghị định 121 Bộ Nội Vụ ngày 18.4.1946. Bản sao PV 11 - Công an Bắc Thái.

- Trưởng Ban Trật tự Tư pháp hay trái lại.

- Trưởng Ty, Trưởng Văn phòng, Trưởng Ban Trật tự Tư pháp phụ trách Ban tuyên huấn của ty”⁽¹⁾

Ban tuyên huấn của ty tuy có đặt ra Ban nhưng chỉ có danh, khi nào có mở lớp huấn luyện thì mới tập trung Trưởng Ban để định kế hoạch và phân công làm giảng viên. Riêng Ty Công an Bắc Cạn vẫn chưa có Ban Chính trị. Bộ phận làm nhiệm vụ này vẫn thuộc Văn phòng Ty quản lý, đến đầu tháng 11 năm 1948 tách riêng để lập thành Ban.

Tháng 4 năm 1949 thực hiện chủ trương của Chính phủ - giải tán lực lượng cảnh giới và cảnh vệ: Ở Thái Nguyên (tháng 4/1949). Bắc Cạn (tháng 10/1949), Đại đội cảnh vệ binh thuộc Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh quản lý đã được chuyển giao về Ty Công an, vào Ban trật tự tư pháp. Biên chế lực lượng Công an tăng nhanh nhưng công tác quản lý đội ngũ cán bộ nhân viên gặp những khó khăn vì 1 số người có văn hoá thấp, không chuyên môn, công tác kém, coi thường kỷ luật Công an. Năm 1950 lực lượng Công an tiếp tục phát triển chuyên sâu về tổ chức với nhiệm vụ mới như tách Ban Trật tự Tư pháp thành 2 Ban riêng: Ban Trật tự, Ban Tư pháp⁽²⁾.

Công tác tổ chức và cán bộ đã có những tiến bộ, phân công hợp lý và khoa học hơn trước. Lực lượng Công an Thái Nguyên, Bắc Cạn trong hoàn cảnh riêng của từng tỉnh đã củng cố dân về tổ chức - cán bộ để xây dựng lực lượng ngày càng phát triển tiến lên, nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Các Ban nghiệp vụ có lúc thay đổi tên gọi, khi tách ra, lúc nhập vào hoặc ngược lại, vẫn luôn hướng tới sự phát triển chuyên sâu về nghiệp vụ riêng. Có những đội, tổ công tác được lập ra theo yêu cầu nhất định của nhiệm vụ đã giải thể khi hoàn thành vụ hoặc thay đổi ở điều kiện hoàn cảnh mới. Những thành tích của các đội, tổ góp trong chiến công chung của lực lượng luôn được ghi nhận rất xứng đáng như Đội Công an xung phong, Tổ Điệp

⁽¹⁾ Nghị định Công an toàn quốc lần thứ II Từ 25 - 29.1.1948, Bản trích sao PV 11 - Công an Bắc Thái.

⁽²⁾ Đề án công tác trật tự năm 1950. Bản sao PV 11 - Công An Bắc Thái.

báo... (Công an Bắc Cạn), Đội liên lạc, các tổ phản gián, Đội cảnh giới... Công an Thái Nguyên).

Công an nhân dân Thái Nguyên, Bắc Cạn qua các cuộc chỉnh huấn, chỉnh đốn tổ chức, sắp xếp cán bộ nhân viên theo những tiêu chuẩn qui định giảm được một số lớn nhân viên không đủ tiêu chuẩn. Đến cuối năm 1954 Công an nhân dân dssn Bắc - Thái còn có 318 người (Bắc Cạn 110, Thái Nguyên 208) được bố trí trong Văn phòng Ty, Ban bảo vệ chính trị, Ban Trật tự, Ban chấp pháp và 12 Công an huyện. Lực lượng Công an nhân dân phối hợp các Ban nghiệp vụ và Công an huyện cùng Công an xã đã góp phần trong cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, trên lĩnh vực chống phản cách mạng, giữ gìn trật tự xã hội ở địa phương.

Hình thành Công an huyện

Những ngày cuối năm 1946, tình hình chiến sự lan rộng, dân chúng lần cư, đi lại nhiều về các vùng chưa bị địch chiếm, vào cả các khu căn cứ cách mạng. Giặc Pháp tăng cường các hoạt động lấn chiếm về quân sự, đồng thời với hoạt động gián điệp, chúng tung gián điệp, do thám xâm nhập các khu căn cứ để điều tra thu thập tin tức, phá hoại.vv... Trước tình hình đó, Nha Công an Trung ương đã chỉ đạo các Ty Công an thành lập Quận Công an.

Tại Thái Nguyên: Cuối tháng 1 năm 1947, một số nhân viên của Ty Công An đang làm nhiệm vụ thu thập tin tức tình hình địch ở khu vực Chèm, khu vực Cầu Đuống (giáp Hà Nội) do Ban tình báo mặt trận khu I điều khiển, đã được lệnh gọi về để cùng một số nhân viên khác trong ty đi làm nhiệm vụ mới - Lập Quận Công an ⁽¹⁾.

Việc thành lập quận do các quận trưởng tự liên hệ với Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, xã, lo nơi ăn, ở, làm việc và tuyển dụng nhân viên. Các quận trưởng có quyết định bổ nhiệm làm quận trưởng của Ủy ban kháng

⁽¹⁾ Các quận Công an được lập:

- | | |
|---|---------------|
| - Quận Công An Phú Bình ông Nguyễn Xuân Phụng | - Quận trưởng |
| - Quận Công an Phô Yên ông Nguyễn Văn Bật | - Quận trưởng |
| - Quận Công an Đồng Hỷ ông Hoàng Quang Chính | - Quận trưởng |
| - Quận Công an Võ Nhai ông Nguyễn Đình Hùng | - Quận trưởng |
| - Quận Công an Phú Lương ông Hạ Văn Ích | - Quận trưởng |
| - Quận Công an Định Hoá ông Đỗ Trọng Hải | - Quận trưởng |
| - Quận Công an Đại Từ ông Nguyễn Văn Thuận | - Quận trưởng |

chiến hành chính tinh ngày 29 tháng 1 năm 1947 và bản chỉ thị của ty về nhiệm vụ và hoạt động của quận Công an. Tháng 8 năm 1947, thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đối phó với âm mưu giặc tấn công lên Việt Bắc, các quận Công an ở các huyện liền kề trong tỉnh Thái Nguyên liên kết nhập thành 1 quận Công an - Quận 2 và gọi theo số: Quận 8 (Phú Bình-Phổ Yên), Quận 6 (Phú Lương Định Hoá), Quận 2 (Đồng Hỷ-Võ Nhai). Riêng huyện Đại Từ do điều kiện riêng vẫn giữ nguyên quận - Quận 4.

Ở Bắc Cạn: Khoảng tháng 11 năm 1947, Ty Công an Bắc Cạn bắt đầu thực hiện thành lập quận Công an ⁽¹⁾. Các quận của Ty Công an Thái Nguyên, Ty Công an Bắc Cạn còn lập ra các đồn Công an, trạm Công an để tăng cường kiểm soát người đi lại, hướng dẫn dân tản cư, bao vây kinh tế địch và làm các nhiệm vụ do quận trưởng giao như đồn Công an Chợ Hanh, trạm Công an Hà Châu, Kha Sơn Hạ...(Phú Bình). Trạm Công an Cù Vân, Ba Giảng...(Đại Từ). Đồn Công an Đình Đồi, Chã, Ba Hàng...(Phổ Yên). Đồn Thanh Mai, Xuất Hoá... (Bạch Thông). Đồn Yên Lạc, Na Rì...(Na Rì). Hoạt động của các Đồn, Trạm Công an còn có những quan niệm và sử dụng quyền hạn khác nhau, bởi vậy đầu năm 1948 đã được chấn chỉnh thống nhất: "Dưới quận là đồn, bỏ tiếng trạm đi. Tổ chức đồn phải duy nhất là nơi canh gác khám giấy tờ đặt ở những nơi tụ tập. Đồn không phải là một đơn vị Công an ngang với cấp hành chính hay tư pháp" ⁽²⁾

Tổ chức quận Công an từ khi lập ra đến tháng 4 năm 1948 đã được thống nhất và qui định rõ ràng "Quận Công an gồm 1 Trưởng quận, có thể có 1 phó trưởng quận, nhân viên văn phòng và hành động. Trưởng quận và phó trưởng quận ngang hàng với trưởng ban và phó trưởng ban Ty Công an tỉnh" ⁽³⁾

Các Quận Công an trong tỉnh Thái Nguyên, Bắc Cạn thực hiện nhiệm vụ và củng cố tổ chức theo quy định. Tháng 3 năm 1949 với thực tế địa phương;

⁽¹⁾ Các quận Công an được lập:

- Quận Công an Chợ Rã ông Nguyễn Phú Hùng Quận trưởng
- Quận Công an Chợ Đồn ông Vũ Văn Hưng Quận trưởng.
- Quận Công an Ngân Sơn ông Hà Văn Bình - Quận trưởng
- Quận Công an Na Rì ông Nông Văn Tiêu - Quận trưởng
- Quận Công an Bạch Thông ông Nông Văn Thắng - Quận trưởng.

⁽²⁾ Nghị quyết Công an toàn quốc lần thứ 2. Bản trích sao, PV11 - Công an Bắc Thái

⁽³⁾ Nghị định 219 NĐ/BNV. Bản sao, PV11- Công an Bắc Thái.

Ty Công an Bắc Cạn giải thể Công an quận 1 (Bạch Thông), quận 4 (Chợ Đồn), giao quận 2 phụ trách 2 huyện Chợ Rã, Chợ Đồn. Tháng 8 năm 1949, Bắc Cạn giải phóng và ở Thái Nguyên khi địch rút lui (tháng 10/1950) các quận Công an (cả quận 2 huyện) tách dần theo phạm vi quản lý 1 huyện, không gọi là quận Công an và đổi gọi là Công an huyện. Công an huyện ở mỗi huyện lúc đó chỉ có 1 người lãnh đạo và 2 đến 3 nhân viên phụ trách từng việc.

Hình thành và phát triển tổ chức Đảng trong Công an nhân dân Bắc Thái

Khi thành lập Ty Liêm phóng Thái Nguyên, những Đảng viên của Đảng đã được phân công nắm giữ những bộ phận, chức vụ quan trọng (đ/c Bắc - Trưởng Ty, đ/c Giá - ở khẩu lưu trại). Cuối năm 1945, trước những tình thế và nhằm bảo vệ củng cố xây dựng Đảng. Đảng ta đã tự tuyên bố "giải tán" để tạm rút vào bí mật. Những Đảng viên trong Ty thực hiện nhiệm vụ của Đảng giao, gần giữa năm 1946 đ/c Bắc, đ/c Giá lần lượt được tổ chức điều động đi Tuyên Quang nhận nhiệm vụ khác. Tổ chức Đảng tỉnh điều động đồng chí Đào Văn Long tức Ngọc Lan về Ty Công an Thái Nguyên làm Bí thư Ty phụ trách công tác cán bộ và xây dựng tổ chức CƠ SỞ Đảng trong Công an... tìm chọn những quần chúng ưu tú, tích cực công tác, dám hy sinh vì lợi ích chung tuyên truyền thử thách để kết nạp vào Đảng. Những Đảng viên được kết nạp chỉ sau khi được kết nạp, cùng sinh hoạt Đảng mới biết những Đảng viên khác. Khoảng đầu tháng 10 năm 1946, Ty Công an Thái Nguyên thành lập Chi bộ Đảng do đồng chí Ngọc Lan làm Bí thư Chi bộ. Từ khi có tổ chức Đảng trong Công an Thái Nguyên, nhiệm vụ xây dựng Đảng phát triển Đảng viên mới được Chi bộ quan tâm nhiều. Đảng viên đã thực hiện nhiệm vụ phát triển Đảng, tìm chọn, tuyên truyền thử thách và bồi dưỡng quần chúng tốt để kết nạp vào Đảng - dù trong hoạt động bí mật hay trở lại hoạt động công khai (1951). Những người được kết nạp vào Đảng trong những năm đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thực sự là những cán bộ nhân viên trung thành và giác ngộ về lý tưởng cách mạng, tận tụy với công việc, dám hy sinh

vì nước, vì dân như các đồng chí Nguyễn Hoà Bình, Nguyễn Văn Thuận, Hạ Văn Ích, Phùng Quốc Ân, Nguyễn Sơn, v.v...

Ở Bắc Cạn, năm đầu thành lập Ty Cảnh sát - cán bộ nhân viên là những hội viên Việt Minh, công chức cũ. Tháng 6 năm 1946 đồng chí Hoàng Hải tức Hải Quỳnh chủ nhiệm Việt Minh huyện Chợ Đồn, là Đảng viên của Đảng được tổ chức điều về Ty Công an Bắc Cạn làm nhiệm vụ xây dựng tổ chức Đảng trong Công an với cương vị phụ trách công tác Tư pháp. Thời gian đầu, phong trào thi đua phát triển Đảng viên của Đảng bộ Bắc Cạn trong Công an kết nạp cả những người đã làm việc cho Pháp và đưa lên giữ chức vụ cao (như ông Hà Sinh). Đảng bộ Bắc Cạn đã tổ chức rút kinh nghiệm phong trào đó nên Đảng viên ở Ty Công an Bắc Cạn được kết nạp ít, công tác phát triển Đảng làm chậm... Nhưng những quân chúng ưu tú luôn tự rèn luyện mình, tận tụy với công việc. .. vẫn được Đảng viên khác giúp đỡ giới thiệu vào Đảng và được kết nạp vào Đảng Cộng sản như đồng chí Trương Tự Phúc, Lục Văn Thế... Đảng viên Công an Bắc Cạn sinh hoạt ghép trong Chi bộ Ty Thông tin tuyên truyền. Đầu năm 1949, Chi bộ Đảng Ty Công an Bắc Cạn được thành lập do đồng chí Hải Quỳnh (Thường vụ Liên chi công sở) là Bí thư Chi bộ.

Từ một, hai Đảng viên trong cơ quan những ngày đầu thành lập, từng Ty Công an đã được Đảng bộ quan tâm. Công tác xây dựng Đảng, phát triển Đảng viên mới được chú ý để thành lập Chi bộ Đảng. Chi bộ Đảng tiếp tục làm nhiệm vụ xây dựng Đảng ngày càng vững mạnh. Chi bộ Đảng, Đảng viên trong mọi hoàn cảnh và điều kiện (cả khi hoạt động bí mật) luôn luôn giữ vai trò lãnh đạo quần chúng, thể hiện rõ phẩm giá cao quý của người Đảng viên: Suốt đời phấn đấu, hy sinh vì lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng, trung với nước, hiếu với dân. Khó khăn gian khổ đã tôi luyện thêm ý chí, làm rạng rỡ những đức tính tốt đẹp của người Cộng sản. Đảng viên thực sự là tấm gương soi cho quần chúng học tập noi theo.

9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, lực lượng Công an Bắc Cạn, Thái Nguyên dưới sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền luôn chăm lo xây dựng lực lượng từng bước tiến lên. Từng Ty đã thường xuyên quán triệt cho

cán bộ nhân viên hiểu biết nhiệm vụ trong tình hình mới; Tổ chức đợt chỉnh Đảng, chỉnh huấn. Học tập Cần-Kiệm-Liêm-Chính, thi đua rèn cán lập công... Cán bộ nhân viên càng trung thành tin tưởng vào cuộc kháng chiến nhất định thắng lợi, xây dựng đội ngũ cán bộ ngày trưởng thành cùng với sự phát triển tổ chức theo hướng tiến lên chuyên sâu về nghiệp vụ. Công an nhân dân Bắc Thái đã lập nhiều thành tích bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, giữ gìn trật tự xã hội góp sức cùng toàn dân, toàn quân đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đến thắng lợi hoàn toàn.

Hết tập I

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	4
CHƯƠNG MỘT	
Bắc Thái cội nguồn - Truyền thống lịch sử cách mạng	4
CHƯƠNG HAI	
Cách mạng tháng 8/1945, sự ra đời Công an nhân dân Thái Nguyên - Bắc Cạn	10
I- Những nét chính về phong trào cách mạng tỉnh ta trước tổng khởi nghĩa	10
II- Cách mạng tháng 8/1945; chính quyền nhân dân tỉnh Thái Nguyên - Bắc Cạn thành lập Công an nhân dân Bắc Thái ra đời.	13
CHƯƠNG BA	
Công an nhân dân Bắc Thái bảo vệ chính quyền khi mới thành lập đến kháng chiến toàn quốc 19-12-1946	19
I- Những thuận lợi và khó khăn lớn trong nhiệm vụ đấu tranh chống phản cách mạng bảo vệ chính quyền ở Thái Nguyên - Bắc Cạn sau cách mạng tháng 8/1945.	19
II- Công an nhân dân Bắc Thái bảo vệ chính quyền cách mạng những tháng năm đầu.	22
CHƯƠNG BỐN	
Công an nhân dân Bắc Thái trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (19-12-1946, 7-5-1954).	28
I- Công an nhân dân Bắc Cạn - Thái Nguyên năm đầu cuộc kháng chiến (19-12-1946, 7-5-1954).	28
II- Công an nhân dân Bắc Thái trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (7-10-1947, 7-5-1954).	32
1. Công an Bắc Thái tham gia đánh tan chiến dịch quân sự của Pháp tấn công lên Việt bắc	32
2. Công an nhân dân Bắc Thái đấu tranh chống phản cách mạng, bảo vệ quê hương	38
III- Công an nhân dân Bắc Thái trưởng thành qua cuộc kháng chiến chống Pháp	78
Hết tập 1	